

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG NAI



TỌA ĐÀM
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TCDLCL
CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Đồng Nai, ngày 23 tháng 3 năm 2015

MỤC LỤC

1. Chương trình Tọa đàm	3
2. Bài phát biểu của Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai	4
3. Báo cáo đề dẫn Tọa đàm: Thực trạng về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ và phương hướng thực hiện trong gian đoạn mới	6
4. Báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2011 -2015	8
5. Tổng hợp kiến nghị về TCĐLCL của Vùng Đông Nam Bộ & Dự thảo ý kiến trả lời của Tổng cục TCĐLCL	18
1. Kiến nghị của Chi cục TĐC tỉnh Đồng Nai	18
2. Kiến nghị của Chi cục TĐC Thành phố Hồ Chí Minh.....	20
4. Kiến nghị của Chi cục TĐC tỉnh Bình Dương	31
5. Kiến nghị của Chi cục TĐC tỉnh Bình thuận	34
6. Báo cáo thực trạng về hoạt động TCĐLCL của tỉnh Đồng Nai và phương hướng thực hiện trong gian đoạn tới	39
7. Báo cáo thực trạng về hoạt động TCĐLCL của tỉnh Bình Thuận và phương hướng thực hiện trong gian đoạn tới	49
8. Báo cáo thực trạng về hoạt động TCĐLCL của tỉnh Bình Dương và phương hướng thực hiện trong gian đoạn tới	57
9. Báo cáo thực trạng về hoạt động TCĐLCL của tỉnh Bình Dương và phương hướng thực hiện trong gian đoạn tới	70
10. Báo cáo thực trạng về hoạt động TCĐLCL của TP Hồ Chí Minh và phương hướng thực hiện trong gian đoạn tới	80
11. Báo cáo thực trạng về hoạt động TCĐLCL của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và phương hướng thực hiện trong gian đoạn tới	88
12. Báo cáo Thực trạng về hoạt động TCĐLCL của tỉnh Tây Ninh và phương hướng thực hiện trong gian đoạn tới	93

CHƯƠNG TRÌNH TỌA ĐÀM

THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÙNG TRONG GIAI ĐOẠN 2011 – 2015 & PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Chủ trì:

- Ông Trần Văn Vinh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Ông Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
Từ 13h30 - 14h00	Đón tiếp đại biểu	Chi cục TĐC Đồng Nai
Từ 14h00 - 14h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Chi cục TĐC Đồng Nai
Từ 14h10 – 14h20	Phát biểu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	Ông Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai
Từ 14h20 - 14h30	Phát biểu chỉ đạo tọa đàm (Báo cáo đề dẫn)	Ông Trần Văn Vinh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL
Từ 14h30 - 14h55	Báo cáo tổng hợp hoạt động TĐC của Chi cục vùng Đông Nam Bộ	Bà Đỗ Ngọc Thanh Phương, Chi cục trưởng Chi cục TĐC Đồng Nai
Từ 14h55 – 15h30	Trao đổi/hướng dẫn/chia sẻ của Tổng cục về chuyên môn, nghiệp vụ: - Hướng dẫn về công tác tổ chức cán bộ theo TTLT số 29/2014/TTLT-BKH-CN-BNV; - Hướng dẫn/chia sẻ/trao đổi các vấn đề về tổ chức triển khai Chương trình 712 (tính toán TFP; một số gợi ý khi triển khai Chương trình...)	Đại diện các đơn vị trực thuộc Tổng cục
Từ 15h30 - 15h40	Giải lao	
Từ 15h40 - 16h45	Trao đổi/chia sẻ của các Chi cục TCĐLCL về những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị và giải đáp của Tổng cục	- Đại diện các Chi cục TCĐLCL vùng Đông Nam Bộ; - Tổng cục TCĐLCL
Từ 16h45 – 17h00	Chủ trì Tọa đàm kết luận	Ông Trần Văn Vinh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL
Từ 17h00 – 22h00	Dự tiệc giao lưu tại Khách Sạn Đồng Nai (Đối diện với Sở KH&CN Đồng Nai)	Đại biểu Buổi tọa đàm

BÀI PHÁT BIỂU CỦA GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI TẠI BUỔI TỌA ĐÀM

“Thực trạng về hoạt động TCĐLCL của các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn 2011 – 2015 & Phương hướng và các vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2016 – 2020”

Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong hơn 50 năm qua đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước, đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người tiêu dùng, góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng suất chất lượng, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Và để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế và hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, hoạt động tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng đã trở thành công cụ quan trọng, hữu hiệu và cấp bách hơn bao giờ hết.

Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, với nhiều nỗ lực vô cùng to lớn trong việc tham mưu Chính phủ và các cấp ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn... tạo tương đối đầy đủ hành lang pháp lý trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trong đó hoạt động đo lường là một hoạt động diễn ra phổ biến trong xã hội và nó ảnh hưởng đối với cả người tiêu dùng cũng như các cơ sở sản xuất kinh doanh. Hoạt động quản lý tiêu chuẩn chất lượng được hướng tới mục tiêu nâng cao năng suất chất lượng, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh kể cả trong và ngoài nước.

Với tinh thần đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các địa phương ngày càng vững mạnh, hệ thống đo lường - thử nghiệm, cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng được đầu tư mạnh, từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập; Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các Chi cục địa phương được kiện toàn theo hướng đổi mới dần dần tiến đến phù hợp thông lệ quốc tế; Hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam đã được đổi mới phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới WTO và tiêu chuẩn quốc tế. Đây là công lao rất lớn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Bộ Khoa học và Công nghệ trong suốt thời gian qua.

Để đạt được những thành tựu trên cũng còn có sự đóng góp quan trọng của Sở Khoa học và Công nghệ tại các địa phương, trong đó vai trò của các Chi cục Tiêu chuẩn, Đo lường Chất lượng là rất lớn. Việc không ngừng phát triển của một số Chi cục, các hoạt động quản lý ngày càng được nâng cao hơn, công tác cải cách hành chính và đầu tư trang thiết bị theo hướng hiện đại hơn của các Chi cục đã tạo hình ảnh tốt đẹp trong các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt đạt được cũng có những vấn đề trăn trở của các chúng ta là: làm sao để nâng cao hiệu quả quản lý đo lường; Đẩy mạnh công

tác tiêu chuẩn hóa làm cho hệ thống tiêu chuẩn được hoàn chỉnh và bao quát hơn, ngăn chặn được các hành vi gian lận mà xã hội quan tâm, phản ánh hiện nay; Từng bước hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với các công cụ, các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến của thế giới; Cũng như nâng cao hiệu quả triển khai của một số Chương trình hỗ trợ... Đây chính là lý do Bộ Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức Buổi Tọa đàm về hoạt động TĐC trong chuỗi sự kiện của Hội nghị khoa học công nghệ Vùng Đông Nam Bộ.

Để tổ chức Buổi tọa đàm hôm nay, các Chi cục Vùng Đông Đông Nam đã có báo cáo kết quả hoạt động với rất nhiều đề xuất, kiến nghị với mong muốn có giải pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc để nâng cao hiệu quả quản lý, đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng được đồng bộ hơn giữa các địa phương trong chặng đường tới.

Buổi tọa đàm này được sự chủ trì của lãnh đạo Tổng cục TĐC và diễn ra trong bối cảnh các Chi cục chuẩn bị xây dựng lại Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục TĐC theo tinh thần Thông tư Liên tịch số 29 /2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 15/10/2014. Đây cũng là cơ hội tốt cho Chi cục cụ thể hóa và quy chế hóa những giải pháp giải quyết khó khăn của hoạt động TCĐLCL ở từng địa phương.

Một lần nữa xin thay mặt cho những người hoạt động trong lĩnh vực TCĐLCL ở địa phương cảm ơn sáng kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Buổi Tọa đàm này và cảm ơn Lãnh đạo Tổng cục TCĐLCL dành thời gian chủ trì buổi tọa đàm này.

Tôi xin chúc quý đại biểu lời chúc sức khỏe và thành đạt. Chúc Buổi Tọa đàm thành công tốt đẹp.

ĐỀ DẪN BUỔI TỌA ĐÀM

THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÙNG ĐÔNG NAM BỘ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

Hoạt động TCĐLCL gắn liền với các hoạt động kinh tế - xã hội mà trực tiếp là các hoạt động sản xuất, kinh doanh và nghiên cứu khoa học công nghệ. Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, hoạt động TCĐLCL ngày càng đa dạng, khối lượng công việc liên quan đến lĩnh vực TCĐLCL ngày càng nhiều. Chính vì vai trò quan trọng của hoạt động TCĐLCL, trong khuôn khổ Hội nghị khoa học và công nghệ vùng Đông Nam Bộ, lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ có chủ trương tổ chức Buổi tọa đàm với chủ đề “Thực trạng về hoạt động TCĐLCL của các địa phương trong vùng, các vấn đề đặt ra trong giai đoạn tới”.

Để chuẩn bị Buổi tọa đàm, Chi cục TCĐLCL tỉnh, thành phố trong vùng đã có báo cáo kết quả hoạt động TCĐLCL của địa phương mình và có nhiều kiến nghị, đề xuất. Chi cục TCĐLCL tỉnh Đồng Nai đã tổng hợp kết quả hoạt động TCĐLCL cũng như những đề xuất, kiến nghị toàn vùng. Tổng cục TCĐLCL cũng đã cố gắng trả lời đề xuất, kiến nghị của các Chi cục trong vùng.

Các tài liệu trên đã gửi đến các Chi cục qua Email và được đưa lên chuyên mục Hội nghị khoa học và công nghệ vùng Đông Nam Bộ trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

Để làm phong phú thêm nội dung tọa đàm, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đồng Nai đề nghị các Chi cục Vùng Miền Đông Nam Bộ đề xuất chủ đề và nội dung cụ thể mà địa phương mình đã làm tốt hoặc còn vướng mắc để thảo luận, trao đổi kinh nghiệm trong tọa đàm. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đồng Nai đề xuất chủ đề về những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Đồng Nai theo Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10 /2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Về tổ chức và hoạt động TCĐLCL, nước ta có Hệ thống cơ quan TCĐLCL bao gồm các cơ quan TCĐLCL Trung ương (Tổng cục TCĐLCL, tổ chức TCĐLCL ở các Bộ, ngành) và các cơ quan TCĐLCL địa phương (các Chi cục TCĐLCL tỉnh, thành phố). Để hoạt động của hệ thống đạt hiệu quả cao, các cơ quan thuộc Hệ thống TCĐLCL cần thiết phải có sự thống nhất về cơ cấu tổ chức để hoạt động đồng bộ trên phạm vi toàn quốc trong khuôn khổ hành lang pháp lý về TCĐLCL.

Đối với hệ thống TCĐLCL ở địa phương, năm 2009, liên Bộ KHHCN và Bộ Nội vụ đã ban hành TTLT số 14/2009/TTLT-BKHCN-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục TCĐLCL thuộc Sở KHHCN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số bất cập nhất định. Chính vì thế, ngày 15/10/2014, liên Bộ KHHCN và Bộ Nội vụ đã ban hành TTLT số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV hướng

dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện do Bộ trưởng KH-CN và Bộ Nội vụ ban hành (TTLT tịch này thay thế TTLT số 14/2009/TTLT-BKHCN-BNV). Để việc triển khai Thông tư 29 được thuận lợi, vấn đề đầu tiên Tổng cục muốn các đại biểu trao đổi tại tọa đàm hôm nay là công tác tổ chức cán bộ của Chi cục theo TTLT số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV.

Bên cạnh vấn đề thống nhất cơ cấu tổ chức của Hệ thống cơ quan TCĐLCL, vấn đề nâng cao năng suất và chất lượng hiện đang là vấn đề được cả nước quan tâm thực hiện, đặc biệt được thực hiện thông qua Chương trình Quốc gia Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 (Chương trình 712) với sự tham gia thực hiện của các Bộ, ngành, địa phương và đông đảo các doanh nghiệp. Trải qua gần 5 năm thực hiện (2012-2015), Chương trình đã thu được một số kết quả nhất định. Tại buổi tọa đàm hôm nay, Tổng cục cũng sẽ chia sẻ kinh nghiệm về việc triển khai các nội dung của Chương trình (như tư vấn, hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng HTQLCL, công cụ cải tiến năng suất...), cũng như hướng dẫn các địa phương các vấn đề thuộc Chương trình đang nhận được sự quan tâm của cả nước, đó là vấn đề tính toán TFP.

Như vậy, buổi tọa đàm hôm nay sẽ tập trung vào các vấn đề:

1. Hướng dẫn về công tác tổ chức cán bộ theo TTLT số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV:

- Thống nhất các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Chi cục;
- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL trực thuộc Chi cục;
- Vấn đề nhân lực của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và của Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL trực thuộc Chi cục.

2. Hướng dẫn/chia sẻ/trao đổi về các vấn đề về tổ chức triển khai các nội dung thuộc Chương trình 712:

- Hướng dẫn tính TFP;
- Chia sẻ kinh nghiệm về việc triển khai các nội dung của Chương trình và một số gợi ý, cụ thể:
 - + Biện pháp để truyền thông giúp thúc đẩy doanh nghiệp tham gia chương trình 712 tích cực hơn;
 - + Giới thiệu những Doanh nghiệp lớn, tập đoàn tham gia vào chương trình năng suất;
 - + Xây dựng mô hình điểm cho doanh nghiệp tại mỗi tỉnh;
 - + Biện pháp để phát triển mạng lưới chuyên gia năng suất tại các tỉnh.
- Các trao đổi khác về Chương trình 712.

3. Nội dung mở: giải đáp các khó khăn, vướng mắc khác về TCĐLCL của các Chi cục TCĐLCL trong Vùng.

Tổng cục hy vọng qua buổi tọa đàm này sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động TCĐLCL toàn vùng có bước chuyển biến mới. Chúc Buổi tọa đàm thành công tốt đẹp. (về đầu trang)

BÁO CÁO

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ GIAI ĐOẠN 2011 – 2015

Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trong giai đoạn 2011 – 2015 đã tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao năng suất chất lượng trong hoạt động của doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường, hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam bộ đã đạt được những kết quả sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn văn bản quy phạm pháp luật

Với tinh thần đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong tình hình mới, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố đã tích cực, chủ động tham mưu cho Sở trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh ban hành 33 văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng nhằm cụ thể hóa các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương sát với tình hình thực tiễn hoạt động ở các địa phương.

2. Công tác quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

2.1. Hoạt động cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Trong giai đoạn 2011 – 2015, các Chi cục thuộc các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã cập nhật hơn 6.850 các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế và quy chuẩn Việt Nam về các lĩnh vực phục vụ nhu cầu tham khảo, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

2.2. Hoạt động tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

Tổ chức tiếp nhận và giải quyết 1710 hồ sơ công bố phù hợp tiêu chuẩn, công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của các doanh nghiệp trên địa bàn.

2.3. Hoạt động hướng dẫn cho các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

Các Chi cục đã triển khai và tổ chức hướng dẫn cho các doanh nghiệp thực hiện việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ

Khoa học và Công nghệ. Qua đó, đã hướng dẫn 1005 doanh nghiệp thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp.

3. Công tác quản lý chất lượng

3.1. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

3.1.1. Tình hình xây dựng và áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Trong giai đoạn 2011 – 2015, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao trong công tác triển khai các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (gọi tắt là ISO hành chính công). Các Chi cục đã tổ chức tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, văn bản chỉ đạo thực hiện việc áp dụng ISO hành chính công trên địa bàn theo đúng quy định tại Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006, Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 và Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Đồng Nai: đã triển khai hỗ trợ cho 50/56 đơn vị đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (trong đó có 14 đơn vị không thuộc mô hình khung bao gồm 10 UBND cấp xã, phường). Đồng thời Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đồng Nai cũng hướng dẫn và hỗ trợ 01 đơn vị xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống quản lý an ninh thông tin ISO/IEC 27001:2005.

- Thành phố Hồ Chí Minh: đã tiến hành phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông kiểm tra, giám sát thực tế tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại 30/63 đơn vị, theo chế độ báo cáo là 33/63 đơn vị. Kết quả như sau:

+ 21/63 cơ quan hành chính nhà nước (gồm Văn phòng UBND Thành phố, 07 Sở/ngành; 04 Chi cục; 02 Ban; 07 quận) đã hoàn tất việc xây dựng và áp dụng ISO 9001:2008 đối với toàn bộ danh mục thủ tục hành chính (trong đó số đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2008 là 20/21, chưa có giấy chứng nhận là 01/21).

+ 27/63 cơ quan hành chính nhà nước (gồm 07 Sở/ngành; 02 Chi cục; 01 Ban; 17 quận/huyện) đã xây dựng và áp dụng ISO 9001:2008 một phần, hiện nay đang mở rộng phạm vi áp dụng;

+ 15/63 cơ quan hành chính nhà nước (gồm 05 Sở/ngành; 07 Chi cục; 03 Ban) chưa thực hiện xây dựng và áp dụng TCVN ISO 9001:2008.

+ Đối với phường/xã: Theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg thì đây đối tượng khuyến khích, đã có 11 đơn vị thực hiện công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2008.

- Bình Dương: đã hỗ trợ cho 116 cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành việc xây dựng và áp dụng ISO hành chính công. Cụ thể: 100 % các Sở, ban, ngành; 100% UBND các phường, xã của thị xã Thuận An, Bến Cát, Bàu Bàng, Dĩ An; Chi cục thuế, Chi cục Hải quan, Kho bạc, Bảo hiểm xã hội của 09 huyện thị, thành phố tự nguyện triển khai áp dụng HTQLCL.

- Tây Ninh: đã hỗ trợ cho 118 cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành việc xây dựng và áp dụng ISO hành chính công, trong đó có 41 đơn vị cấp tỉnh, 9 đơn vị cấp huyện và 66 đơn vị cấp xã, phường.

- Bình Phước: đã hỗ trợ cho 19/30 cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành việc xây dựng và áp dụng ISO hành chính công, trong đó có 11 cơ quan cấp Sở, ngành và 08 UBND cấp huyện, thị xã.

- Bình Thuận: trên địa bàn tỉnh có 47 đơn vị xây dựng và áp dụng hệ thống HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2008, trong đó: 37 đơn vị cấp tỉnh, 10 đơn vị cấp huyện.

- Bà Rịa – Vũng Tàu: đã hỗ trợ cho 110 cơ quan xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, trong đó 19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08 UBND cấp huyện, thành phố; 18 cơ quan hành chính đơn vị trực thuộc (các Chi cục); 09 cơ quan hành chính sự nghiệp; 20 cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương; 36 UBND cấp xã, phường, thị trấn.

3.1.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức.

Đã tổ chức 83 khóa tập huấn, đào tạo, hội thảo về triển khai xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008; hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình khung của Bộ Khoa học và Công nghệ; kỹ năng đánh giá nội bộ trong cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh cho cán bộ công chức tại các cơ quan.

3.2. Hoạt động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng

3.2.1. Kết quả triển khai hỗ trợ doanh nghiệp

Nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong vùng đã tham mưu Sở trình UBND tỉnh ban hành các Dự án, Chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp. Qua đó bước đầu đã tạo dựng được nhận thức trong các doanh nghiệp về việc nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

- Các Chi cục cũng đã thực hiện các công tác triển khai, tuyên truyền về dự án nâng cao NSCL qua các hình thức như:

+ Gửi hơn các bản tin TBT, bản thông tin về dự án nâng cao năng suất chất lượng và thư mời tham gia cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn của tỉnh

+ Đồng thời cử cán bộ tham gia các đoàn khảo sát, đánh giá hiện trạng doanh nghiệp; tham gia tất cả các buổi đào tạo, tư vấn của đơn vị tư vấn tại các doanh nghiệp đang thực hiện dự án đề học tập. Sau khi tham gia, cán bộ được cử đi phải lập báo cáo chia sẻ kinh nghiệm cho mọi người trong đơn vị.

+ Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình thực hiện phóng sự giới thiệu về Dự án nâng cao năng suất chất lượng tỉnh, giới thiệu về kinh nghiệm và hiệu quả mang lại từ việc áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng cụ thể đã có 41 doanh nghiệp đã được triển khai thực hiện.

- Kết quả hỗ trợ doanh nghiệp:

+ Đồng Nai: đã hỗ trợ cho 247 lượt doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình về các nội dung như hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ, hỗ trợ nghiên cứu sản phẩm mới, đổi mới công nghệ và tiết kiệm năng lượng. Với tổng kinh phí hỗ trợ là 6.043.000.000 đồng.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: đã hỗ trợ 75 doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng. Hướng dẫn, thu thập số liệu và tính năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) cho 5 doanh nghiệp tham gia Đề án Đo lường năng suất cho doanh nghiệp.

+ Bình Thuận: hỗ trợ cho 11 doanh nghiệp tham gia các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng với số tiền là 171.920.200 đồng.

+ Bà Rịa – Vũng Tàu: đã hỗ trợ cho 93 doanh nghiệp tham gia chương trình năng suất chất lượng về các nội dung như áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến NSCL; chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; lập hồ sơ và cấp nhãn Bông sen xanh cho các cơ sở lưu trú; Chương trình cải tiến năng suất chất lượng thuộc các ngành chủ lực với các nội dung cải tiến tập trung chủ yếu từ đầu vào đến đầu ra; Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; ứng dụng công nghệ thông tin; xử lý ô nhiễm môi trường; đổi mới công nghệ, thiết bị, tiết kiệm năng lượng với số tiền là 5.405,845 triệu đồng.

+ Bình Dương: đã và đang hỗ trợ cho 24 doanh nghiệp tham gia các nội dung của Dự án chương trình năng suất chất lượng như áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, một số công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

+ Tây Ninh: đã và đang tiến hành hỗ trợ cho 80 doanh nghiệp tham gia các nội dung như xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, bảo hộ sở hữu trí tuệ.

+ Bình Phước: Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2011-2015” đã hỗ trợ kinh phí đánh giá ISO: 17025:2005 cho Trung tâm Kỹ thuật Đo lường và Thử nghiệm tỉnh Bình Phước với số tiền 69.549.000đ.

3.2.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức

Nhằm phổ biến và chuyển tải ý nghĩa, nội dung của các Chương trình, dự án

năng suất chất lượng, các Chi cục đã tổ chức nhiều cuộc hội nghị, hội thảo tại các địa phương, tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp. Cụ thể đã phối hợp với các đơn vị tư vấn như Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Viện Tiêu chuẩn Anh, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 và Viện Năng suất Việt Nam, Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam tổ chức các lớp tập huấn về các nội dung: “Giải pháp cải tiến năng suất chất lượng tại Doanh nghiệp”, “Phương pháp nhận diện và loại bỏ lãng phí trong doanh nghiệp”, “Đo lường năng suất doanh nghiệp và hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean production system)”, “Nâng cao năng suất chất lượng tại Doanh nghiệp – kinh nghiệm triển khai tại Singapore”, “Tiêu chuẩn hoá cơ sở”, “Chỉ số TFP cho các doanh nghiệp”,... Tính đến nay, các Chi cục đã tổ chức 253 các khóa đào tạo, tập huấn và các hội nghị triển khai, giới thiệu các dự án, chương trình năng suất chất lượng.

3.3. Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông trên thị trường

Nhằm thực hiện tốt việc kiểm soát về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nhãn hàng hóa của các sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hàng năm các Chi cục đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, qua đó đã góp phần tăng cường hiệu lực hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực, góp phần chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong giai đoạn 2011 – 2015, các Chi cục đã tổ chức triển khai công tác kiểm tra tại hơn 4500 cơ sở sản xuất, kinh doanh về các lĩnh vực như xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, vệ sinh an toàn thực phẩm, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, điện – điện tử, sắt thép xây dựng,... Qua đó đã phát hiện và xử lý kịp thời các doanh nghiệp có hành vi vi phạm.

3.4. Hoạt động triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia

Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đã được các Chi cục trong vùng tổ chức, triển khai có hiệu quả đến các doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2011 – 2015, đã có nhiều doanh nghiệp trong vùng đạt các giải cao như giải vàng giải thưởng chất lượng quốc gia, giải thưởng chất lượng châu Á – Thái Bình Dương. Qua đó, đã nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, đồng thời tạo hiệu ứng tích cực trong công tác triển khai Giải thưởng đến các doanh nghiệp.

- Đồng Nai: là tỉnh đầu tiên trong cả nước thành lập Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai làm tiền đề cho cơ sở để đề xuất doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. Kết quả trong giai đoạn 2011 – 2015, Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai đã được trao tặng cho 30 lượt doanh nghiệp Giải vàng Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai và 15 lượt doanh nghiệp đạt Giải bạc Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai. Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đã được trao tặng cho 03 Doanh nghiệp đạt giải vàng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và 26 doanh nghiệp đạt giải Bạc Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

- Thành phố Hồ Chí Minh: nhận hồ sơ và đánh giá 25 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia, xét chọn 20 doanh nghiệp đạt giải, trong đó có 1 doanh nghiệp đạt giải Châu Á-Thái Bình Dương.

- Bình Dương: Hội đồng Sơ tuyển họp và xét chọn các doanh nghiệp tham gia GTCLQG. Qua các năm tổ chức kết quả có 10 doanh nghiệp đạt giải thưởng (01 doanh nghiệp đạt Giải Châu Á Thái Bình Dương, 05 doanh nghiệp đạt giải vàng và 04 doanh nghiệp đạt giải Bạc).

- Bình Thuận: Hướng dẫn 02 doanh nghiệp tham gia và đạt Giải bạc chất lượng quốc gia. Trong năm 2015, Chi cục đã vận động 01 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

- Bình Phước: trong giai đoạn 2011 – 2015, có 05 doanh nghiệp tham gia và đạt Giải bạc Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

- Tây Ninh: trong giai đoạn 2011 – 2015, có 02 doanh nghiệp đạt giải vàng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và 07 doanh nghiệp đạt giải bạc Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

- Bà Rịa – Vũng tàu: có 30 lượt Doanh nghiệp đạt giải thưởng, trong đó có 25 doanh nghiệp đạt Giải bạc Chất lượng Quốc gia, 04 doanh nghiệp đạt Giải vàng Chất lượng Quốc gia và 01 doanh nghiệp đạt giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương.

3.5. Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Đã tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu cho 18.043 lô hàng hóa của các doanh nghiệp đối với các mặt hàng như khí dầu mỏ hóa lỏng, thép làm cột bê tông, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, điện –điện tử. Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là tại cửa khẩu ở thành phố Hồ Chí Minh với số lượng là 17.587 lô hàng.

3.6. Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ cấp hơn 250 Giấy phép cho các doanh nghiệp đăng ký vận chuyển hàng nguy hiểm là các hóa chất thực nhóm 5 và nhóm 8. Chủ yếu tập trung tại các tỉnh như thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Thuận.

4. Công tác quản lý đo lường

4.1. Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

Hiện nay trong các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, có 01 tỉnh là không thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục là tỉnh Đồng Nai. Hoạt động dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng được giao về Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ thực hiện công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. 06 tỉnh thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục. Kết quả hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn của các Trung tâm đã thực hiện 1.120.640 phương tiện đo và thử nghiệm là 39.686 mẫu.

4.2. Hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường

- Hàng năm thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động của các đơn vị được công nhận khả năng kiểm định.

- Tổ chức kiểm tra về đo lường trong quá trình phối hợp với hoạt động kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Kết quả đã thực hiện kiểm tra, giám sát 5057 lượt cơ sở sử dụng phương tiện đo.

4.3. Hoạt động quản lý các trạm cân đối chứng

Các Chi cục đã tham mưu Sở trang bị các cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn và duy trì việc kiểm định cân đối chứng định kỳ theo quy định tại các chợ và trung tâm lớn trên địa bàn phục vụ việc đối chứng trong thương mại bán lẻ, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

- Đồng Nai: Tính đến nay, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã trang bị 63 trạm cân đối chứng được đặt tại các chợ trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh và Tp. Biên Hòa đã hoạt động và đi vào ổn định.

- Thành phố Hồ Chí Minh: không có số liệu

- Bình Dương: Đầu năm 2015, Chi cục tiếp tục trang bị thêm 12 cân đối chứng kiểu đồng hồ lò xo cho phòng Kinh tế TP. Thủ Dầu Một và 10 cân cho Đội Quản lý thị trường số 1 để trang bị thêm cho các chợ trên địa bàn.

- Bình Phước: Đã trang bị 06 cân đối chứng cho 06 chợ huyện - thị, năm 2011 kiểm kịnh 05 cái và thu hồi 01 cái do bị hư hỏng. Đến nay đã bàn giao lại cho Ban quản lý các chợ tự quản lý.

- Bà Rịa – Vũng Tàu: Xây dựng 11 trạm cân đối chứng đặt tại các chợ đầu mối các huyện thị thành.

- Tây Ninh: đã trang bị cho 7 đơn vị là các Ban quản lý chợ huyện, thành phố và Trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Bình Thuận: tổng số trạm cân đối chứng được xây dựng là 33 trạm, trong đó: 29 trạm cân đang hoạt động; 04 trạm cân tạm ngừng hoạt động do các chợ đang trong giai đoạn nâng cấp và xây chợ mới. Dự kiến, đến hết năm 2015, toàn tỉnh xây dựng 38 trạm cân tập trung tại các chợ và trung tâm lớn trên địa bàn tỉnh phục vụ việc đối chứng trong thương mại bán lẻ, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

5. Hoạt động TBT:

Thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền về thực thi Hiệp định TBT trên địa bàn tỉnh, được triển khai dưới nhiều hình thức: Biên tập, phát hành Bản tin TBT hàng tháng, đăng tin bài trên các website

Thường xuyên thu thập, cung cấp thông tin mới về TBT của thị trường thế giới đến các doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh. Từ các thông báo TBT của các thành viên WTO, đã chọn lọc, dịch và gửi thông báo TBT đến các doanh nghiệp.

Tổ chức các hội nghị, tập huấn liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại cho các doanh nghiệp.

Hiện nay các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã hoàn thành việc xây dựng các Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 và đang trong quá trình triển khai các nội dung của Đề án.

6. Tình hình thực hiện các chương trình/đề án/dự án

Một số Chi cục cũng đã tham mưu Sở về việc thực hiện các chương trình, dự án mang tính thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Bình Phước: Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc và mua sắm bổ sung thiết bị cho Trung tâm Kỹ thuật Đo lường và Thử nghiệm năm 2013

- Thành phố Hồ Chí Minh: triển khai 08 chương trình, dự án

+ Chương trình “Nghiên cứu, chế tạo, lắp đặt và thử nghiệm thiết bị in tự động chứng từ cho taximet xe taxi” - Giai đoạn 1: đã hoàn thành và có báo cáo kết quả.

+ Chương trình “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt và thử nghiệm thiết bị GPS tích hợp taximet có thiết bị in tự động chứng từ để xác định lộ trình” - Giai đoạn 2: đã hoàn thành và có báo cáo kết quả.

+ Chương trình “Nghiên cứu, chế tạo, lắp đặt và thử nghiệm thiết bị in tự động chứng từ cho cột đo xăng dầu điện tử” - Giai đoạn 1: đã hoàn thành và có báo cáo kết quả.

+ Chương trình “Nghiên cứu, chế tạo, lắp đặt và thử nghiệm thiết bị in tự động chứng từ cho cột đo xăng dầu điện tử theo nguyên lý thiết bị ngoại biên” - Giai đoạn 2: đã hoàn thành và có báo cáo kết quả.

+ Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020”: đã xây dựng hoàn thành Dự thảo dự án và đang trình UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

+ Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh”: đang xây dựng Dự toán kế hoạch triển khai cho năm 2015.

+ Dự án Đầu tư thiết bị kiểm định phương tiện đo: đang triển khai thực hiện việc nghiệm thu bàn giao thiết bị và hướng dẫn vận hành sử dụng.

+ Dự án đầu tư Mua sắm thiết bị phòng thí nghiệm các sản phẩm an toàn điện gia dụng và cơ khí: đang triển khai thực hiện việc nghiệm thu bàn giao thiết bị và hướng dẫn vận hành sử dụng.

- Bình Dương: triển khai 04 dự án

+ Dự án “Đầu tư xây dựng Khu kiểm nghiệm, kiểm định Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 9351/QĐ-CT ngày 22/12/2004. Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 24/3/2011. Tổng kinh phí được quyết toán: 2.420.105.400 đồng. Đã thực bàn giao

tài sản cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1964/UBND-KTTH ngày 11/7/2013.

+ Dự án “Đầu tư trang thiết bị nâng cấp mở rộng khả năng kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và khả năng thử nghiệm vật liệu xây dựng giai đoạn 2008-2010 thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 31/12/2008. Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành tại Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 27/01/2014. Tổng kinh phí được quyết toán: 11.078.039.500 đồng. Đã thực bàn giao tài sản cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2042/UBND-KTTH ngày 26/6/2014.

+ Dự án “Đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Dương” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 29/10/2010. Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành tại Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 23/05/2014. Tổng kinh phí được quyết toán: 8.439.472.086 đồng. Đã thực hiện bàn giao tài sản cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1771/STC-GCS ngày 18/9/2014.

+ Dự án “Đầu tư tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng” được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương tại Công văn số 1649/UBND-VX ngày 15/6/2012. Hiện nay đang chỉnh sửa báo cáo kinh tế kỹ thuật theo góp ý của Ban lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Công tác tuyên truyền văn bản pháp luật.

Trong giai đoạn 2011 – 2015, nhằm nâng cao nhận thức về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, các Chi cục đã tổ chức hơn 150 cuộc hội nghị, tập huấn để giới thiệu và hướng dẫn cho các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tổ chức tuyên truyền hàng năm các ngày Đo lường Việt Nam 20/1, ngày Tiêu chuẩn hóa thế giới 14/10.

8. Hoạt động phối hợp các đơn vị, sở ngành trên địa bàn.

Phối hợp trong công tác thanh kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng với các sở, ban, ngành: Thanh tra Sở KH&CN, Thanh tra Y Tế, Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm, Chi cục Quản lý Thị trường, Sở Công thương nhằm thực hiện công tác quản lý, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh được hiệu quả hơn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Tiếp tục triển khai Chương trình năng suất chất lượng, `Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng

suất và chất lượng tại địa phương đồng thời vận động các doanh nghiệp tham gia dự án nâng suất chất lượng; Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cán bộ Chi cục trở thành chuyên gia năng suất chất lượng.

2. Tiếp tục duy trì tốt HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL tại UBND cấp xã, phường, thị trấn .

3. Đẩy mạnh hoạt động phối hợp quản lý nhà nước giữa các cơ quan liên quan về tiêu chuẩn đo lường chất lượng nhằm kịp thời nắm bắt và kiểm soát tốt quá trình diễn biến trong hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các cơ sở.

4. Thực hiện tốt nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo quy định của Hiệp định TBT; Hỗ trợ sâu hơn cho doanh nghiệp về TBT: tổ chức tốt việc cung cấp thông tin về thị trường thông qua thực hiện các ấn phẩm, tài liệu thông tin, hội thảo chuyên đề về thị trường, sản phẩm; Phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua TBT.

5. Nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của các Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

6. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ công chức Chi cục về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ VỀ TCĐLCL CỦA VÙNG ĐÔNG NAM BỘ & DỰ THẢO Ý KIẾN TRẢ LỜI CỦA TỔNG CỤC TCĐLCL

1. Kiến nghị của Chi cục TĐC tỉnh Đồng Nai

Kiến nghị: *Chỉ đạo chặt chẽ hơn việc ghi nhãn hàng hóa, quản lý và gắn dấu hợp quy đối với các sản phẩm hàng hóa cần phải công bố hợp quy nhất là đồ chơi trẻ em và thiết bị điện điện tử:*

Trả lời:

- Về chỉ đạo chặt chẽ hơn việc gắn dấu hợp quy đối với các sản phẩm hàng hóa phải công bố hợp quy: hiện nay để có biện pháp quản lý hiệu quả hơn, Bộ KH&CN đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất hướng xử lý.

- Về chỉ đạo chặt chẽ hơn việc ghi nhãn hàng hóa: trong khuôn khổ kế hoạch năm 2016, Tổng cục (Cục QLCL SPHH) đang đề xuất với Bộ KH&CN thực hiện nhiệm vụ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

Kiến nghị: *Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng các định mức kinh phí để triển khai các dự án năng suất chất lượng nhằm đảm bảo tính hiệu quả của dự án.*

Trả lời:

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 130/TTLT-BTC-BKH&CN.

Kiến nghị: *Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về TFP, chuyên gia năng suất cho các địa phương.*

Trả lời:

- Về tổ chức các khóa đào tạo chuyên gia năng suất cho các địa phương:

+ Năm 2012, 2013, 2014, Tổng cục đã được Bộ KH&CN phê duyệt kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc 02 dự án do Bộ KH&CN chủ trì; trong đó, có nhiều nhiệm vụ về tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về NSCL, tiêu chuẩn hóa... Nội dung chủ yếu là đào tạo kiến thức về NSCL cho cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác NSCL tại các Bộ, ngành, địa phương để có thể trở thành giảng viên, cán bộ tư vấn, chuyên gia NSCL... tại các Bộ, địa phương. Các lớp đào tạo, tập huấn đều được tổ chức theo khu vực, vùng, miền để thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho các học viên.

+ Năm 2015, Tổng cục (Trung tâm Đào tạo...) tiếp tục tổ chức đào tạo/tư vấn về các nội dung NSCL. Kế hoạch đào tạo/tư vấn đã được gửi cho các đơn vị. Hiện nay, Tổng cục (Trung tâm Đào tạo...) đã và đang tiến hành tổ chức các khóa đào tạo/tập huấn theo kế hoạch và theo nhu cầu cụ thể của các đơn vị.

Tuy nhiên, bên cạnh việc thực hiện kế hoạch của Tổng cục, các địa phương cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo/tập huấn cho các cán bộ của địa phương trong khuôn khổ dự án NSCL địa phương.

- Về tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về TFP: Trong khuôn khổ các nhiệm vụ thuộc Chương trình 712, Tổng cục (Viện Năng suất Việt Nam) đã tổ chức khóa tập huấn về tính TFP tại một số tỉnh/thành phố trên toàn quốc. Ngoài khóa đào tạo đã có kế hoạch trên, Tổng cục (Viện Năng suất Việt Nam) sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ các Chi cục tổ chức khóa đào tạo, hướng dẫn tính toán TFP theo yêu cầu cụ thể của từng địa phương trên cơ sở liên hệ, trao đổi giữa Chi cục và Viện

Kiến nghị: Xây dựng lại định mức kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trả lời:

Tổng cục đã xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 159/2010/TT-BTC ngày 15/10/2010. Dự thảo Thông tư đã trình Bộ KHHCN gửi Bộ Tài chính xem xét. Hiện Bộ Tài chính đang gửi Công văn lấy ý kiến các Bộ, ngành về dự thảo Thông tư.

Kiến nghị: Sau khi phê duyệt mẫu đối với phương tiện đo có công văn thông báo đến các Chi cục cần phải kèm theo hồ sơ kỹ thuật hoặc các hình vẽ bo mạch để các Chi cục thuận tiện trong quá trình quản lý và kiểm tra.

Trả lời:

Hàng năm khoảng trên 1000 mẫu phương tiện đo được Tổng cục phê duyệt. Để đáp ứng kiến nghị trên, Tổng cục cần có kinh phí rất lớn để sao chụp hồ sơ kỹ thuật, các hình ảnh mẫu..., gây lãng phí. Thời gian tới, các quyết định phê duyệt mẫu và bộ ảnh mẫu đã phê duyệt sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục để phục vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm định phương tiện đo.

Kiến nghị: Sớm ban hành danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2:

Trả lời:

Hàng đóng gói sẵn (HĐGS) nhóm 2 chưa được quy định cụ thể trong Danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2 vì các lý do:

- Hiện nay các nước thành viên Asean chưa triển khai thực hiện dấu định lượng;

- Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML) đang tổ chức soát xét, sửa đổi, bổ sung khuyến nghị quốc tế về HĐGS như OIML R87 “Yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với HĐGS”, OIML R79 “Yêu cầu về nhãn đối với HĐGS”;

- Một số nước quản lý HĐGS thông qua dấu định lượng theo cơ chế tự nguyện (Cộng đồng Châu Âu sử dụng dấu “e”, Trung Quốc sử dụng dấu “C”);

Với các lý do trên và theo yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay, toàn bộ HĐGS tại Việt Nam là HĐGS nhóm 1. Cơ chế kiểm soát về đo lường đối với lượng của HĐGS là cơ chế tự nguyện công bố và “hậu kiểm”. Cụ thể:

- Cơ sở sản xuất, nhập khẩu HĐGS nhóm 1 được sử dụng dấu định lượng (theo cơ chế tự nguyện) nếu bảo đảm đầy đủ các yêu cầu quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 10 và Mục 2 Chương IV của Thông tư 21/2014/TT-BKHCN;

- Chi cục TCĐLCL địa phương chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của HĐGS nhóm 1 theo quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN (theo cơ chế hậu kiểm).

Kiến nghị: Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về công tác xử lý vi phạm về lĩnh vực đo lường, chất lượng cho các địa phương nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ của Chi cục trong việc phát hiện các gian lận trong kinh doanh xăng dầu.

Trả lời:

Trung tâm Đào tạo đã xây dựng bài giảng “nâng cao nghiệp vụ quản lý cột đo xăng dầu” trong đó có nêu những hành vi gian lận thương mại trong sử dụng cột đo xăng dầu để bán lẻ và biện pháp phòng ngừa và đã tổ chức phổ biến tại nhiều hội nghị, hội thảo hàng năm do các Chi cục TCĐLCL địa phương tổ chức. Những nội dung này cũng được trình bày trong chương trình đào tạo kiểm định viên cột đo xăng dầu như là một chuyên đề tham khảo. Địa phương có nhu cầu có thể liên hệ trực tiếp với Trung tâm Đào tạo để được hỗ trợ.

2. Kiến nghị của Chi cục TĐC Thành phố Hồ Chí Minh

Kiến nghị: Sớm đưa ra định hướng hoặc dự thảo đối với hoạt động TBT giai đoạn 2016-2020 vì Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 sắp kết thúc.

Trả lời:

- Phần lớn quan điểm của các Bộ đồng thuận nhiệm vụ triển khai hoạt động TBT là nghĩa vụ thành viên trong WTO hoặc trong các FTA mà Việt Nam đã và đang đàm phán. Vì vậy, không nên triển khai theo hình thức Đề án với giai đoạn ngắn mà cần thiết phải đưa vào các hoạt động thường xuyên theo chức năng và cần được đảm bảo kinh phí để các đầu mối về TBT thực hiện nghĩa vụ được hiệu quả, tuân thủ đúng các cam kết.

- Các hoạt động liên quan tới TBT cần hướng nhiều hơn nữa tới cộng đồng doanh nghiệp bởi thực tế đó là đối tượng có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan đến vấn đề TBT. Để doanh nghiệp tham gia tốt hơn vào hoạt động TBT ở Việt Nam, cần thiết phải tăng cường các hình thức tuyên truyền, không chỉ qua các trang thông tin điện tử mà cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông trên các phương tiện, báo chí để thông tin về TBT được phổ biến rộng rãi hơn, thu hút doanh nghiệp quan tâm hơn;

- Nhận thức về vị trí, vai trò của TBT và đặc biệt là sự chỉ đạo, quan tâm của cấp có thẩm quyền đối với hoạt động này vẫn còn nhiều hạn chế. Các đầu mối về TBT cán bộ thay đổi, kiêm nhiệm nhiều, phần lớn các Địa phương gặp khó khăn vì kinh phí hạn chế; các hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp chưa mạnh. Chính vì vậy, trong giai đoạn tới sẽ có những nghiên cứu, đề xuất thể chế, chính sách để các tổ chức liên quan đến TBT có thể hoạt động ổn định hơn, trước mắt tập trung hoàn

thiện, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của Ban liên ngành, Mạng lưới TBT Việt Nam.

Kiến nghị: Xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định giới hạn hàm lượng cho phép của hợp chất phthalates trong sản phẩm, hàng hóa đồ chơi trẻ em vào Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em, đồng thời bổ sung một số sản phẩm dùng để trang trí, vật trang sức, thời trang (dây chuyền, vòng tay, bông tai bằng kim loại có xi mạ,...) dành cho trẻ em vào đối tượng phải chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

Trả lời:

Về việc nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu quy định hàm lượng cho phép của phtalate trong Quy chuẩn An toàn đồ chơi trẻ em: Hiện nay, trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3 : 2009/BKHCN An toàn đồ chơi trẻ em,, chưa qui định về chất phtalate. Trong năm 2013, theo yêu cầu của Lãnh đạo Tổng cục, Viện đã thu thập các thông tin liên quan về quy định đối với hợp chất này ở một số vùng và quốc gia. Thực hiện lộ trình nghiên cứu đề xuất quy định đối với chỉ tiêu này, trong kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2015, Viện đang tiến hành xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về phương pháp thử xác định phtalate có trong đồ chơi trẻ em trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn quốc tế ISO 8124-6 An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 6: Xác định một số este phtalate trong đồ chơi và sản phẩm dành cho trẻ em, dự kiến sẽ công bố vào cuối năm 2015. Sau khi tiêu chuẩn phương pháp thử được công bố, Viện sẽ tiếp tục nghiên cứu đề xuất bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức chỉ tiêu đối với hợp chất này.

- Về việc bổ sung các sản phẩm trang sức dành cho trẻ em vào đối tượng chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy:

Trong năm 2013, Viện đã biên soạn tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10065:2013 Yêu cầu về an toàn sản phẩm tiêu dùng đối với trang sức dành cho trẻ em chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn quốc tế ASTM F 2923:2011. Trong tiêu chuẩn này quy định tương đối đầy đủ các yêu cầu an toàn đối với các sản phẩm trang sức dành cho trẻ em, bao gồm:

- +Nhãn quy định tuổi sử dụng
- +Yêu cầu đối với chì trong trang sức dành cho trẻ em
- +Yêu cầu đối với trang sức dành cho trẻ em xuyên vào cơ thể
- + Yêu cầu đối với Antimon, Arsem, Bari, Cadmi, Crom, Thủy ngân và Selen trong sơn và lớp phủ bề mặt của trang sức dành cho trẻ em
- +Yêu cầu đối với Cadmi trong vật liệu nền của trang sức dành cho trẻ em
- +Yêu cầu đối với Niken trong chi tiết kim loại của trang sức dành cho trẻ em
- + Yêu cầu đối với trang sức dành cho trẻ em có chứa chất lỏng
- +Yêu cầu cơ học đối với trang sức dành cho trẻ em
- +Các phương pháp thử

Tuy nhiên, trước khi đưa các sản phẩm trang sức dành cho trẻ em thành đối tượng phải chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, nên có lộ trình cụ thể việc áp dụng tiêu chuẩn TCVN 10065:2013 để tạo điều kiện thuận lợi cho các bên liên quan (nhà quản lý, người sản xuất, chuyên gia thử nghiệm, chuyên gia đánh giá chứng nhận...).

Kiến nghị: Xem xét tính khả thi áp dụng vào thực tế khi ban hành các văn bản dưới Luật. Ví dụ, hiện nay Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn đã có hiệu lực từ ngày 30/8/2014, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có Danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2.

Trả lời:

Hàng đóng gói sẵn (HĐGS) nhóm 2 chưa được quy định cụ thể trong Danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2 vì các lý do:

- Hiện nay các nước thành viên Asean chưa triển khai thực hiện dấu định lượng;

- Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML) đang tổ chức soát xét, sửa đổi, bổ sung khuyến nghị quốc tế về HĐGS như OIML R87 “Yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với HĐGS”, OIML R79 “Yêu cầu về nhãn đối với HĐGS”;

- Một số nước quản lý HĐGS thông qua dấu định lượng theo cơ chế tự nguyện (Cộng đồng Châu Âu sử dụng dấu “e”, Trung Quốc sử dụng dấu “C”);

Với các lý do trên và theo yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay, toàn bộ HĐGS tại Việt Nam là HĐGS nhóm 1. Cơ chế kiểm soát về đo lường đối với lượng của HĐGS là cơ chế tự nguyện công bố và “hậu kiểm”. Cụ thể:

- Cơ sở sản xuất, nhập khẩu HĐGS nhóm 1 được sử dụng dấu định lượng (theo cơ chế tự nguyện) nếu bảo đảm đầy đủ các yêu cầu quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 10 và Mục 2 Chương IV của Thông tư 21;

- Chi cục TCĐLCL địa phương chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của HĐGS nhóm 1 theo quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN (theo cơ chế hậu kiểm).

Kiến nghị: Quy định cơ sở sản xuất, nhập khẩu PTĐ phải lưu giữ 01 bộ hồ sơ phê duyệt mẫu (trong đó có hồ sơ thuyết minh kỹ thuật của PTĐ) đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phê duyệt để tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra khi tiến hành kiểm tra việc sản xuất, nhập khẩu PTĐ có đúng với mẫu được phê duyệt (theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 quy định cơ sở chịu trách nhiệm lưu 01 bộ hồ sơ).

Trả lời:

Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN quy định Cơ sở sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ của mẫu đã được phê duyệt (thành phần hồ sơ theo Điều 7 TT23 bao gồm hồ sơ thuyết minh kỹ thuật của mẫu

PTĐ) và lưu giữ tại Cơ sở. Khi kiểm tra tại Cơ sở, đoàn kiểm tra căn cứ hồ sơ của mẫu lưu giữ tại Cơ sở để xác định sự phù hợp của phương tiện đo được sản xuất, nhập khẩu với mẫu đã phê duyệt. Trường hợp cần thiết đoàn kiểm tra tham khảo quyết định và hình ảnh mẫu đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục. Vì vậy, Tổng cục nhận thấy không cần thiết phải phê duyệt hồ sơ (đóng dấu đã phê duyệt như trước đây) và cũng không cần yêu cầu Cơ sở phải lưu giữ hồ sơ đã được Tổng cục phê duyệt.

Kiến nghị: Chính phủ ban hành quy định các cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu sử dụng cột đo xăng dầu phải có máy in chứng từ bán lẻ xăng dầu cung cấp cho khách hàng. Chứng từ là cơ sở để cơ quan chức năng xem xét giải quyết các phát sinh trong mua bán, thanh toán xăng dầu. Hiện nay, việc taximet bắt buộc có thiết bị in chứng từ được quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô.

Trả lời:

Quy định cột đo xăng dầu phải gắn thiết bị in chứng từ đã được đưa vào Dự thảo thông tư thay thế Thông tư 11/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu. Hiện nay, Dự thảo đang được lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan.

Kiến nghị: Xây dựng và ban hành quy định về kiểm tra sai số phép đo trong mua bán, giao nhận hàng hóa thông qua PTĐ: Cột đo xăng dầu, đồng hồ nước lạnh,....

Trả lời:

Việc kiểm tra phép đo (trong đó có kiểm tra sai số phép đo, sai số của phương tiện đo) được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-BKHHCN. Sai số phép đo một số hàng hóa (xăng dầu, LPG, vàng) đã được Bộ KH&CN quy định tại các Thông tư số 11/2010/TT-BKHHCN; Thông tư số 12/2010/TT-BKHHCN; Thông tư số 22/2013/TT-BKHHCN. Tổng cục đang tiếp tục tổ chức xây dựng dự thảo Thông tư quy định về phép đo (trong đó có quy định về sai số phép đo các loại hàng hóa khác: điện năng, nước sạch, lương thực, thực phẩm bán lẻ...) để trình Bộ KH&CN ban hành

Kiến nghị: Chính sửa, bổ sung nội dung quy định về cấp mã số cho dấu CR khi đã chứng nhận hợp quy vào Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhằm nâng cao hiệu quả trong công quản lý hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Trả lời:

Chất lượng SPHH do DN quyết định, chính vì vậy dù có gắn dấu CR nhưng nếu DN không thực hiện đúng quy định thì dấu CR sẽ không phản ánh hàng hóa

được CNHQ và ĐBCL phù hợp quy chuẩn . Do đó việc sửa đổi quy định về dấu CR không phải là yếu tố quyết định CLSPHH. Các Chi cục đi kiểm tra thấy gắn dấu CR cần phải kiểm tra các yếu tố khác về nhãn, hồ sơ chất lượng, nếu vi phạm thì xử lý theo QĐPL.

Kiến nghị: Quy định về việc ghi tháng, năm sản xuất trên nhãn hàng hóa đối với đồ chơi trẻ em để đoàn kiểm tra dễ dàng xác định và đối chiếu với lô hàng đã được chứng nhận hợp quy.

Trả lời:

Nghị định 89/2006/NĐ-CP không quy định bắt buộc ghi tháng, năm sản xuất trên nhãn hàng hóa đối với đồ chơi trẻ em. Giả sử sửa đổi Nghị định 89/2006/NĐ-CP quy định bắt buộc ghi tháng năm sản xuất đối với ĐCTE. Nếu doanh nghiệp SX ĐCTE đã hết hạn hiệu lực của giấy CNHQ, nhưng khi sản xuất lại có ý đồ gian lận, vẫn ghi ngày SX trong thời hạn của CNHQ và đưa ra lưu thông trên thị trường thì trên thực tế nếu có ghi tháng năm sản xuất cũng không xác định được là ĐCTE đã được CNHQ. Do đó không cần thiết phải quy định ghi tháng năm sản xuất đối với ĐCTE.

Kiến nghị: Sớm soát xét, sửa đổi Thông tư số 01/2009/TT-BKHHCN ngày 20/3/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trả lời:

Theo quy định tại Luật Chất lượng SPHH thì sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được quản lý trên cơ sở QCVN do các Bộ ban hành (điểm b khoản 1 Điều 5). Do đó, hiện nay các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KHHCN được quản lý bằng QCVN thì được coi là sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 như thép cốt bê tông được quản lý bằng QCVN 7:2011/BKHHCN; LPG được quản lý bằng QCVN 8:2012/BKHHCN; thiết bị điện-điện tử được quản lý bằng QCVN 9:2012/BKHHCN về EMC. Hiện nay, thực hiện Nghị định số 187/2013/NĐ-CP và Nghị quyết số 19/NQ-CP, Tổng cục TĐC đang hoàn thiện Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng theo QCVN trước khi thông quan thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KHHCN, trong đó bổ sung mã HS tương ứng đối với sản phẩm, hàng hóa và sẽ trình Bộ KHHCN công bố trong thời gian tới.

Kiến nghị: Điều chỉnh, chuẩn hóa bộ tài liệu Mô hình khung có thể áp dụng cho tất cả cơ quan quản lý nhà nước.

Trả lời:

Mô hình khung HTQLCL mang tính hướng dẫn, định hướng, tham khảo nên căn cứ vào tình hình thực tế, các cơ quan chủ động, phối hợp với tổ chức tư vấn để xây dựng hệ thống tài liệu phù hợp với đơn vị mình.

Kiến nghị: Đề xuất các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Thông tư số 159/TT-BTC về việc quy định công tác quản lý tài chính đối với việc xây dựng, áp

dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước để các đơn vị không phải sử dụng kinh phí thường xuyên hàng năm cho hoạt động này.

Trả lời:

Tổng cục đã xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 159/2010/TT-BTC ngày 15/10/2010. Dự thảo Thông tư đã trình Bộ KHHCN gửi Bộ Tài chính xem xét. Hiện Bộ Tài chính đang gửi Công văn lấy ý kiến các Bộ, ngành về dự thảo Thông tư.

Kiến nghị: Điều chỉnh, bổ sung sai số của xi téc ô tô từ $\pm 0,5 \%$ (ĐLVN 5:2011) xuống còn $\pm 0,3 \%$ cho đồng bộ với quy định sai số kiểm định cột đo xăng dầu (ĐLVN 10:2013).

Trả lời:

Tổng cục ghi nhận ý kiến này. Tổng cục sẽ tổ chức nghiên cứu, sửa đổi Quy trình ĐLVN 05:2011 “Xi téc ô tô - Quy trình kiểm định” để bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và thống nhất với các văn khác về phương tiện đo xăng dầu.

Kiến nghị: Chấp thuận cho các doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ được tiếp tục được sử dụng các loại cân phân tích, cân kỹ thuật khi kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật về đo lường và có lộ trình cho doanh nghiệp để thay thế các loại cân phân tích, kỹ thuật có cơ cấu niêm phong, kẹp chì theo quy định.

Trả lời:

Khoản 2 Điều 17 Luật Đo lường quy định yêu cầu cơ bản đối với phương tiện đo nhóm 2: “Cấu trúc của phương tiện đo phải bảo đảm ngăn ngừa sự can thiệp dẫn đến làm sai lệch kết quả đo”.

Hiện nay, một số loại cân phân tích, kỹ thuật kiểu điện tử có chức năng hiệu chuẩn không có cơ cấu, vị trí để niêm phong, kẹp chì chống sự tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường trong quá trình sử dụng (là loại cân dùng trong phòng thí nghiệm, sản xuất, chế tác,... không sử dụng trong giao nhận thương mại). Nếu Cơ sở kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ tiếp tục sử dụng loại cân này thì không bảo đảm yêu cầu quy định của Luật Đo lường.

Kiến nghị: Tại Điều 16 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN quy định trách nhiệm của các bên liên quan trong việc xử lý hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Theo đó, đối với hàng hóa nhập khẩu có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, nếu phải áp dụng biện pháp buộc tái xuất hoặc buộc tiêu hủy lô hàng hóa đó thì cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ kiểm tra có vi phạm về chất lượng cho cơ quan hải quan nơi tổ chức, cá nhân mở tờ khai hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu để xử lý theo thẩm quyền, nếu phải áp dụng biện pháp xử lý tái chế thì người nhập khẩu đề xuất phương án tái chế để cơ quan kiểm tra báo cáo cơ quan quản lý cấp trên quyết định xử lý. Kiến nghị Tổng cục cần ban hành quy trình xử lý hàng hóa không đạt

yêu cầu về chất lượng theo các phương án: tái chế, tái xuất và tiêu hủy nhằm thống nhất trong cách thực hiện.

Trả lời:

Trong thời gian tới, Tổng cục TĐC sẽ ban hành quy trình xử lý xăng dầu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng, áp dụng đối với Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; các tổ chức, cá nhân nhập khẩu xăng, dầu (sau đây gọi chung là người nhập khẩu); Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kiểm tra chất lượng xăng, dầu nhập khẩu. Trên cơ sở đó sẽ trình Bộ KHCN ban hành quy trình chung xử lý hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của BKHCN không đạt yêu cầu về chất lượng. Trong khi chưa ban hành quy định cụ thể thì việc xử lý thực hiện theo Khoản 2 điều 8 Nghị định 132/2008/NĐ-CP theo các phương án tái chế, tái xuất và tiêu hủy.

Kiến nghị: *Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BKHCN ngày 12/4/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BKHCN, Thông tư số 10/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 11/2012/TT-BKHCN, kể từ ngày 01/6/2015, các thiết bị Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời và Máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ điện phải áp dụng các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN, tức là khi lưu thông trên thị trường phải có nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá; phải thực hiện chứng nhận hợp quy, mang dấu hợp quy (dấu CR) và chịu sự kiểm tra trên thị trường của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Kiến nghị Tổng cục cần có hướng dẫn cách xử lý đối trường hợp hàng hóa đã nhập khẩu trước thời điểm áp dụng QCVN 9:2012/BKHCN, nhưng đến ngày 01/6/2015 vẫn còn lưu thông trên thị trường.*

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 11/2012/TT-BKHCN ban hành kèm theo QCVN 9: 2012/BKHCN có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2012 đã quy định “Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến thời điểm quy định tại Điều 3 Thông tư, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc sản xuất, nhập khẩu, phân phối và bán lẻ các thiết bị điện và điện tử phải chuẩn bị các điều kiện cần thiết để áp dụng các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này”

Để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện QCVN 9:2012/BKHCN, ngày 12/4/2013, Bộ KHCN đã ban hành Thông tư số 13/2013/TT-BKHCN, trong đó đã sửa đổi lại thời điểm hiệu lực của QCVN này (Điều 3), cụ thể: Đối với các thiết bị điện và điện tử số 1 và số 2 quy định tại Phụ lục của QCVN 9:2012/BKHCN phải áp dụng các quy định của quy chuẩn này từ ngày 01/6/2015; đối với các thiết bị điện và điện tử từ số 3 đến số 7 quy định tại Phụ lục của QCVN 9:2012/BKHCN phải áp dụng các quy định của quy chuẩn này từ ngày 01/01/2016.

Như vậy, với việc điều chỉnh kéo dài thêm 24 tháng thời hạn hiệu lực áp dụng quy chuẩn này là quãng thời gian đủ để các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh mặt hàng thiết bị điện và điện tử chủ động nghiên cứu thiết kế, bổ sung, đầu tư thay đổi công nghệ chế tạo và xử lý các hàng hóa còn tồn đọng, cung ứng cho thị trường các sản phẩm mới bảo đảm chất lượng phù hợp quy định. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh thiết bị điện và điện tử phải có kế hoạch thực hiện QCVN 9:2012/BKHCN theo đúng quy định.

Kiến nghị: *Tại Thông tư số 25/2010/TT-BKHCN quy định “Trường hợp vi phạm các quy định của Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra sẽ bị thu hồi giấy phép vận chuyển hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”. Kiến nghị Tổng cục đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định cụ thể về các trường hợp bị thu hồi giấy phép và xử phạt vi phạm hành chính đối với các doanh nghiệp đã được cấp phép nhưng vi phạm các quy định trong giấy phép.*

Trả lời:

- Về nhãn hàng hóa áp dụng Điều 25, Điều 26 Nghị định số 80/2013/NĐ-CP.
- Về phương tiện giao thông đường sắt, đường bộ và người điều khiển, người áp tải áp dụng Điều 26, 28, 37, 38, 54, 58, 61, 65 Nghị định số 171/2013/NĐ-CP.
- Mức xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi giấy phép được áp dụng tùy theo hành vi vi phạm.

Kiến nghị: *Đề nghị mở lớp đào tạo về đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN.*

Trả lời:

Năm 2015, Tổng cục (Trung tâm Đào tạo...) đã gửi kế hoạch đào tạo/tư vấn đã được gửi cho các đơn vị, trong đó có nội dung về đánh giá hoạt động, duy trì, xây dựng áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 trong cơ quan hành chính nhà nước cho các địa phương, đơn vị. Hiện Tổng cục (Trung tâm Đào tạo...) đã và đang tiến hành tổ chức các khóa đào tạo/tập huấn theo kế hoạch và theo nhu cầu cụ thể của các đơn vị. Địa phương, đơn vị có nhu cầu đề nghị đăng ký với Tổng cục (Trung tâm Đào tạo...) để được đào tạo.

3. Kiến nghị của Chi cục TĐC tỉnh Tây Ninh

Kiến nghị: *Kiến nghị Bộ KH&CN phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ cần thiết cho các địa phương (kiểm soát viên chất lượng, thanh tra viên chuyên ngành, kỹ thuật viên lấy mẫu phân tích,...) góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho các cơ quan chức năng và nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở các địa phương.*

Trả lời:

Tập huấn đào tạo nâng cao kỹ năng công tác nghiệp vụ quản lý nhà nước về TCĐLCL; tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ, cập nhật thông tin quản lý nhà nước về TCĐLCL... luôn được Bộ KH-CN, Tổng cục quan tâm. Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục TCĐLCL đã và đang triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn có liên quan như sau:

- Chương trình đào tạo về Tiêu chuẩn hóa gồm 8 chuyên đề: tổng quan về hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, xây dựng và áp dụng TCVN, xây dựng và ban hành QCVN, quản lý nhà nước hoạt động TC&QCKT, tiêu chuẩn hóa công ty, tổng quan về chất lượng, quản lý chất lượng và ĐGSPH, hội nhập kinh tế quốc tế và TBT, mã số mã vạch-đăng ký và sử dụng. Đơn vị thực hiện: Trung tâm Đào tạo.

- Chương trình đào tạo Kiểm soát viên chất lượng gồm 3 phần: tổng quan về hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; nghiệp vụ chung về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa và nghiệp vụ kiểm tra các sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đơn vị thực hiện: Trường quản lý Khoa học và Công nghệ.

- Chương trình đào tạo kiểm tra nhà nước về đo lường và chương trình đào tạo đánh giá hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Đơn vị thực hiện: Trung tâm Đào tạo.

Địa phương có nhu cầu đào tạo, tập huấn về các nội dung nêu trên có thể liên hệ trực tiếp với đơn vị thực hiện. Trường hợp địa phương có nhu cầu đào tạo, tập huấn về một nội dung cụ thể, chuyên sâu nào đó thì có thể phản ánh về Tổng cục hoặc liên hệ với Trung tâm Đào tạo để phối hợp tổ chức thực hiện.

Kiến nghị: Thống nhất với Tổng cục Thống kê để xác định các dữ liệu cần thiết để tính mức đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) và đưa vào niên giám thống kê hàng năm nhằm tạo sự thống nhất chung trong việc tính toán TFP của các tỉnh. Mở các lớp đào tạo về kỹ năng thu thập dữ liệu ban đầu và phương pháp tính toán TFP cho các Chi cục TĐC ở các tỉnh, thành phố để có thể ứng dụng thực tế tại địa phương.

Trả lời:

- Về thống nhất với Tổng cục thống kê: Việc kiến nghị Tổng cục Thống kê bổ sung các yêu cầu số liệu để tính toán TFP của các địa phương vào hệ thống tài khoản quốc gia sẽ cần một lộ trình, dự án/kinh phí cụ thể để thực hiện. Ngoài ra, hiện tại Tổng cục Thống kê cũng đang được Thủ tướng Chính phủ giao nghiên cứu để tính toán TFP theo hệ thống của thống kê. Vì vậy, đề nghị các Chi cục kiến nghị Tỉnh chỉ đạo Cục thống kê địa phương kiến nghị Tổng cục thống kê bổ sung các yêu cầu số liệu để tính TFP cho các địa phương.

- Về mở lớp đào tạo về kỹ năng thu thập dữ liệu ban đầu và phương pháp tính toán TFP: trong khuôn khổ nhiệm vụ thuộc Chương trình 712, Tổng cục (Viện

Năng suất Việt Nam) đã tổ chức 1 số khóa đào tạo về tính TFP tại các tỉnh, thành phố. Ngoài khóa đào tạo đã có kế hoạch trên, Tổng cục (Viện Năng suất Việt Nam) sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ các Chi cục tổ chức khóa đào tạo, hướng dẫn tính toán TFP theo yêu cầu cụ thể của từng địa phương trên cơ sở liên hệ, trao đổi giữa Chi cục và Tổng cục (Viện Năng suất Việt Nam).

Kiến nghị: Quy định cơ sở sản xuất, nhập khẩu tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và phải gửi hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm hàng hóa đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở địa phương.

Trả lời:

Điều 62 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (TC&QCKT) quy định “*Công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường của mình*” là trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh. Điều 24 của Nghị định 127/2007/NĐ-CP quy định cụ thể về việc thực hiện trách nhiệm này: “*Công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật là việc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thông báo về tiêu chuẩn áp dụng hoặc các đặc tính cơ bản của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường của mình*”. Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (SPHH) cũng quy định người sản xuất, người nhập khẩu phải thực hiện trách nhiệm này, đồng thời quy định: “*Nội dung của tiêu chuẩn công bố áp dụng không được trái với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành*”.

Với nội dung quy định như trên, tiêu chuẩn được xem là căn cứ kỹ thuật để bảo đảm chất lượng SPHH, dịch vụ, quá trình, môi trường và việc sản xuất, kinh doanh dựa trên tiêu chuẩn được quy định là một trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh. Việc công bố tiêu chuẩn áp dụng chính là hình thức để các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thể hiện việc thực hiện trách nhiệm này, đồng nghĩa với việc tự chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường của mình. Cơ chế công bố tiêu chuẩn áp dụng này được xác lập trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tiêu chuẩn áp dụng tự nguyện của Hiệp định WTO/TBT, phù hợp với cam kết của Việt Nam khi đàm phán gia nhập WTO là đề cao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Chính vì vậy, trách nhiệm (tự) công bố tiêu chuẩn áp dụng khác với trách nhiệm công bố tiêu chuẩn chất lượng SPHH theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước Luật TC&QCKT (Quyết định số 03/2006/QĐ-BKHCN ngày 10/1/2007 quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng SPHH đã được Bộ KHCN huỷ bỏ tại Quyết định số 3189/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2007 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật) là ở chỗ: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tự thực hiện và tự chịu trách nhiệm mà không có sự can thiệp (quản lý) của các cơ quan quản lý có liên quan. Theo tinh thần của Luật TC&QCKT, việc quản lý đối với những SPHH, dịch vụ được thực hiện thông qua kiểm tra, giám sát việc thực hiện

Điều 62 Luật TC&QCKT và Điều 24 Nghị định 127/2007/NĐ-CP, tiến hành hậu kiểm nhằm kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng. Nếu không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng thì xử lý vi phạm theo Điều 17 Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng SPHH.

Kiến nghị: *Hướng dẫn về số lượng, tên tổ chức kiểm định và thời gian kiểm định đối chứng đối với công tác kiểm tra đối chứng theo quy định tại Điều 22 của Thông tư số 23/2913/TT-BKHHCN của Bộ KH&CN (đối với công tơ điện và đồng hồ nước lạnh).*

Trả lời:

Hiện nay, dự thảo quy trình hướng dẫn tổ chức thực hiện việc kiểm định đối chứng đang được lấy ý kiến góp ý của các đơn vị: Chi cục TCĐLCL, Công ty Điện lực các tỉnh thành phố... Đề nghị các địa phương gửi ý kiến góp ý đúng thời hạn để Tổng cục chỉnh lý, ban hành hướng dẫn

Kiến nghị: *Hướng dẫn để xét duyệt dự án của doanh nghiệp tham gia trong Dự án năng suất của tỉnh; Có văn bản hướng dẫn về kinh phí khảo sát, chẩn đoán hiện trạng năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp.*

Trả lời:

- Về hướng dẫn để xét duyệt dự án của doanh nghiệp tham gia trong Dự án năng suất của tỉnh: Thông tư 20/2010/TT-BKHHCN đã quy định về nội dung dự án NSCL của doanh nghiệp, các Bộ, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế của mình để quy định cho phù hợp.

- Về văn bản hướng dẫn về kinh phí khảo sát, chẩn đoán hiện trạng năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp: Công tác khảo sát, xét chọn, giám sát việc thực hiện và nghiệm thu dự án năng suất và chất lượng... thuộc nhóm nội dung chi phục vụ công tác quản lý dự án năng suất và chất lượng ở trung ương và địa phương (Khoản 7 Điều 3 Thông tư liên tịch số 130/TTLT-BTC-BKHHCN). Mức chi cho các nội dung chi này được nêu tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 130/TTLT-BTC-BKHHCN nêu trên

Kiến nghị: *Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên sâu về đo lường đối với lĩnh vực xăng dầu vì đây là lĩnh vực rất phức tạp trong quá trình triển khai thực tế tại cơ sở. Đồng thời sớm ban hành các văn bản riêng quy định về trình tự thủ tục thanh kiểm tra đối với lĩnh vực xăng dầu, hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng văn bản pháp luật để xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về đo lường và chất lượng xăng dầu cùng với các biểu mẫu áp dụng*

Trả lời:

- Về tập huấn: Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên sâu về đo lường đối với lĩnh vực xăng dầu: thực hiện Thông tư số 28/2013/TT-BKHHCN, năm 2014 Trung tâm Đào tạo đã tổ chức 8 khóa đào tạo nghiệp vụ về

kiểm tra đo lường (3 khóa ở khu vực miền Bắc, 2 khóa ở khu vực miền Trung, 3 khóa ở khu vực miền Nam) cho cán bộ làm công tác quản lý đo lường tại các địa phương. Chương trình đào tạo có bao gồm các nội dung và ví dụ cụ thể về nghiệp vụ kiểm tra đối với cột đo xăng dầu. Cá nhân, đơn vị có nhu cầu tập huấn nâng cao, cụ thể hơn nữa thì có thể liên hệ với Trung tâm Đào tạo để phối hợp tổ chức thực hiện.

- Về sớm ban hành các văn bản riêng quy định về trình tự thủ tục thanh kiểm tra đối với lĩnh vực xăng dầu:

+ Tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 34 quy định Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường có trách nhiệm sau: Ban hành văn bản kỹ thuật đo lường về trình tự, thủ tục kiểm tra kỹ thuật đo lường đối với từng đối tượng kiểm tra cụ thể; Phê duyệt chương trình, tài liệu đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường; Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật về kiểm tra cho Chi cục Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng, UBND cấp huyện.

+ Tại điểm b khoản 1 Điều 18 Luật Thanh tra năm 2010 quy định Thanh tra Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn: Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Thanh tra Sở.

+ Tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 213/2013/NĐ-CP quy định Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ của Thanh tra Bộ; hỗ trợ Thanh tra Bộ hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ đối với Thanh tra Sở.

Căn cứ các quy định trên Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng không có thẩm quyền ban hành các văn bản riêng quy định về trình tự thủ tục thanh kiểm tra đối với lĩnh vực xăng dầu.

- Về hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng văn bản pháp luật để xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về đo lường và chất lượng xăng dầu cùng với các biểu mẫu áp dụng: Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Thông tư số 19/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 80/2013/NĐ-CP đã nêu rất cụ thể các hành vi vi phạm về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu và hình thức xử phạt, mức phạt. Vì vậy đơn vị có thể tự nghiên cứu, thực hiện.

4. Kiến nghị của Chi cục TĐC tỉnh Bình Dương

Kiến nghị: Chỉ đạo chặt chẽ hơn việc ghi nhãn hàng hóa, quản lý và gắn dấu hợp quy đối với các sản phẩm hàng hóa phải công bố hợp quy nhất là đồ chơi trẻ em.

Trả lời:

Nghị định 89/2006/NĐ-CP không quy định bắt buộc ghi tháng, năm sản xuất trên nhãn hàng hóa đối với đồ chơi trẻ em. Giả sử sửa đổi Nghị định 89/2006/NĐ-CP quy định bắt buộc ghi tháng năm sản xuất đối với ĐCTE. Nếu doanh nghiệp SX ĐCTE đã hết hạn hiệu lực của giấy CNHQ, nhưng khi sản xuất lại có ý đồ gian lận, vẫn ghi ngày SX trong thời hạn của CNHQ và đưa ra lưu thông trên thị trường thì trên thực tế nếu có ghi tháng năm sản xuất cũng không xác định được là ĐCTE đã được CNHQ. Do đó không cần thiết phải quy định ghi tháng năm sản xuất đối với ĐCTE.

***Kiến nghị:** Có văn bản hướng dẫn cụ thể các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.*

Trả lời:

Bộ KHCN đã có Công văn số 4079/BKHCN-TCCB ngày 06 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn thực hiện thực hiện Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN.

***Kiến nghị:** Theo mục 5 điều 10 Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn. Quy định đối với cơ sở sản xuất, sử dụng dấu định lượng phải “Lưu giữ đầy đủ hồ sơ kết quả kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, hồ sơ đánh giá kỹ thuật đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn (do cơ sở tự đánh giá hoặc do cơ quan chứng nhận quy định tại Điều 16 của Thông tư này được cơ sở thuê thực hiện).*

Theo điều 16 Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN Quy định cơ quan chứng nhận:

+ *Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng đối với cơ sở có đề nghị và đáp ứng các yêu cầu quy định thực hiện sản xuất, nhập khẩu hàng đóng gói sẵn trên phạm vi cả nước.*

+ *Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng đối với cơ sở có đề nghị và đáp ứng các yêu cầu quy định thực hiện sản xuất, nhập khẩu hàng đóng gói sẵn trên địa bàn địa phương.*

Trả lời:

Việc đánh giá theo yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với lượng của HĐGS của cơ sở công bố sử dụng dấu định lượng được tự thực hiện hoặc thuê thực hiện bởi chuyên gia đánh giá, hoặc đơn vị quản lý chuyên gia thuộc cơ quan chứng nhận (chuyên gia phải có giấy chứng hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ đánh giá về đo lường đối với lượng của HĐGS theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 19 Thông tư 21)

Kiến nghị: Quy định cụ thể phân kinh phí hỗ trợ công tác khảo sát, chuẩn đoán lập đề án đăng ký cho doanh nghiệp tham gia chương trình.

Trả lời:

Công tác khảo sát, xét chọn, giám sát việc thực hiện và nghiệm thu dự án năng suất và chất lượng... thuộc nhóm nội dung chi phục vụ công tác quản lý dự án năng suất và chất lượng ở trung ương và địa phương (Khoản 7 Điều 3 Thông tư liên tịch số 130/TTLT-BTC-BKHCN). Mức chi cho các nội dung chi này được nêu tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 130/TTLT-BTC-BKHCN nêu trên.

Kiến nghị: Ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về việc hỗ trợ kinh phí phù hợp cho cán bộ, chuyên gia tham gia xét chọn, giám sát việc thực hiện và nghiệm thu dự án năng suất chất lượng.

Trả lời:

Vận dụng theo quy định tại Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN

Kiến nghị: Chỉ đạo các tổ chức Chứng nhận gửi bản sao giấy Chứng nhận hợp quy sản phẩm của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để địa phương thuận lợi trong việc theo dõi, quản lý

Trả lời:

Về vấn đề này, Tổng cục đã Công văn số 941/TĐC-HCHQ ngày 28/6/2013 gửi các tổ chức chứng nhận được chỉ định về nội dung mà địa phương kiến nghị nêu trên (Công văn 941/TĐC-HCHQ kèm theo).

Kiến nghị: Nghiên cứu hướng dẫn phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế của các dự án năng suất chất lượng thông qua các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra.

Trả lời:

Hiện nay, Tổng cục (Viện Năng suất Việt Nam) đã hoàn chỉnh việc nghiên cứu và tính toán thử nghiệm TFP tại cấp tỉnh/thành phố khuôn khổ 01 nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia. Sau khi nhiệm vụ chính thức nghiệm thu, Tổng cục (Viện Năng suất Việt Nam) sẽ gửi văn bản hướng dẫn các địa phương tính TFP.

Việc hướng dẫn tính toán cụ thể tại địa phương sẽ được thực hiện theo đề xuất của địa phương. Đề nghị địa phương phân công đơn vị đầu mối, lên kế hoạch cụ thể và phối hợp với Tổng cục (Viện Năng suất Việt Nam) để thực hiện công việc nêu trên

Kiến nghị: Sớm ban hành danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2

Trả lời:

Hàng đóng gói sẵn (HĐGS) nhóm 2 chưa được quy định cụ thể trong Danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2 vì các lý do:

- Hiện nay các nước thành viên Asean chưa triển khai thực hiện dấu định lượng;

- Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML) đang tổ chức soát xét, sửa đổi, bổ sung khuyến nghị quốc tế về HĐGS như OIML R87 “Yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với HĐGS”, OIML R79 “Yêu cầu về nhãn đối với HĐGS”;

- Một số nước quản lý HĐGS thông qua dấu định lượng theo cơ chế tự nguyện (Cộng đồng Châu Âu sử dụng dấu “e”, Trung Quốc sử dụng dấu “C”);

Với các lý do trên và theo yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay, toàn bộ HĐGS tại Việt Nam là HĐGS nhóm 1. Cơ chế kiểm soát về đo lường đối với lượng của HĐGS là cơ chế tự nguyện công bố và “hậu kiểm”. Cụ thể:

- Cơ sở sản xuất, nhập khẩu HĐGS nhóm 1 được sử dụng dấu định lượng (theo cơ chế tự nguyện) nếu bảo đảm đầy đủ các yêu cầu quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 10 và Mục 2 Chương IV của Thông tư 21/2014/TT-BKHCN;

- Chi cục TCĐLCL địa phương chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của HĐGS nhóm 1 theo quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN (theo cơ chế hậu kiểm).

Kiến nghị: Thông tư số 159/2010/TT-BTC ngày 15/10/2010, về việc quy định công tác quản lý tài chính đối với việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Đến nay không còn phù hợp với thực tế, nên thay thế bằng Thông tư mới phù hợp với Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trả lời:

Tổng cục đã xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 159/2010/TT-BTC ngày 15/10/2010. Dự thảo Thông tư đã trình Bộ KHCN gửi Bộ Tài chính xem xét. Hiện Bộ Tài chính đang gửi Công văn lấy ý kiến các Bộ, ngành về dự thảo Thông tư.

5. Kiến nghị của Chi cục TĐC tỉnh Bình Thuận

Kiến nghị: Đối với việc triển khai Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường: Qua công tác quản lý về đo lường đối với hoạt động kinh doanh vàng, vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy việc hướng dẫn ghi định lượng trên nhãn của sản phẩm vàng, vàng trang sức mỹ nghệ chưa có sự thống nhất, chưa đúng tinh thần hướng dẫn của Thông tư 22. Cụ thể, thông tư 22 quy định quản lý đo lường trong lĩnh vực kinh doanh vàng, vàng trang sức mỹ nghệ bằng đơn vị gam “g” hoặc miligam “mg”, tuy nhiên hiện nay một số đơn vị sản xuất, gia công vàng, vàng trang sức mỹ nghệ tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ghi đơn vị khối lượng trên nhãn của sản phẩm vàng, vàng trang sức mỹ nghệ không thể hiện đơn vị chính là g hoặc mg, vẫn thể hiện đơn vị tập quán là phân, chỉ, lượng là chưa phù hợp theo quy định (việc này được phát hiện qua công tác kiểm tra vào cuối năm 2014, hầu hết các doanh nghiệp kinh

doanh lĩnh vực này lấy sản phẩm vàng, vàng trang sức mỹ nghệ từ các đơn vị tại TP. HCM để kinh doanh lại, việc sản xuất, gia công tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là nhân tron).

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục TC-ĐL-CL hướng dẫn về việc này nhằm thống nhất việc hướng dẫn, quản lý. Tránh trường hợp mỗi địa phương có cách hướng dẫn khác nhau.

Trả lời:

Hiện nay, Nghị định 86 quy định các đơn vị đo theo tập quán như phân, chỉ, lượng là đơn vị đo pháp định chuyên ngành, đặc biệt để xác định khối lượng vàng, bạc. Vậy các tổ chức, cá nhân được phép sử dụng đơn vị đo này và phải tuân thủ cách trình bày tại Nghị định 86

Kiến nghị: Đối với việc triển khai Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn:

Hiện nay, Thông tư đã có hiệu lực thi hành, tuy nhiên danh mục hàng hóa nhóm 2 chưa được ban hành vì vậy các địa phương chưa triển khai được các nội dung của Thông tư, đặt biệt là công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động đo lường nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đề nghị Bộ KHCN sớm ban hành danh mục hàng hóa đóng gói sẵn nhóm 2.

Trả lời:

Hàng đóng gói sẵn (HĐGS) nhóm 2 chưa được quy định cụ thể trong Danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2 vì các lý do:

- Hiện nay các nước thành viên Asean chưa triển khai thực hiện dấu định lượng;

- Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML) đang tổ chức soát xét, sửa đổi, bổ sung khuyến nghị quốc tế về HĐGS như OIML R87 “Yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với HĐGS”, OIML R79 “Yêu cầu về nhãn đối với HĐGS”;

- Một số nước quản lý HĐGS thông qua dấu định lượng theo cơ chế tự nguyện (Cộng đồng Châu Âu sử dụng dấu “e”, Trung Quốc sử dụng dấu “C”);

Với các lý do trên và theo yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay, toàn bộ HĐGS tại Việt Nam là HĐGS nhóm 1. Cơ chế kiểm soát về đo lường đối với lượng của HĐGS là cơ chế tự nguyện công bố và “hậu kiểm”. Cụ thể:

- Cơ sở sản xuất, nhập khẩu HĐGS nhóm 1 được sử dụng dấu định lượng (theo cơ chế tự nguyện) nếu bảo đảm đầy đủ các yêu cầu quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 10 và Mục 2 Chương IV của Thông tư 21/2014/TT-BKHCN;

- Chi cục TCĐLCL địa phương chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của HĐGS nhóm 1 theo quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN (theo cơ chế hậu kiểm).

Kiến nghị: Quản lý đo lường, chất lượng đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu:

+ Hiện nay, Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu đã có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01/11/2014 và thay thế Nghị định 84/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2009. Theo Nghị định này có nhiều quy định mới về công tác quản lý chất lượng xăng dầu như quy định bắt buộc các Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Đại lý bán lẻ xăng dầu, Cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng. Tuy nhiên, hiện nay, Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ KH&CN quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu quy định tại Nghị định 84/2009/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu vẫn còn hiệu lực thực hiện, mặc dù Nghị định 84/2010/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành. Do đó, để đáp ứng yêu cầu quản lý, đề nghị Bộ KH&CN sớm xây dựng, ban hành Thông tư thay thế Thông tư 11/2010/TT-BKHCN.

+ Tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu rất tinh vi, đặt biệt vi phạm về đo lường từ việc tác động vào mạch điện tử của cột đo xăng dầu, việc vi phạm này rất khó phát hiện để ngăn chặn.

Hiện nay, công tác quản lý đo lường còn nhiều bất cập, chưa thể theo kịp được sự phát triển trong công nghệ điện tử như hiện nay, việc phát hiện, ngăn chặn những vụ việc như thế này đòi hỏi cán bộ có tay nghề kỹ thuật giỏi thì mới có khả năng phát hiện được. Đề nghị Bộ KH&CN, Tổng cục định kỳ hàng năm nên tổ chức những lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về kiểm định, quản lý đo lường đối với các nhân hiệu cột đo xăng dầu có như vậy mới phần nào tăng cường quản lý được tình trạng gian lận này.

Trả lời:

Đề phù hợp với Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014, Tổng cục TĐC đã rà soát, xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN và ngày 26/01/2015, Bộ KH&CN (Tổng cục TĐC) đã có công văn số 488/BKHCN-TĐC gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan. Hiện nay, Tổng cục TĐC đang tổng hợp, xử lý ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan và sẽ hoàn thiện Thông tư, trình Bộ KH&CN ban hành.

Kiến nghị: Đối với việc quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa là phương tiện, dụng cụ đo lường:

Theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các sản phẩm, hàng hóa là phương tiện, dụng cụ đo lường được phân công trách nhiệm quản lý cho Bộ Khoa học và Công nghệ. Hiện nay, các phương tiện, dụng cụ đo lường được sản xuất và lưu thông rất phổ biến. Tuy nhiên, chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể của Bộ KH&CN về quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa này.

Đề nghị Bộ KH&CN ban hành các quy định, hướng dẫn để quản lý, kiểm soát chất lượng đối với các phương tiện, dụng cụ đo lường để việc quản lý được chặt chẽ.

Trả lời:

Luật Đo lường được ban hành và có hiệu lực sau Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa. Hai Luật này đều có quy định điều chỉnh đối với phương tiện đo. Vì vậy theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì phương tiện đo phải tuân thủ quy định của Luật Đo lường

Kiến nghị: Việc triển khai Chương trình quốc gia nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

+ Theo mục tiêu của Chương trình, tỉnh đã đưa chỉ tiêu Năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, đến nay, vẫn chưa triển khai tính toán được chỉ tiêu TFP để đánh giá mục tiêu đề ra do chưa có hướng dẫn chính thức của Bộ Khoa học và Công nghệ về phương pháp tính. Do đó, đề nghị Bộ sớm ban hành hướng dẫn về triển khai và phương pháp tính chỉ tiêu TFP.

+ Mở nhiều khóa đào tạo giảng viên, chuyên gia năng suất chất lượng cho địa phương để xây dựng nguồn cán bộ năng suất chất lượng. Các khóa này cần được tổ chức miễn phí. Hỗ trợ về giảng viên, giáo trình cho địa phương để tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo cho các doanh nghiệp, đặc biệt các nội dung về hệ thống quản lý chất lượng và công cụ nâng cao năng suất chất lượng hiện đang được nhiều doanh nghiệp quan tâm.

Trả lời:

- Về sớm ban hành hướng dẫn về triển khai và phương pháp tính chỉ tiêu TFP: Hiện nay, Tổng cục (Viện Năng suất Việt Nam) đã hoàn chỉnh việc nghiên cứu và tính toán thử nghiệm TFP tại cấp tỉnh/thành phố khuôn khổ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia. Sau khi nhiệm vụ chính thức nghiệm thu, Tổng cục (Viện Năng suất Việt Nam) sẽ gửi văn bản hướng dẫn các địa phương tính TFP.

- Về tổ chức đào tạo: Năm 2012, 2013, 2014, Tổng cục đã được Bộ KH&CN phê duyệt kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc 02 dự án do Bộ KH&CN chủ trì; trong đó, có nhiều nhiệm vụ về tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về NSCL, tiêu chuẩn hóa... Nội dung chủ yếu là đào tạo kiến thức về NSCL cho cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác NSCL tại các Bộ, ngành, địa phương để có thể trở thành giảng viên, cán bộ tư vấn, chuyên gia NSCL... tại các Bộ, địa phương. Các lớp đào tạo, tập huấn đều được tổ chức theo khu vực, vùng, miền để thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho các học viên.

Năm 2015, Tổng cục (Trung tâm Đào tạo...) tiếp tục tổ chức đào tạo/tư vấn về các nội dung HTQLCL, NSCL nêu trên cho các địa phương, đơn vị có nhu cầu. Kế hoạch đào tạo/tư vấn đã được gửi cho các đơn vị. Hiện nay, Tổng cục (Trung tâm Đào tạo...) đã và đang tiến hành tổ chức các khóa đào tạo/tập huấn theo kế hoạch và theo nhu cầu cụ thể của các đơn vị.

Tuy nhiên, bên cạnh việc thực hiện kế hoạch của Tổng cục, các địa phương cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo/tập huấn cho các cán bộ của địa phương trong khuôn khổ dự án NSCL địa phương. Về phía Tổng cục, Tổng cục

Kiến nghị: Trong lĩnh vực TBT: Kiến thức, kinh nghiệm hoạt động về TBT hầu như mới mẻ đối với các cán bộ tham gia trực tiếp thực hiện nhiệm vụ TBT. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến về TBT còn đơn điệu, chưa có nội dung, hình thức sinh động, thu hút, lôi cuốn sự quan tâm của doanh nghiệp. Đề nghị Tổng cục TC-ĐL-CL chỉ đạo Văn phòng TBT Việt Nam thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao kiến thức vừa là dịp để cho cán bộ TBT

gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương với nhau; Văn phòng TBT cần tiên phong trong việc tạo ra chủ đề tuyên truyền hàng năm tùy vào tình hình thực tế và thời điểm diễn ra để tạo sự đồng bộ và lan tỏa trong việc tuyên truyền TBT đến với doanh nghiệp.

Trả lời:

Hàng năm Văn phòng TBT Việt Nam sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tổ chức 01 khóa tập huấn cho các Điểm TBT thuộc Mạng lưới TBT Việt Nam. Mục đích của việc tập huấn nghiệp vụ là cập nhật các thông tin về TBT của Việt Nam và của Ủy ban TBT/WTO nhằm hỗ trợ trực tiếp quá trình tác nghiệp về TBT cho các cán bộ. Tuy nhiên, thực tế là 01 lớp tập huấn/năm mà còn có nhiều Địa phương không có kinh phí để tham dự thì việc tổ chức nhiều hơn một khóa đào tạo chuyên môn về TBT là không khả thi.

Đối với địa phương có nhu cầu, đã lập kế hoạch cũng như dự trù kinh phí tổ chức đào tạo để phổ biến rộng hơn, chuyên sâu hơn các thông tin về TBT cho những đối tượng có liên quan hoặc có quan tâm trên địa bàn tỉnh, khi có yêu cầu, Văn phòng TBT Việt Nam đã và sẽ hỗ trợ tối đa cho địa phương thực hiện nhiệm vụ (ví dụ như cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin nghiệp vụ, cử cán bộ tham gia khóa tập huấn tại địa phương v.v.v).

Bên cạnh đó, Văn phòng TBT Việt Nam được biết hàng năm Trung tâm đào tạo nghiệp vụ TCĐLCL đều tổ chức (không thu phí) các khóa đào tạo nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã bao gồm nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế và TBT, chưa kể đến rất nhiều khóa đào tạo khác trong Chương trình quốc gia về nâng cao năng suất chất lượng do các đơn vị trực thuộc Tổng cục được giao chủ trì thực hiện. Do vậy, nếu địa phương gặp khó khăn về kinh phí khi tự tổ chức các khóa tập huấn nhưng vẫn có nhu cầu đào tạo cán bộ thì nên liên hệ với Trung tâm đào tạo nghiệp vụ TCĐLCL hoặc các đơn vị có liên quan của Tổng cục để đề nghị, đăng ký cho cán bộ đầu mối về TBT tham dự các khóa đào tạo này.

Riêng đối với ý kiến “Văn phòng TBT cần tiên phong trong việc tạo ra chủ đề tuyên truyền hàng năm để tạo sự đồng bộ và lan tỏa trong việc tuyên truyền TBT đến với doanh nghiệp”: hiện tại với kinh phí thường xuyên cấp rất hạn chế (chủ yếu để chi lương và chi bộ máy), Văn phòng TBT Việt Nam ngoài việc cố gắng đảm bảo các hoạt động theo nghĩa vụ thông báo và hỏi đáp ngày càng tăng thì còn tập trung thực hiện theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu các vấn đề nóng đang bàn thảo trong Ủy ban TBT/WTO thông qua các dạng tin cảnh báo, gửi cho các Bộ có liên quan để xem xét, lưu tâm hơn về các biện pháp kỹ thuật mà nước ngoài dự kiến hoặc đang áp dụng. Qua rất nhiều trao đổi tại các cuộc tập huấn hàng năm cho Mạng lưới TBT Việt Nam, Văn phòng TBT Việt Nam đã khuyến nghị các Địa phương nên thực hiện theo cách làm như trên, chủ động lựa chọn các mặt hàng chủ lực mà Địa phương quan tâm, các đối tượng doanh nghiệp mà Địa phương thấy cần có sự hỗ trợ về thông tin để triển khai việc tuyên truyền về TBT theo hình thức cung cấp các thông tin chuyên sâu hơn, sát với sự quan tâm của doanh nghiệp hơn. Do đó, việc tạo một chủ đề tuyên truyền là không cần thiết vì đặc thù và sự phát triển của các Địa phương là khác nhau./.

Số: /BC-TĐC

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO

Thực trạng về hoạt động TCDLCL của tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2011 - 2015, phương hướng và các vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2016 - 2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tham mưu, đề xuất

- Tham mưu Sở trình UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 về Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và nhãn hàng hóa giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tham mưu Sở trình UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 28/2/2011 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình hỗ trợ xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Đồng Nai giai đoạn 2011-2013.

- Tham mưu Sở trình UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 về Chương trình KHCN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2011-2015.

- Tham mưu Sở trình UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 52/2010/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v ban hành Quy định Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai.

2. Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

2.1. Hoạt động cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Cập nhật hơn 80 tiêu chuẩn Việt Nam, nước ngoài, quốc tế và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

- Tham mưu Sở trình UBND tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về rượu bưởi và đã được UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 64/2013/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với rượu bưởi Tân Triều

- Phổ biến, thông tin, tuyên truyền về ngày Tiêu chuẩn thế giới 14/10 định kỳ hàng năm theo hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện 2 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên trái xoài và chôm chôm.

2.2. Hoạt động tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

Đã hướng dẫn và tiếp nhận 542 hồ sơ của 41 lượt doanh nghiệp thực hiện công bố hợp chuẩn và hợp quy (436 hồ sơ của 22 lượt doanh nghiệp thực hiện công bố hợp chuẩn và 106 hồ sơ của 19 lượt doanh nghiệp thực hiện công bố hợp quy).

2.3. Hoạt động hướng dẫn cho các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

Hướng dẫn hơn 80 doanh nghiệp thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường.

3. Quản lý chất lượng

3.1. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

3.1.1. Tình hình xây dựng và áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Hàng năm tổ chức các đợt giám định nhằm nắm bắt tình hình xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, đồng thời đôn đốc các đơn vị thực hiện theo đúng kế hoạch.

- Tính đến thời điểm hiện nay, 50/56 đơn vị đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (trong đó có 14 đơn vị không thuộc mô hình khung). Đồng thời Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đồng Nai cũng hướng dẫn và hỗ trợ 01 đơn vị xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống quản lý an ninh thông tin ISO/IEC 27001:2005.

3.1.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức.

Để triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong giai đoạn 2011 – 2015 hiệu quả hơn, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đồng Nai đã tổ chức 06 khóa đào tạo hướng dẫn xây dựng và thực hiện ISO hành chính công cụ thể như sau:

- Tổ chức 01 khóa đào tạo ISO kỹ năng đại diện lãnh đạo về chất lượng cho gần 125 đại diện là lãnh đạo chất lượng.

- Tổ chức 03 khóa đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ cho gần 200 cán bộ đang làm việc cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh .

- Tổ chức 02 khóa đào tạo cho cán bộ phụ trách nhiệm vụ ISO hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh cho khoảng 100 đại biểu tham dự.

3.2. Hoạt động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng

3.2.1. Kết quả triển khai hỗ trợ doanh nghiệp

Nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Sở Khoa học và Công nghệ giao cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức triển khai Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2011-2015 (tiền đề là Đề án Phát triển năng suất chất lượng trong giai đoạn 2006 – 2010). Từ năm 2011 đến nay hỗ trợ được 247 lượt doanh nghiệp đăng ký tham gia, trong đó:

- Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn: 64 doanh nghiệp

- Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ: 162 doanh nghiệp.

- Chương trình hỗ trợ nghiên cứu sản phẩm mới, đổi mới công nghệ và tiết kiệm năng lượng: 21 doanh nghiệp.

Với tổng kinh phí hỗ trợ là 6.043.000.000 đồng (sáu tỷ không trăm bốn mươi ba triệu đồng).

3.2.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức

Nhằm phổ biến và chuyển tải ý nghĩa, nội dung của Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đến các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chi cục đã tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức nhiều cuộc hội nghị, hội thảo tại các địa phương trên địa bàn tỉnh cũng như thông qua các phương tiện, thông tin đại chúng để giới thiệu các nội dung của chương trình khoa học và công nghệ, một số kết quả triển khai như sau:

- Tổ chức 05 Hội nghị triển khai các văn bản liên quan về hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và chương trình khoa học và công nghệ.

- Tổ chức 01 Hội nghị “Giới thiệu một số giải pháp tiết kiệm năng lượng”.

- Tổ chức 01 Hội thảo “Sở hữu trí tuệ từ chính sách đến cuộc sống”.

- Tổ chức 44 Hội nghị “triển khai các chương trình hỗ trợ, phát động các hội thi về khoa học công nghệ năm 2011, 2012, 2013, 2014” được tổ chức tại 11 địa phương trên địa bàn tỉnh với gần 3.000 đại biểu tham dự.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ và hoạt động sáng kiến.

- Tổ chức Hội thảo sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015” ngày 20/9/2013 với hơn 120 đại biểu tham dự từ các Sở, ngành, UBND địa phương; Sở KH-CN Bến tre, Sở KH-CN Vũng Tàu, Sở KH-CN Tp HCM, Sở KH-CN Bình Dương, Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai...

- Nhân ngày sở hữu trí tuệ thế giới năm 2011, 2012, 2013 Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình Đồng Nai tổ chức buổi tọa đàm phát sóng trên đài ĐN1 chủ đề “Thiết kế tạo dáng sản phẩm”; thực hiện phóng sự với chủ đề "Nhân hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý"; thực hiện tọa đàm với chủ đề "Sáng tạo – Trách nhiệm của thế hệ trẻ" nhằm tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn tham gia Chương trình khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc xây dựng, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp với Báo Đồng Nai và Đài phát thanh và truyền hình Đồng Nai đưa các thông tin liên quan đến chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp thông qua chuyên mục đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời thường xuyên cập nhật các thông tin về chương trình tại địa chỉ website: <http://tdc-dongnai.gov.vn> và trên 1.000 bản tin TBT gửi định kỳ hàng tháng đến các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Để nâng cao năng lực quản lý của cán bộ phụ trách năng suất chất lượng của các doanh nghiệp, cũng như đẩy mạnh phong trào sử dụng năng lượng tiết kiệm có hiệu quả, định kỳ hàng năm Chi cục đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo nhằm cung cấp các kiến thức và các kỹ năng cần thiết trong việc cải tiến năng suất chất lượng và thực hiện tiết kiệm năng lượng được áp dụng hiện nay. Nội dung các khóa đào tạo cụ thể như sau:

STT	Năm	Nội dung đào tạo	Đối tượng tham gia
I. Về các hoạt động năng suất, chất lượng:			
1	Năm 2012	Tổng quan về năng suất chất lượng và các công cụ áp dụng hiệu quả cho doanh nghiệp	Cán bộ phụ trách các bộ phận năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp
2	Năm 2013	Chuyên gia đánh giá nội bộ ISO 9001:2008	Đội ngũ chuyên gia đánh giá nội bộ hệ thống ISO 9001:2008 tại các doanh nghiệp
3		Quản lý chất lượng toàn diện trong doanh nghiệp	Cán bộ quản lý bộ phận năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp
II. Về các hoạt động quản lý năng lượng:			
1	Năm 2012	Khóa đào tạo cán bộ quản lý năng lượng	Các cán bộ quản lý năng lượng của doanh nghiệp
2	Năm 2013	Khóa đào tạo cán bộ quản lý năng lượng	
3	Năm 2014	Khóa đào tạo cán bộ quản lý năng lượng	

3.3. Hoạt động triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia

Nhằm hưởng ứng phong trào nâng suất chất lượng Quốc gia, trong năm 2011 Chi cục đã tham mưu Sở trình UBND tỉnh thành lập Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai để làm tiền đề cho việc lựa chọn doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, có thể nói Đồng Nai là tỉnh duy nhất trong cả nước đã tổ chức giải thưởng chất lượng ở cấp địa phương. Kể từ khi thành lập, Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai đã trao tặng cho 30 lượt doanh nghiệp Giải vàng Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai và 15 lượt doanh nghiệp đạt Giải bạc Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở kết quả của Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai, Chi cục đã triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. Từ năm 2011 – 2013, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đồng Nai đã giới thiệu và hỗ trợ 23 lượt đơn vị tham gia và đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. Trong đó có 02 Doanh nghiệp đạt giải vàng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (năm 2012, năm 2013) và 21 đơn vị đạt giải Bạc Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. Trong năm 2014 Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Đồng Nai đã đề cử 07 đơn vị tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, đang chờ kết quả từ Hội đồng xét tuyển.

3.4. Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông trên thị trường

3.4.1. Công tác chủ trì kiểm tra:

Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở; Chi cục Quản lý thị trường và phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng của 11 huyện, thị xã và thành phố Biên Hòa tiến hành kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại 1317 cơ sở sản xuất và kinh doanh, bao gồm các lĩnh vực như xăng dầu, phân bón, hóa chất, thức ăn chăn nuôi, khí dầu mỏ hóa lỏng, thiết bị điện điện tử, mũ bảo hiểm; đồ chơi trẻ em; thép làm cốt bê tông, vệ sinh an toàn thực phẩm; ...

** Kết quả cụ thể như sau:*

- 170 đơn vị vi phạm về chất lượng, nhãn hàng hóa và dán dấu CR, vệ sinh an toàn thực phẩm.

** Hình thức xử lý các hành vi vi phạm:*

- Nhắc nhở 83 đơn vị kinh doanh xăng dầu, sắt thép, thiết bị điện - điện tử, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, sản xuất sơn, hóa chất thực hiện việc lưu hồ sơ công bố chất lượng và khắc phục việc ghi nhãn hàng hóa đúng theo quy định.

- Xử phạt 14 đơn vị vi phạm chất lượng, nhãn hàng hóa xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, thức ăn chăn nuôi, thiết bị điện - điện tử, đồ chơi trẻ em, gạch, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tổng số tiền xử lý vi phạm: 178.715.000 đồng

3.4.2. Đối với công tác phối hợp kiểm tra:

- Tổng số đơn vị kiểm tra: 84 đơn vị, trong đó: 01 đơn vị cùng Đoàn Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, 03 đơn vị cùng Đoàn Chi cục Quản lý Chất

lượng sản phẩm, hàng hóa Miền Nam, 10 đơn vị cùng Đoàn 127/ĐP, 58 đơn vị cùng Đoàn huyện Tân Phú, 12 đơn vị cùng Đoàn huyện Thống Nhất).

- Tổng số đơn vị vi phạm: 9 đơn vị.

- Xử lý: Do các Đoàn chủ quản thực hiện.

3.5. Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong giai đoạn từ năm 2011 nay, Chi cục đã tiếp nhận và giải quyết 82 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, chủ yếu là mặt hàng điện – điện tử và khí dầu mỏ hóa lỏng.

3.6. Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, Chi cục đã tham mưu Sở KHCN cấp phép 50 hồ sơ đăng ký vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời cũng đã tổ chức 03 đợt hậu kiểm các doanh nghiệp được cấp phép.

4. Quản lý đo lường

4.1. Công tác về kiểm soát các đơn vị được công nhận khả năng kiểm định

- Hiện tại tỉnh Đồng Nai được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định 03 đơn vị: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ, Công ty Cổ phần Cơ điện - Điện lực Đồng Nai và Công ty cổ phần hữu hạn Vedan Việt Nam.

- Định kỳ hằng năm Chi cục thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ, Công ty Cổ phần Cơ điện - Điện lực Đồng Nai và Công ty cổ phần hữu hạn Vedan Việt Nam được Tổng cục ủy quyền và chỉ định kiểm định.

4.2. Hoạt động cân đối chứng

- Tính đến nay, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã trang bị 63 trạm cân đối chứng được đặt tại các chợ trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh và Tp. Biên Hòa đã hoạt động và đi vào ổn định.

- Hằng năm Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ kế hoạch khảo sát tình hình hoạt động cân đối chứng tại các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, qua đó để nắm bắt tình hình hoạt động của các điểm trang bị cân đối chứng và có kế hoạch trang bị mới bàn ghế đã bị hư hỏng.

4.3. Hoạt động thanh kiểm tra đo lường

- Phối hợp Phòng Kinh tế huyện Tân Phú và huyện Xuân Lộc tăng cường hoạt động kiểm soát đồng hồ điện và đồng hồ nước trên địa bàn huyện: Tiến hành kiểm tra 36/53 hộ kinh doanh nhà trọ. Kết quả 100% các chủ hộ do chưa nắm các quy định về lĩnh vực đo lường nên chưa thực hiện kiểm định các đồng hồ điện theo quy định.

- Hoạt động kiểm tra về đo lường được phối hợp chung với hoạt động kiểm tra về chất lượng (theo số liệu báo cáo trên). Tuy nhiên trong năm 2014, Chi cục

được Sở Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ trưởng đoàn thanh tra phương tiện đo nhóm 2, Chi cục đã tiến hành thanh tra tại 70 doanh nghiệp. Kết quả cho thấy các doanh nghiệp đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đo lường.

- Tổ chức Đoàn kiểm định các cân thông dụng tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

5. Hoạt động TBT

- Xuất bản bản tin định kỳ hàng tháng bản tin TBT (12 số) với mỗi số là 1000 bản tin được gửi đến cho các doanh nghiệp trên địa bàn và cập nhật thường xuyên tin tức cho trang thông tin điện tử TBT.

- Tham mưu Sở trình UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015. Đồng thời, đã soạn văn bản triển khai đến các Sở, ngành có liên quan để biết, phối hợp và thực hiện.

- Nâng cấp và cập nhật thông tin trang thông tin điện tử TBT và Chi cục. Đồng thời, kiện toàn Ban biên tập website theo quy định hiện hành.

- Tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ TBT và các văn bản pháp luật liên quan đến công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và quy trình đánh giá sự phù hợp.

6. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức Hội nghị triển khai VBPL về an toàn toàn bức xạ và quản lý đo lường trong lĩnh vực y tế cho 130 đại biểu tham dự. Thông báo, hướng dẫn các trạm kinh doanh xăng dầu quản lý tốt hoạt động đo lường và chất lượng theo các văn bản hướng dẫn và quy định có liên quan

- Tổ chức Hội nghị phổ biến, tuyên truyền Giải thưởng Chất lượng Đồng Nai và Giải thưởng Chất lượng quốc gia.

- Biên tập và phát hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về mũ bảo hiểm và đồ chơi trẻ em, kinh doanh vàng đến các huyện, thành phố Biên Hòa và thị xã Long Khánh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hướng dẫn, phổ biến thực hiện về hoạt động kinh doanh vàng và các văn bản khác liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai thực hiện phóng sự về hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền về ngày Đo lường Việt Nam 20/1 hàng năm.

- Phối hợp với Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng tổ chức tuyên truyền Ngày tiêu dùng thế giới 15/3, dinh dưỡng cho người cao tuổi, các chất cấm trong chăn nuôi.

- Tổ chức Hội nghị triển khai văn bản pháp luật về an toàn toàn bức xạ và quản lý đo lường trong lĩnh vực y tế cho các bệnh viện và phòng khám tư nhân.

- Chi cục đã đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các doanh nghiệp kinh doanh LPG cho 7 đơn vị: Công ty khí hóa lỏng miền Nam, Công ty TNHH Petronas Việt Nam, Công ty TNHH SOPET, Công ty Gas Thái Lan, Công ty khí hóa lỏng miền Nam, Công ty TNHH Petronas Việt Nam, Công ty

Trung Nam và tổ chức 3 lớp đào tạo nghiệp vụ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho các đơn vị kinh doanh LPG tại các huyện, thị xã Long Khánh và Tp. Biên Hòa và cấp giấy chứng nhận.

7. Hoạt động phối hợp các đơn vị , sở ngành trên địa bàn.

- Phối hợp Đoàn Thanh kiểm tra Sở, đoàn 127 (nay là 389) thanh kiểm tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu, các đơn vị sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các đơn vị sản xuất thức ăn chăn nuôi

- Phối hợp với Sở Công thương trong công tác thẩm định và cấp giấy đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong công tác định giá tài sản thanh lý, tổ tụng hình sự.

- Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trong công tác đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp trong công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng do đó các hoạt động được triển khai kịp thời.

- Được sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Khó khăn

- Công tác quản lý về đo lường đối với một số phương tiện đo, đặc biệt là cột đo xăng dầu, còn hết sức khó khăn. Tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu rất tinh vi, trong đó hành vi vi phạm về đo lường từ việc tác động vào mạch điện tử và chip (IC) của cột đo xăng dầu rất khó phát hiện để ngăn chặn.

- Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tính sâu, rộng do hạn chế về nguồn lực như nhân sự, kinh phí, phương tiện.

- Việc kiểm soát các phương tiện đo là cân thông dụng tại các chợ, các tiểu thương chưa kiểm soát chặt chẽ do khoảng cách về địa lý giữa người sử dụng phương tiện đo và đơn vị kiểm định.

- Việc triển khai các nội dung của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chưa đạt hiệu quả cao do các doanh nghiệp chưa chủ động tham gia cũng như định mức kinh phí hỗ trợ còn hạn chế.

- Việc triển khai Chương trình hỗ trợ xây dựng và áp dụng ISO hành chính công tại các cơ quan hành chính nhà nước chưa đảm bảo đúng tiến độ do sự thay đổi thường xuyên của nhân sự được giao phụ trách và bộ thủ tục hành chính của các đơn vị.

- Chưa tạo dựng được cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng do việc

tiếp cận các thông tin của doanh nghiệp còn gặp nhiều hạn chế, cụ thể như thông tin về sử dụng phương tiện đo, áp dụng tiêu chuẩn, các hệ thống quản lý.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng ISO hành chính công đến cấp phường, xã, thị trấn.

2. Tiếp tục triển khai Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn mới

3. Tiếp tục tổ chức và triển khai Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai, Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đến các doanh nghiệp trên địa bàn.

4. Tổ chức xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo chiều sâu và chiều rộng.

6. Tăng cường cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn cho các doanh nghiệp về việc thực thi các văn bản pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

8. Tổ chức xây dựng và triển khai các quy chuẩn kỹ thuật địa phương nhằm đảm bảo kiểm soát các môi nguy ảnh hưởng tới an toàn, sức khỏe của con người và môi trường.

9. Nâng cao chất lượng hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo quy định của Hiệp định TBT; Hỗ trợ cho các doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật.

10. Đẩy mạnh hoạt động phối hợp quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn, trong đó tập trung chủ yếu trong việc tổ chức kiểm định phương tiện đo sử dụng trong các trung tâm thương mại, các chợ, các tiểu thương nhỏ lẻ và việc thực hiện phép đo trong thương mại bán lẻ, việc sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn theo định lượng, các hộ kinh doanh nhà trọ trong việc cung cấp điện.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chỉ đạo chặt chẽ hơn việc ghi nhãn hàng hóa, quản lý và gắn dấu hợp quy đối với các sản phẩm hàng hóa cần phải công bố hợp quy nhất là đồ chơi trẻ em và thiết bị điện tử.

- Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng các định mức kinh phí để triển khai các dự án năng suất chất lượng nhằm đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về TFP, chuyên gia năng suất cho các địa phương.

- Xây dựng lại định mức kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 19/2014/ QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kiến nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Sau khi phê duyệt mẫu đối với phương tiện đo có công văn thông báo đến các Chi cục cần phải kèm theo hồ sơ kỹ thuật hoặc các hình vẽ bo mạch để các Chi cục thuận tiện trong quá trình quản lý và kiểm tra.

- Sớm ban hành danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2; thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về công tác xử lý vi phạm về lĩnh vực đo lường, chất lượng cho các địa phương nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ của Chi cục trong việc phát hiện các gian lận trong kinh doanh xăng dầu.

Trên đây là báo cáo thực trạng về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng giai đoạn 2011-2015, phương hướng hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng giai đoạn 2016 - 2020 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng, đơn vị thuộc CC;
- Lưu: VT, TĐC.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Thanh Phương

Số: 50 /BC-CCTĐC

Bình Thuận, ngày 09 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO

Thực trạng về hoạt động TC-ĐL-CL của tỉnh Bình Thuận trong giai đoạn 2011 - 2015, phương hướng và các vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2016 - 2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tham mưu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn văn bản quy phạm:

Chi cục TC-ĐL-CL Bình Thuận đã tham mưu Sở KH&CN trình UBND tỉnh Bình Thuận ban hành các văn bản sau:

- Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án TBT giai đoạn 2011-2012 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015”;

- Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của UBND tỉnh về “Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật tỉnh Bình Thuận”;

- Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015;

- Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh về việc quy định xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thay thế Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND.

2. Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

2.1. Hoạt động cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Chi cục quản lý và sử dụng 1.536 Tiêu chuẩn Việt Nam về lĩnh vực vật liệu xây dựng, môi trường, thực phẩm... và hơn 200 quy chuẩn kỹ thuật phục vụ nhu cầu tham khảo, áp dụng TCVN vào sản xuất và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.

2.2. Hoạt động tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

Công bố hợp chuẩn: Tiếp nhận 163 hồ sơ /76 đơn vị công bố hợp chuẩn cho sản phẩm đá xây dựng, đất sét nung, gạch ngói, gạch bê tông tự chèn

Công bố hợp quy: Chi cục chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy trong lĩnh vực được phân công.

Thực hiện định kỳ 6 tháng, Chi cục tham mưu Sở KH&CN báo cáo UBND tỉnh và Bộ KH&CN về hoạt động công bố hợp chuẩn, hợp quy trên địa bàn theo đúng quy định

2.3. Hoạt động hướng dẫn cho các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

Tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn phù hợp theo Thông tư số 21/2007/TT-BKH&CN ngày 28/9/2007 và Thông tư số 28/2012/TT-BKH&CN ngày 31/12/2012 của Bộ KH&CN. Qua đó, đã hướng dẫn 113 cơ sở công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm đá xây dựng, đất sét nung, gạch ngói, gạch bê tông tự chèn, nước mắm, thanh long.

3. Quản lý chất lượng

3.1. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định, văn bản chỉ đạo thực hiện việc áp dụng ISO tại các cơ quan hành chính trong tỉnh theo đúng quy định tại các Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006, Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 và Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước

- Tổ chức 08 lớp tập huấn, hội thảo về triển khai xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008; hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình khung của Bộ Khoa học và Công nghệ; kỹ năng đánh giá nội bộ trong cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh cho hơn 620 lượt cán bộ của 47 đơn vị tham dự.

- Định kỳ thực hiện công tác kiểm tra về xây dựng và áp dụng HTQLCL ISO 9001:2008 tại tất cả các cơ quan hành chính trong tỉnh (Năm 2011: kiểm tra 14 đơn vị; Năm 2012: kiểm tra 28 đơn vị; Năm 2013: kiểm tra 37 đơn vị; Năm 2014 :kiểm tra 47 đơn vị). Qua kiểm tra, đã tổng hợp báo cáo đánh giá hiệu quả việc áp dụng hệ thống tại các đơn vị và phát hiện, nhắc nhở những điểm tồn tại, cần khắc phục, đồng thời kiến nghị và được UBND tỉnh chấp thuận đưa tiêu chí xây dựng áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO của các đơn vị vào hướng dẫn bình xét thi đua khen thưởng hàng năm cho các Sở, ngành.

- Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 47 đơn vị xây dựng và áp dụng hệ thống HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2008, trong đó: 37 đơn vị cấp tỉnh, 10 đơn vị cấp huyện.

3.2. Hoạt động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng

- Chi cục đã phối hợp Đài phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 08 phóng sự tuyên truyền hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, nội dung chủ yếu về Hoạt động giải thưởng chất lượng Quốc gia; Chỉ dẫn địa lý nước mắm Phan Thiết; Tuyên truyền việc gắn dấu hợp quy “CR” đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN; Vai trò của phòng thử nghiệm trong hoạt động chứng nhận VietGAP thanh long trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp có sản phẩm lợi thế tham dự chương trình NSCL; Giới thiệu các doanh nghiệp điển hình trong việc áp dụng HTQLCL, các công cụ cải tiến chất lượng; Thực hiện Hiệp định TBT tại doanh nghiệp; Tiêu chuẩn hóa để hội nhập quốc tế.

- Tổ chức 01 hội thảo giới thiệu Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015” và 07 lớp tập huấn: Nhận thức chung, kiến thức cơ bản về công cụ cải tiến 5S, Kaizen; Kỹ năng và thực hành công cụ cải tiến ; Thực hành 7 công cụ quản lý chất lượng, 6 Sigma; Tăng năng suất và giảm thiểu khuyết tật trong sản xuất; Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011; Áp dụng công cụ nâng cao năng suất chất lượng tại doanh nghiệp với hơn 300 lượt người tham dự .

- Hỗ trợ kinh phí (171.920.200 đồng) cho 04 doanh nghiệp: DNTN nước mắm Phan Thiết Mũi Né, DNTN Mai Hương xây dựng và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng HACCP; Công ty TNHH Hải Nam xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn BRC; Công ty cô phần xuất nhập khẩu Bình Thuận xây dựng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005. Đồng thời đang hướng dẫn cho 07 có đăng ký tham gia hoạt động nâng cao năng suất chất lượng trong năm 2015.

3.3. Hoạt động triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Hướng dẫn 02 doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia, bao gồm: Công ty TNHH Hải Nam đạt Giải bạc vào năm 2011 và 2013, DNTN Rau quả Bình Thuận đạt Giải bạc vào năm 2013. Trong năm 2015, Chi cục đã vận động 01 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

3.4. Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu: Không có

3.5. Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

Chi cục đã hướng dẫn, tiếp nhận 11 hồ sơ phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, thẩm định và cấp 08 giấy phép.

4. Hoạt động quản lý đo lường

- Hàng năm, Chi cục phối hợp Đài Truyền hình tỉnh thực hiện phóng sự và hướng dẫn các huyện, thị xã triển khai hoạt động Kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam (20/01); Hướng dẫn tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện ghi nhãn trên cột đo xăng dầu và triển khai tốt các nội dung quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BKHCHN ngày 30/7/2010 của Bộ KHCHN ; hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh vàng thực hiện một số quy định về đo lường, chất lượng theo quy định của Quyết định số 1550/QĐ-BKHCHN ngày 25/6/2014 của Bộ KHCHN về việc đính chính Thông tư số 22/2013/TT-BKHCHN ngày 26/9/2013 về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường.

- Tổ chức 05 lớp đào tạo và cấp giấy chứng nhận cho cán bộ, nhân viên trực tiếp quản lý chất lượng và cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện hoạt động đo lường tại các trạm chiết nạp và cơ sở kinh doanh khí đốt hóa lỏng (LPG);

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn của Trung tâm Kỹ thuật TC-ĐL-CL và Công ty Điện lực Bình Thuận về các quy định trong công tác kiểm định, hiệu chuẩn.

4.1. Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

Trung tâm KT TCĐLCL thuộc Chi cục tự xây dựng và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO

9001:2008. Phòng Kiểm định- Hiệu chuẩn của Trung tâm KT TCĐLCL được Văn phòng Công nhận chất lượng chứng nhận Phòng thử nghiệm phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 về lĩnh vực cân kỹ thuật đến 20kg và quả cân M1 đến 20 kg, cân phân tích, tủ sấy, tủ ẩm, cân trạm trộn; được Tổng cục TC-ĐL-CL mở rộng công nhận khả năng kiểm định chuẩn đo lường: Bình chuẩn dung tích hạng II, điện tim, điện não, dung tích thông dụng; chỉ định kiểm định phương tiện đo các loại: Cân phân tích, cân đĩa, cân bàn đến 10000 kg, cân đồng hồ lò xo đến 200kg, công tơ điện kiểu điện tử kiểu 1 pha, 3 pha; cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Kết quả hoạt động kiểm định từ năm 2011 đến tháng 1/2015 được 203.573 lượt phương tiện đo.

4.2. Hoạt động quản lý các trạm cân đối chứng

Hướng dẫn phòng Kinh tế&Hạ tầng, phòng Kinh tế cấp huyện xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh. Đến nay, tổng số trạm cân đối chứng được xây dựng là 33 trạm, trong đó: 29 trạm cân đang hoạt động; 04 trạm cân tạm ngừng hoạt động do các chợ đang trong giai đoạn nâng cấp và xây chợ mới. Dự kiến, đến hết năm 2015, toàn tỉnh xây dựng 38 trạm cân tập trung tại các chợ và trung tâm lớn trên địa bàn tỉnh phục vụ việc đối chứng trong thương mại bán lẻ, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

5. Hoạt động TBT:

Thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền về thực thi Hiệp định TBT trên địa bàn tỉnh, được triển khai dưới nhiều hình thức: Biên tập, phát hành 24 số Bản tin TBT (6 số/năm); biên tập 01 tài liệu cẩm nang thông tin về Hiệp định TBT và quy định của thị trường về TBT; tổ chức 04 hội thảo, tập huấn về TBT (01 lớp/năm); tổng hợp, đăng tải các thông tin về thị trường liên quan về TBT đăng tải trên trang thông tin điện tử Chi cục TC-ĐL-CL trung bình 250 tin, bài/năm.

Thường xuyên thu thập, cung cấp thông tin mới về TBT của thị trường thế giới đến các doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh. Từ các thông báo TBT của các thành viên WTO, đã chọn lọc, dịch và gửi 400 thông báo TBT đến các doanh nghiệp.

6. Hoạt động kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Tính đến tháng 12/2014 đã chủ trì tổ chức kiểm tra 389 lượt cơ sở, qua đó, phát hiện và phối hợp Chi cục Quản lý thị trường, Thanh tra Sở KH&CN xử lý vi phạm hành chính 11 cơ sở vi phạm do sử dụng phương tiện hết hạn kiểm định; kinh doanh sản phẩm hàng hóa không công bố tiêu chuẩn cơ sở, kinh doanh sản phẩm hàng hóa có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

7. Tình hình thực hiện các chương trình/đề án/dự án: không có

8. Công tác tuyên truyền văn bản pháp luật.

Tổ chức tuyên truyền hàng năm các ngày Đo lường Việt Nam 20/1, ngày Tiêu chuẩn hóa thế giới 14/10

Tổ chức hội nghị phổ biến Luật Đo lường và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đo lường cho các sở ngành, doanh nghiệp; tổ chức 03 lớp tập huấn Thông tư 22/2013/TT-BKHCN của Bộ KH&CN về hướng dẫn quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ cho 121 lượt người/120 doanh nghiệp kinh doanh vàng trên địa bàn tỉnh tham dự. Tổ

chức 02 lớp tập huấn về cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Hằng năm, Chi cục phối hợp với các Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tập huấn phổ biến, hướng dẫn các văn bản về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho cán bộ cấp huyện, cấp xã và cơ sở sản xuất – kinh doanh trên địa bàn.

9. Hoạt động phối hợp các đơn vị, sở ngành trên địa bàn.

Phối hợp Đoàn Thanh kiểm tra, Sở Công thương, Sở NN&PTNT, Sở Xây dựng, Chi cục Quản lý Thị trường, Chi cục Quản lý chất lượng hàng hóa Miền nam chủ trì kiểm tra lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, ATVSTP, sản phẩm gạch, đá xây dựng và mũ bảo hiểm. Kết quả kiểm tra 518 cơ sở, phát hiện và xử phạt hành chính 89 cơ sở với tổng số tiền phạt là 875.820.700 đồng.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- Do hạn chế về nguồn lực (kinh phí, con người, phương tiện), công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa chưa thể tiến hành thường xuyên, rộng khắp nên chưa thể đánh giá được đúng mức tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.

- Công tác quản lý về đo lường đối với một số phương tiện đo, đặc biệt là cột đo xăng dầu, còn hết sức khó khăn. Tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu rất tinh vi, trong đó hành vi vi phạm về đo lường từ việc tác động vào mạch điện tử của cột đo xăng dầu rất khó phát hiện để ngăn chặn.

- Việc thực hiện Chương trình nâng suất chất lượng chưa đạt nhiều kết quả như chưa thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia do tình hình suy thoái kinh tế chung, chưa hình thành được đội ngũ chuyên gia nâng suất chất lượng của tỉnh.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, ngành chưa thể triển khai được đầy đủ, kịp thời vì nội dung còn bất cập như: Thông tư số 22/2013/TT-BKHHCN ngày 26/9/2013 của Bộ KH&CN quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ, Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2015-2020

- Tiếp tục triển khai Chương trình nâng suất chất lượng, `Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng tại địa phương đồng thời vận động các doanh nghiệp tham gia dự án năng suất chất lượng; Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cán bộ Chi cục trở thành chuyên gia nâng suất chất lượng; Xây dựng tổ chức chứng nhận sự phù hợp.

- Tiếp tục duy trì tốt HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL tại UBND cấp xã, phường, thị trấn.

- Triển khai tốt Thông tư số 22/2013/TT-BKHHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng, trang sức, mỹ nghệ và Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 02/2/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc quy định tổ chức xây dựng và hoạt động của trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Đẩy mạnh hoạt động phối hợp quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn huyện, thị, thành phố, tập trung chủ yếu vào việc đăng ký, thực hiện kiểm định phương tiện đo sử dụng trong thu mua nông sản, hàng đóng gói sẵn, lưu thông phân phối tại các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, chợ ... và việc thực hiện phép đo trong thương mại bán lẻ, việc sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo lường, chất lượng, tham mưu xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Cụ thể: Chủ trì thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp hàng năm; phối hợp với các địa phương kiểm tra đột xuất các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đo lường, chất lượng hoặc qua đơn, thư tố cáo của tổ chức công dân và phối hợp kiểm tra về đo lường trong việc sử dụng phương tiện đo, thực hiện phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn tại các khu vực chợ tập trung, trung tâm thương mại.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo quy định của Hiệp định TBT; Hỗ trợ sâu hơn cho doanh nghiệp về TBT: tổ chức tốt việc cung cấp thông tin về thị trường thông qua thực hiện các ấn phẩm, tài liệu thông tin, hội thảo chuyên đề về thị trường, sản phẩm; Phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua TBT.

- Nâng cao năng lực thử nghiệm, phát triển phòng thử nghiệm Trung tâm KT TCĐLCL thành phòng thử nghiệm trọng điểm của tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng cao nhất nhu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; yêu cầu đánh giá phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương; Mở rộng năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, ưu tiên hiệu chuẩn thiết bị thử nghiệm phục vụ nhu cầu kiểm soát thiết bị của các tổ chức thử nghiệm trên địa bàn tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục TC-ĐL-CL một số vấn đề sau:

- Đối với việc triển khai Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường: Qua công tác quản lý về đo lường đối với hoạt động kinh doanh vàng, vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy việc hướng dẫn ghi định lượng trên nhãn của sản phẩm vàng, vàng trang sức mỹ nghệ chưa có sự thống nhất, chưa đúng tinh thần hướng dẫn của Thông tư 22. Cụ thể, thông tư 22 quy định quản lý đo lường trong lĩnh vực kinh doanh vàng, vàng trang sức mỹ nghệ bằng đơn vị gam “g” hoặc miligam “mg”, tuy nhiên hiện nay một số đơn vị sản xuất, gia công vàng, vàng trang sức mỹ nghệ tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ghi đơn vị khối lượng trên nhãn của sản phẩm vàng, vàng trang sức mỹ nghệ không thể hiện đơn vị chính là g hoặc mg, vẫn thể hiện đơn vị tập quán là phân, chỉ, lượng là chưa phù hợp theo quy định (việc này được phát hiện qua công tác kiểm tra vào cuối năm 2014, hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực này lấy sản phẩm vàng, vàng trang sức mỹ nghệ từ các đơn vị tại TP. HCM để kinh doanh lại, việc sản xuất, gia công tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là nhãn tron).

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục TC-ĐL-CL hướng dẫn về việc này nhằm thống nhất việc hướng dẫn, quản lý. Tránh trường hợp mỗi địa phương có cách hướng dẫn khác nhau.

- Đối với việc triển khai Thông tư số 21/2014/TT-BKH&CN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn:

Hiện nay, Thông tư đã có hiệu lực thi hành, tuy nhiên doanh mục hàng hóa nhóm 2 chưa được ban hành vì vậy các địa phương chưa triển khai được các nội dung của Thông tư, đặt biệt là công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động đo lường nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đề nghị Bộ KH&CN sớm ban hành danh mục hàng hóa đóng gói sẵn nhóm 2.

- Quản lý đo lường, chất lượng đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu:

+ Hiện nay, Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu đã có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01/11/2014 và thay thế Nghị định 84/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2009. Theo Nghị định này có nhiều quy định mới về công tác quản lý chất lượng xăng dầu như quy định bắt buộc các Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Đại lý bán lẻ xăng dầu, Cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng. Tuy nhiên, hiện nay, Thông tư số 11/2010/TT-BKH&CN ngày 30/7/2010 của Bộ KH&CN quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu quy định tại Nghị định 84/2009/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu vẫn còn hiệu lực thực hiện, mặc dù Nghị định 84/2010/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành. Do đó, để đáp ứng yêu cầu quản lý, đề nghị Bộ KH&CN sớm xây dựng, ban hành Thông tư thay thế Thông tư 11/2010/TT-BKH&CN.

+ Tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu rất tinh vi, đặt biệt vi phạm về đo lường từ việc tác động vào mạch điện tử của cột đo xăng dầu, việc vi phạm này rất khó phát hiện để ngăn chặn.

Hiện nay, công tác quản lý đo lường còn nhiều bất cập, chưa thể theo kịp được sự phát triển trong công nghệ điện tử như hiện nay, việc phát hiện, ngăn chặn những vụ việc như thế này đòi hỏi cán bộ có tay nghề kỹ thuật giỏi thì mới có khả năng phát hiện được. Đề nghị Bộ KH&CN, Tổng cục định kỳ hàng năm nên tổ chức những lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về kiểm định, quản lý đo lường đối với các nhãn hiệu cột đo xăng dầu có như vậy mới phần nào tăng cường quản lý được tình trạng gian lận này.

- Đối với việc quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa là phương tiện, dụng cụ đo lường:

Theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các sản phẩm, hàng hóa là phương tiện, dụng cụ đo lường được phân công trách nhiệm quản lý cho Bộ Khoa học và Công nghệ. Hiện nay, các phương tiện, dụng cụ đo lường được sản xuất và lưu thông rất phổ biến. Tuy nhiên, chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể của Bộ KH&CN về quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa này.

Đề nghị Bộ KH&CN ban hành các quy định, hướng dẫn để quản lý, kiểm soát chất lượng đối với các phương tiện, dụng cụ đo lường để việc quản lý được chặt chẽ.

- Việc triển khai Chương trình quốc gia nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

+ Theo mục tiêu của Chương trình, tỉnh đã đưa chỉ tiêu Năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, đến nay, vẫn chưa triển khai tính toán được chỉ tiêu TFP để đánh giá mục tiêu đề ra do chưa có hướng dẫn chính thức của Bộ Khoa học và Công nghệ về phương pháp tính. Do đó, đề nghị Bộ sớm ban hành hướng dẫn về triển khai và phương pháp tính chỉ tiêu TFP.

+ Mở nhiều khóa đào tạo giảng viên, chuyên gia năng suất chất lượng cho địa phương để xây dựng nguồn cán bộ năng suất chất lượng. Các khóa này cần được tổ chức miễn phí. Hỗ trợ về giảng viên, giáo trình cho địa phương để tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo cho các doanh nghiệp, đặc biệt các nội dung về hệ thống quản lý chất lượng và công cụ nâng cao năng suất chất lượng hiện đang được nhiều doanh nghiệp quan tâm.

- Trong lĩnh vực TBT: Kiến thức, kinh nghiệm hoạt động về TBT hầu như mới mẻ đối với các cán bộ tham gia trực tiếp thực hiện nhiệm vụ TBT. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến về TBT còn đơn điệu, chưa có nội dung, hình thức sinh động, thu hút, lôi cuốn sự quan tâm của doanh nghiệp. Đề nghị Tổng cục TC-ĐL-CL chỉ đạo Văn phòng TBT Việt Nam thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao kiến thức vừa là dịp để cho cán bộ TBT gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương với nhau; Văn phòng TBT cần tiên phong trong việc tạo ra chủ đề tuyên truyền hàng năm tùy vào tình hình thực tế và thời điểm diễn ra để tạo sự đồng bộ và lan tỏa trong việc tuyên truyền TBT đến với doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo thực trạng về hoạt động TC-ĐL-CL của tỉnh Bình Thuận trong giai đoạn 2011 - 2015, phương hướng và các vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2016 - 2020, Chi cục TC-ĐL-CL Bình Thuận gửi Chi cục TC-ĐL-CL Đồng Nai tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Chi cục TĐC Đồng Nai;
- Lưu: VT, TCCL.

CHI CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thị Kim Ngân

Số: /BC-TĐC

Bình Dương, ngày tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO

Thực trạng về hoạt động TCĐLCL của tỉnh Bình Dương trong giai đoạn 2011 - 2015, phương hướng và các vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2016 - 2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tham mưu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn văn bản quy phạm
Công tác tham mưu UBND tỉnh:

Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 15/9/2011 về việc phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011- 2015”.

Quyết định số 2819/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương ngày 12/10/2012 về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 của tỉnh;

Kế hoạch 2602/KH-UBND ngày 7/8/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bình Dương.

Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Bình Dương thành lập Tổ kiểm tra (thành phần gồm cán bộ của Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng, Sở Nội vụ và Sở Tư pháp) để kiểm tra tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố. Phân cấp kiểm tra cho các ngành và các huyện, thị, thành phố.

Văn bản số 431/UBND-VX ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh về việc đôn đốc thực hiện xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008.

2. Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

2.1. Hoạt động cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Đến nay tủ sách TBT nâng lên được hơn 2328 tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Việt Nam;

Hướng dẫn trên 120 lượt Doanh nghiệp tra cứu và mượn các tiêu chuẩn và quy chuẩn để tham khảo trước khi áp dụng tiêu chuẩn vào quá trình sản xuất.

2.2. Hoạt động tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

Đã hướng dẫn và tiếp nhận 252 hồ sơ của 112 lượt doanh nghiệp thực hiện công bố hợp chuẩn và hợp quy (130 hồ sơ của 64 lượt doanh nghiệp thực hiện công bố hợp chuẩn và 122 hồ sơ của 48 lượt doanh nghiệp thực hiện công bố hợp quy).

2.3. Hoạt động hướng dẫn cho các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

Hướng dẫn 78 doanh nghiệp thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Đã cập nhật được 384 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý chất lượng

3.1. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

3.1.1. Tình hình xây dựng và áp dụng *tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008* tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ KH&CN, UBND tỉnh về việc xây dựng và áp dụng *tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008* tại các cơ quan hành chính nhà nước đến nay 100% các Sở, ban, ngành của tỉnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. Nhận thức được việc áp dụng ISO hành chính công của các Sở, ban ngành 100% UBND các phường, xã của thị xã Thuận An, Bến Cát, Bàu Bàng, Dĩ An, Chi cục thuế, Chi cục Hải quan, Kho bạc, Bảo hiểm xã hội của 09 huyện thị, thành phố tự nguyện triển khai áp dụng HTQLCL như vậy toàn tỉnh hiện nay có 116 đơn vị được cấp chứng chỉ ISO 9001:2008.

3.1.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức.

Phối hợp với các đơn vị tư vấn đã tổ chức 41 khóa đào tạo về nhận thức, đánh giá nội bộ, kỹ năng kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng, kỹ năng xây dựng mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng cho 3154 cán bộ, công chức tham dự.

Tổ chức kiểm tra 76 lượt/38 cơ quan đơn vị áp dụng HTQLCL trên địa bàn tỉnh Bình Dương (22/76 đơn vị áp dụng tốt chiếm 29,0%, 18/76 đơn vị áp dụng khá chiếm 24,0%, 20/76 đơn vị áp dụng trung bình chiếm 26,0 % và 16/76 đơn vị áp dụng yếu chiếm 21,0%).

3.2. Hoạt động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng

3.2.1. Kết quả triển khai hỗ trợ doanh nghiệp

Tổ chức 01 hội nghị để triển khai dự án đến các Sở, ban, ngành; các huyện, thị, thành phố; các hiệp hội ngành nghề trong tỉnh và các đơn vị tư vấn sau khi dự án được UBND tỉnh phê duyệt. Đạt 100% mục tiêu của dự án;

Tổ chức 10 buổi hội thảo để tuyên truyền, vận động và giới thiệu dự án với hơn 853 doanh nghiệp, tổ chức và các đơn vị tư vấn đến tham dự. Đạt 333,3% mục tiêu của dự án;

Ngoài ra, Chi cục cũng đã thực hiện các công tác triển khai, tuyên truyền về dự án nâng cao NSCL qua các hình thức khác như:

- Gửi hơn 1200 bản tin TBT, bản thông tin về dự án nâng cao năng suất chất lượng và thư mời tham gia cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn của tỉnh;

- Đưa thông tin về dự án trên Website của Sở Khoa học và Công nghệ. Phối hợp Báo Bình Dương và Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương tuyên truyền,

thông tin về các buổi hội thảo, đào tạo cũng như nội dung của dự án đến các doanh nghiệp;

- Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương thực hiện 03 phóng sự chuyên đề giới thiệu về Dự án nâng cao năng suất chất lượng tỉnh, giới thiệu về kinh nghiệm và hiệu quả mang lại từ việc áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng và 04 phóng sự tôn vinh các Doanh nghiệp đạt giải vàng chất lượng quốc gia;

- Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV2) thực hiện 01 phóng sự giới thiệu về Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Dương;

- Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Công ty TNHH Tư vấn Kaizen Trí Việt, Viện Tiêu chuẩn Anh tiến hành khảo sát và tham vấn trực tiếp tại doanh nghiệp về dự án nâng cao năng suất chất lượng cho một số doanh nghiệp vừa và nhỏ đủ điều kiện tham gia dự án trên địa bàn tỉnh;

- Cử cán bộ tham gia các đoàn khảo sát, đánh giá hiện trạng doanh nghiệp; tham gia tất cả các buổi đào tạo, tư vấn của đơn vị tư vấn tại các doanh nghiệp đang thực hiện dự án để học tập. Sau khi tham gia, cán bộ được cử đi phải lập báo cáo chia sẻ kinh nghiệm cho mọi người trong đơn vị.

Về công tác Xây dựng doanh nghiệp trở thành mô hình doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, một số công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp với doanh nghiệp:

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng (qua việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Dự án 2 thuộc Chương trình):

- + Đã hỗ trợ Công ty CP nhựa Vân Đồn áp dụng 06 công cụ, thông qua chương trình, Công ty đã có nhiều giải pháp cải tiến giảm lãng phí, nâng cao năng suất, chất lượng của Công ty. Điển hình nhất của Công ty là phong trào 5S, với nhiều biện pháp thực hiện mới lạ, sáng tạo, công cụ 5S đã giúp thay đổi hoàn toàn bộ mặt của công ty, nâng cao ý thức của người công nhân, giảm thiểu tai nạn và giúp công nhân có môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả. Mô hình 5S của Công ty cũng đã được nhiều doanh nghiệp khác tham quan, học tập áp dụng;

- + Đề xuất 08 doanh nghiệp khác tham gia Dự án 2 thuộc Chương trình.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng bằng ngân sách địa phương (Dự án 9):

- + Có 12 Doanh nghiệp đăng ký tham gia Dự án. Đến nay, đã và đang thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như: tiến hành khảo sát, chẩn đoán ban đầu, lập đề án để tiến hành các bước xét chọn và ký Hợp đồng hỗ trợ. Các doanh nghiệp tham gia dự án gồm: Công ty TNHH SX TM DV Mai Vĩnh, Công ty TNHH MTV SX XD Phan Vũ, Công ty TNHH TCG và MN XK Sài Gòn, Công ty CP Lâm Việt, Công ty TNHH SX TM DV Tiến Đại Phát, Công ty TNHH Thức ăn gia súc Lái Thiêu...;

- + Có 02 dự án nâng cao năng suất chất lượng tại Công ty TNHH Nhật Tường và Công ty TNHH Cường Phát triển khai thực hiện. Đến nay, theo đánh giá từ các doanh nghiệp, 02 dự án này đang triển khai một cách thuận lợi và đã mang lại nhiều kết quả khả quan cho doanh nghiệp.

+ Có 01 Công ty TNHH TAGS Lái Thiêu đang trong giai đoạn chờ ký quyết định hỗ trợ dự án NCNSCL tham gia chương trình.

3.2.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức

Về việc tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp, Chi cục đã phối hợp với các đơn vị tư vấn như Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Viện Tiêu chuẩn Anh, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 và Viện Năng suất Việt Nam, Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam tổ chức 09 lớp tập huấn về các nội dung: “Giải pháp cải tiến năng suất chất lượng tại Doanh nghiệp”, “Phương pháp nhận diện và loại bỏ lãng phí trong doanh nghiệp”, “Đo lường năng suất doanh

nh nghiệp và hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean production system)”, “Nâng cao năng suất chất lượng tại Doanh nghiệp – kinh nghiệm triển khai tại Singapore”, “Tiêu chuẩn hoá cơ sở”, “Chỉ số TFP cho các doanh nghiệp”... cho các Hiệp hội ngành nghề, Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, cán bộ công chức của các sở ngành trong tỉnh, cán bộ công chức các Chi cục TCDLCL tỉnh bạn và các Doanh nghiệp thuộc đối tượng của dự án. Đạt 180% mục tiêu của dự án;

Về đào tạo cho CBCC trong tỉnh, Chi cục đã tổ chức 03 khoá đào tạo về lĩnh vực NSCL tại đơn vị và cử 08 lượt CBCC tham dự các lớp về chuyên gia tư vấn, giảng viên NSCL. Chi cục phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam tổ chức 01 khoá đào tạo về tính toán chỉ số TFP của ngành, nền kinh tế cho 36 CBCC của các Sở, ban, ngành trong tỉnh. Bên cạnh đó, để nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn về NSCL Chi cục cũng đã tiến hành thực hiện một số biện pháp như:

- Cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo, các buổi hội thảo hướng dẫn do các đơn vị như SMEDEC 2, Trung tâm Kỹ thuật 3, Trung tâm Năng suất Việt Nam tổ chức;

- Phối hợp Cục Thống Kê tỉnh Bình Dương tính giá trị TFP của địa phương từ năm 2011-2014 (theo nguồn Cục thống kê tỉnh Bình Dương) kết quả, cụ thể như sau:

Năm	Tốc độ tăng tổng sản phẩm GRDP(%)	Đóng góp của Vốn	Đóng góp của LĐ	Tốc độ tăng TFP	Tỷ trọng đóng góp của các yếu tố vào GDP (%)		
					Đóng góp của Vốn	Đóng góp của LĐ	Đóng góp của TFP
2011	12,8	8,44	2,79	2,63	60,9	20,1	18,95
2012	12,8	6,99	1,80	3,75	55,8	14,3	29,90
2013	13,0	7,00	1,71	4,13	54,6	13,3	32,16
2014	13,0	6,92	1,47	4,61	53,2	11,3	35,49
Bình quân	12,9	7,33	1,94	3,78	56,1	14,8	29,12

3.3. Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông trên thị trường

a) Công tác chủ trì kiểm tra: Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở; phòng CSĐT tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; Chi cục Quản lý thị trường và phòng Kinh tế 09 huyện, thị, thành phố Thủ Dầu Một tiến hành kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại 333 cơ sở kinh doanh và sản xuất mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy (mũ bảo hiểm); thiết bị điện-điện tử; đồ chơi trẻ em; thép làm cốt bê tông; khí đốt hóa lỏng (gas); thực phẩm; dầu nhớt. Kết quả cụ thể như sau:

- Có 991 loại sản phẩm, hàng hóa thực hiện ghi nhãn; công bố tiêu chuẩn áp dụng, gắn dấu hợp quy (CR) và có hồ sơ công bố hợp quy đúng quy định.

- 182 loại sản phẩm, hàng hóa vi phạm về ghi nhãn hàng hóa và dấu hợp quy (CR).

- Lấy 77 mẫu (mũ bảo hiểm; xăng, dầu; thiết bị điện-điện tử; đồ chơi trẻ em; dầu nhớt; thép làm cốt bê tông; khí đốt hóa lỏng (gas)) gửi thử nghiệm chất lượng, kết quả có 13 mẫu không đạt chất lượng và 64 mẫu đạt chất lượng theo quy định.

Hình thức xử lý các hành vi vi phạm:

- Yêu cầu 63 cơ sở tạm dừng sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa sai quy định về nhãn và dấu hợp quy.

- Chuyển 13 bộ hồ sơ vi phạm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

- Phối hợp các đội Quản lý thị trường huyện, thị xã xử lý 10 cơ sở kinh doanh mũ bảo hiểm không thực hiện ghi nhãn và công bố tiêu chuẩn áp dụng, gắn dấu hợp quy (CR) với số tiền 3.000.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 236 mũ bảo hiểm.

b) Công tác chủ trì kiểm tra: Phối hợp Tổ kiểm tra liên ngành xăng, dầu và khí đốt hóa lỏng địa phương; Thanh tra Sở KHCN; Thanh tra Sở NN&PTNN; Thanh tra Tổng cục; Thanh tra Sở Y tế; phòng CSĐT tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; Chi cục Quản lý thị trường; Chi cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa Miền Nam; Phòng Kinh tế huyện, thị, thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại 1.223 Cơ sở sản xuất, kinh doanh gồm các lĩnh vực xăng dầu; khí đốt hóa lỏng (gas); thép làm cốt bê tông; sơn; nhựa; giấy và bao bì giấy; thiết bị điện và điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thực phẩm; phân bón; thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, Qua kiểm tra 1.102 loại sản phẩm, hàng hóa về nhãn hàng hóa, tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp quy, kết quả:

- Có 885 loại sản phẩm, hàng hóa thực hiện ghi nhãn và công bố tiêu chuẩn áp dụng theo đúng quy định (tỷ lệ 80,31 %).

- 217 loại sản phẩm, hàng hóa không thực hiện ghi nhãn và công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định (tỷ lệ 19,69 %).

- Lấy 237 mẫu gồm: xăng, dầu; mũ bảo hiểm; khí đốt hóa lỏng (gas) và đồ chơi trẻ em thử nghiệm chất lượng, kết quả: Có 221 mẫu đạt yêu cầu theo quy định; 13 mẫu xăng dầu, 01 mẫu đồ chơi trẻ em và 02 mẫu mũ bảo hiểm không đạt chất lượng theo quy định.

Hình thức xử lý các hành vi vi phạm:

- Yêu cầu các cơ sở tạm dừng sản phẩm, hàng hóa vi phạm về nhãn, không

công bố tiêu chuẩn áp dụng và khắc phục, sửa theo đúng quy định trước khi đưa ra thị trường kinh doanh.

- Đề xuất cơ quan chức năng xử phạt vi hành chính đối với 34 cơ sở vi phạm về chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; 01 Cơ sở kinh doanh Đồ chơi trẻ em; 13 cơ sở kinh doanh xăng, dầu; và 02 cơ sở kinh doanh mũ bảo hiểm không đạt chất lượng theo quy định.

3.4. Hoạt động triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia

Hội đồng Sơ tuyển Giải thưởng chất lượng đã tổ chức 4 khoá tập huấn về 7 tiêu chí giải thưởng chất lượng Quốc gia đến tham dự có hơn 50 doanh nghiệp tham gia khoá đào tạo.

Tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành có liên quan cho ý kiến về môi trường, thuế, bảo hiểm xã hội về các doanh nghiệp đăng ký tham dự.

Sau khi Hội đồng Sơ tuyển họp và xét chọn các doanh nghiệp tham gia GTCLQG. Qua các năm tổ chức kết quả có 10 doanh nghiệp đạt giải thưởng (01 doanh nghiệp đạt Giải Châu Á Thái Bình Dương, 05 doanh nghiệp đạt giải vàng và 04 doanh nghiệp đạt giải Bạc) với số tiền hỗ trợ cho các doanh nghiệp là 285 triệu đồng.

3.5. Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Đã tiếp nhận kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu cho 93 lô hàng hóa của 68 lượt doanh nghiệp, trong đó có:

- 21 lô hàng hóa/17 lượt doanh nghiệp đăng ký kiểm tra hàng hoá nhập khẩu các sản phẩm là nồi áp suất, nồi cơm điện, bình đun nước nóng, quạt điện, đồ chơi trẻ em đáp ứng theo yêu cầu QCVN 3:2009/BKHCN và QCVN 4:2009/BKHCN.

- 72 lô hàng hóa/54 lượt doanh nghiệp đăng ký xin miễn kiểm tra nhập khẩu cho sản phẩm là quạt công nghiệp lắp ráp vào dây chuyền phun sơn, mũ bảo hiểm dùng làm hàng mẫu và dây điện bằng đồng có bọc vỏ nhựa cao su và PVC để phục vụ sản xuất không thuộc diện kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN.

3.6. Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

Tham mưu Sở KH&CN cấp phép 18 hồ sơ của 18 lượt doanh nghiệp đăng ký vận chuyển hàng nguy hiểm nhóm 5 và nhóm 8.

4. Hoạt động quản lý đo lường

4.1. Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

Nhờ được đầu tư đúng hướng và triển khai hoạt động một cách hiệu quả, đến nay Trung tâm Kỹ thuật có thể thực hiện các công việc như sau:

- Kiểm định được 04 chuẩn đo lường: Áp kế chuẩn; Quả cân chuẩn; Bình chuẩn dung tích; Bình chuẩn từng phần.

- Kiểm định được 19 loại phương tiện đo thuộc các lĩnh vực: Khối lượng; Dung tích; Áp suất; Độ dài; Điện- Điện từ; Nhiệt.

- Hiệu chuẩn được 23 phương tiện đo các loại, thuộc các lĩnh vực: Khối lượng; Nhiệt; Độ dài; Điện- Điện từ; Thời gian; Dung tích; Áp suất.

- Chỉ định thử nghiệm: Thép làm cốt bê tông theo QCVN 07:2011/BKHCN và Các sản phẩm điện gia dụng theo QCVN 04:2009/BKHCN.

- Thử nghiệm Vật liệu xây dựng: Gạch đất sét nung; Gạch bê tông tự chèn; Gạch bê tông; Gạch xi măng lát nền; Bê tông xi măng; Cốt liệu cho bê tông, vữa; Thép xây dựng - mối hàn và Thành phần hoá học trong thép.

STT	Năm	2011	2012	2013	2014
1	Số lượng phương tiện đo được kiểm định	14.108	19.404	44.583	65.181
2	Số lượng các phương tiện đo được hiệu chuẩn	4.171	4.908	5.609	6.216
3	Số lượng mẫu thử nghiệm	199	699	218	802

4.2. Hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường

4.2.1 Công tác kiểm tra đo lường

Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở KHCN; phòng CSĐT tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; Chi cục Quản lý thị trường và phòng Kinh tế 09 huyện, thị, thành phố Thủ Dầu Một tiến hành kiểm tra về đo lường tại 333 các cơ sở kinh doanh, sản xuất khí đốt hóa lỏng (gas), xăng, dầu và phương tiện đo. Kết quả cụ thể như sau:

- Kiểm tra 25 phương tiện đo (cân điện tử) dùng để mua bán trực tiếp cho người tiêu dùng, về hồ sơ pháp lý (giấy chứng nhận kiểm định, dấu, tem kiểm định), kết quả đều đạt yêu cầu theo quy định.

- Kiểm tra 04 lô hàng định lượng đóng gói sẵn khí đốt hóa lỏng (gas) và 12 lô hàng thực phẩm, kết quả có 01 lô hàng thực phẩm nhỏ không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường.

- Kiểm tra đo lường tại 16 cơ sở kinh doanh xăng dầu trước Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015, phát hiện 01 cơ sở sử dụng phương tiện đo hết hạn và 01 cơ sở sử dụng phương tiện đo không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường.

Hình thức xử lý các hành vi vi phạm:

- Chuyển 11 bộ hồ sơ vi phạm đo lường đến cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

Phối hợp Tổ kiểm tra liên ngành xăng, dầu và khí đốt hóa lỏng địa phương; Thanh tra Sở KHCN; Thanh tra Sở NN&PTNN; Thanh tra Tổng cục; Thanh tra Sở Y tế; phòng CSĐT tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; Thanh tra Sở Giao thông Vận tải; Chi cục Quản lý thị trường; Chi cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa Miền Nam; Phòng Kinh tế huyện, thị, thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại 1.230 Cơ sở sản xuất, kinh doanh gồm các lĩnh vực xăng dầu; khí đốt hóa lỏng (gas); thép làm cốt bê tông; sơn; nhựa; giấy và bao bì giấy; thực phẩm; phân bón; thức ăn chăn nuôi, phương tiện đo (cân kỹ thuật, cân đồng hồ lò xo, taximet...) trên địa bàn tỉnh, kết

quả cụ thể như sau:

- Phát hiện 113 cơ sở vi phạm về hồ sơ pháp lý (257 phương tiện đo có giấy chứng nhận kiểm định, dấu, tem kiểm định đã hết hạn sử dụng hoặc không kiểm định trước khi đưa vào sử dụng).

- 26 cơ sở vi phạm về sai số đo lường (18 cơ sở /26 cột đo xăng dầu được sử dụng để gian lận về đo lường và 08 cơ sở/17 cột đo xăng dầu không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường).

- 09 cơ sở vi phạm về điều kiện kinh doanh xăng dầu (không trang bị đầy đủ bộ bình đồng đối chứng trong kinh doanh xăng dầu).

- Kiểm tra 154 lô hàng định lượng đóng gói sẵn, kết quả: Có 121 lô hàng đạt yêu cầu (tỷ lệ 78,57 %); 33 lô hàng không đạt yêu cầu, (tỷ lệ 21,43 %).

Hình thức xử lý các hành vi vi phạm

- Đề xuất cơ quan chức năng xử phạt vi hành chính đối với 35 cơ sở vi phạm về đo lường trong kinh doanh xăng dầu; 30 Cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn không đủ định lượng và có nhãn sai quy định; 113 cơ sở sử dụng phương tiện đo không có giấy chứng nhận kiểm định hoặc hết thời hạn kiểm định theo quy định.

4.2.2 Hoạt động quản lý đo lường:

- Phối hợp các Đội Quản lý thị trường; Phòng Kinh tế huyện, thị, thành phố, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tổ chức kiểm định phương tiện đo (cân đồng hồ lò xo, cân kỹ thuật) cho các hộ thu mua mủ cao su, vàng bạc, tiểu thương tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo và cấp chứng chỉ cho 89 cơ sở kinh doanh khí đốt hoá lỏng trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 12/2010/TT-BKHCN.

- Quản lý, hướng dẫn thực hiện các quy định về kiểm định và phê duyệt mẫu phương tiện đo đối với 03 Doanh nghiệp .

- Quản lý, kiểm tra 02 đơn vị được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng công nhận khả năng kiểm định phương tiện đo.

- Tổ chức 20 đợt tuyên truyền tập huấn, hướng dẫn phương pháp xác định độ mủ cao su và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng tại 07 huyện, thị xã và thành phố Thủ Dầu Một.

- Đánh giá chỉ định khả năng kiểm định tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Sóc Trăng; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Vĩnh Long; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường và Chất lượng tỉnh Kiên Giang; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đồng Tháp; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

4.3. Hoạt động quản lý các trạm cân đối chứng:

Chủ động phối hợp các phòng Kinh tế, Đội Quản lý thị trường, Ban Quản lý chợ huyện, thị, thành phố trang bị các cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh và duy trì việc kiểm định cân đối chứng định kỳ theo quy định.

Đầu năm 2015, Chi cục tiếp tục trang bị thêm 12 cân đối chứng kiểu đồng hồ lò xo cho phòng Kinh tế TP. Thủ Dầu Một và 10 cân cho Đội Quản lý thị trường số 1 để trang bị thêm cho các chợ trên địa bàn.

5. Hoạt động TBT

Phát hành 15 bản tin TBT, Phối hợp Trung tâm Tin học phát hành 03 bản tin chuyên đề về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

Tổ chức, phối hợp Phòng Kinh tế, Hội Nông dân tỉnh của 07 huyện thị, thành phố đã tuyên truyền 07 đợt về: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thép làm cốt bê tông, tương thích điện tử đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng cho 1302 đại biểu của các chi hội, tổ hội và hội viên nông dân và các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

6. Tình hình thực hiện các chương trình/đề án/dự án

Dự án “Đầu tư xây dựng Khu kiểm nghiệm, kiểm định Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 9351/QĐ-CT ngày 22/12/2004. Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 24/3/2011. Tổng kinh phí được quyết toán: 2.420.105.400 đồng. Đã thực bàn giao tài sản cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1964/UBND-KTTH ngày 11/7/2013.

Dự án “Đầu tư trang thiết bị nâng cấp mở rộng khả năng kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và khả năng thử nghiệm vật liệu xây dựng giai đoạn 2008-2010 thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 31/12/2008. Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành tại Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 27/01/2014. Tổng kinh phí được quyết toán: 11.078.039.500 đồng. Đã thực bàn giao tài sản cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2042/UBND-KTTH ngày 26/6/2014.

Dự án “Đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Dương” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 29/10/2010. Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành tại Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 23/05/2014. Tổng kinh phí được quyết toán: 8.439.472.086 đồng. Đã thực hiện bàn giao tài sản cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1771/STC-GCS ngày 18/9/2014.

Dự án “Đầu tư tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng” được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương tại Công văn số 1649/UBND-VX ngày 15/6/2012. Hiện nay đang chỉnh sửa báo cáo kinh tế kỹ thuật theo góp ý của Ban lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Công tác tuyên truyền văn bản pháp luật

Hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác đảm bảo đo lường, chất lượng quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010.

Phối hợp Sở Công thương tổ chức 02 Hội nghị phổ biến 02 văn bản quy phạm pháp luật về xử lý trong kinh doanh xăng, dầu và khí đốt hóa lỏng quy định (Nghị

định số 104/2011/NĐ-CP ngày 16/11/2011 và Nghị định số 105/2011/NĐ-CP ngày 16/11/2011).

Tổ chức 02 Hội nghị phổ biến các quy định về quản lý, kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và các quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường cho các cán bộ phòng Kinh tế và Đội Quản lý thị trường của tỉnh.

Phối hợp 09 phòng Kinh tế huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và Hội Nông dân tỉnh tổ chức 14 đợt phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường cho các hộ mua bán mủ cao su, kinh doanh vàng, bạc và khí đốt hóa lỏng (gas) trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Dương quay 03 đợt phóng sự gồm: mũ bảo hiểm đạt chuẩn, các đơn vị hành chính nhà nước áp dụng ISO hành chính công và các doanh nghiệp đạt GTCLQG.

Phát hơn 8000 tờ rơi về cách thức chọn mũ bảo hiểm phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 2:2008/BKHCN, Thiết bị điện, điện tử phù hợp với QCVN 4:2009/BKHCN cho các chi hội, tổ hội và hội viên nông dân và các hộ kinh doanh.

Phối hợp tỉnh Đoàn Bình Dương, Ban an toàn giao thông tỉnh tổ chức đổi mũ bảo hiểm có trợ giá của Công ty TNHH Long Huei Việt Nam với số lượng 600 chiếc mũ bảo hiểm/600 công nhân và nông dân ở 7 huyện, thị và Thành phố.

8. Hoạt động phối hợp các đơn vị, sở ngành trên địa bàn.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN HẠN CHẾ

1. Chủ quan

a) Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Việc cập nhật các doanh nghiệp được cấp chứng nhận ISO còn mang tính bị động (tự điều tra, chưa có hệ thống, chưa được hỗ trợ về thông tin từ các cơ quan chứng nhận cũng như doanh nghiệp).

Số lượng doanh nghiệp tham gia GTCLQG còn ít.

b) Hoạt động TBT và chương trình nâng cao năng suất chất lượng

Chương trình hành động triển khai đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 của tỉnh đa số lãnh đạo các Sở, ngành chưa hiểu sâu về hoạt động TBT nên không quan tâm lập kế hoạch triển khai;

Doanh nghiệp không nhiệt huyết tham gia chương trình hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng.

Lĩnh vực nâng cao năng suất chất lượng trong doanh nghiệp là một lĩnh vực đặc thù, đòi hỏi chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực này phải là người đa năng, có trình độ. Vì vậy, số lượng chuyên gia tư vấn am hiểu cao về lĩnh vực này không nhiều. Hiện tại, các đơn vị tư vấn có uy tín đều đã quá tải, không đáp ứng đủ nhu cầu tư vấn cho các dự án nâng cao năng suất - chất lượng của các địa phương trong cả nước.

2. Khách quan

Số lượng doanh nghiệp tham gia GTCLQG ít là do nguồn lực về con người của các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng là một trở ngại khi triển khai viết 7 tiêu chí báo cáo giải thưởng chất lượng Quốc gia tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp sau khi nhận được giải thưởng chưa được các cơ quan quan tâm trong việc tuyên truyền.

Việc cập nhật các doanh nghiệp được cấp chứng nhận ISO mang tính bị động do các tổ chức chứng nhận sau khi chứng nhận xong thì không có cung cấp thông tin cho các cơ quan tại đại phương để kịp thời cập nhật.

Sự phối hợp và cung cấp thông tin về TBT của các Sở, ngành trong tỉnh còn thiếu và yếu;

Đa số các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh Bình Dương đều có ý thức áp dụng các công cụ cải tiến năng suất - chất lượng vào các hoạt động sản xuất của mình nhằm nâng cao năng suất, chất lượng. Các doanh nghiệp này gần như đều đã triển khai các công cụ cải tiến năng suất - chất lượng ngay từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động. Còn các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh, đa số còn mang tính chất nhỏ lẻ, chưa quan tâm đến các vấn đề cải tiến năng suất - chất lượng.

Nguồn lực về con người của các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng là một trở ngại khi triển khai dự án nâng cao năng suất - chất lượng tại doanh nghiệp. Đa số cán bộ nhân viên của doanh nghiệp có trình độ không cao; kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng trao đổi thông tin, trình bày, diễn đạt ý kiến còn thấp nên việc triển khai, duy trì và mở rộng mô hình của dự án cũng gặp nhiều khó khăn.

Hiện nay Chi cục chưa được phân cấp thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành để thuận lợi trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa.

Sự nhận thức của người kinh doanh và sự am hiểu của người tiêu dùng đối với các quy định của nhà nước trong lĩnh vực đo lường, chất lượng (kiểm định, tiêu chuẩn công bố chất lượng, dấu hợp quy và nhãn hàng hóa) còn hạn chế.

Ngoài các nguyên nhân trên, còn có các nguyên nhân chủ quan và khách quan khác cũng gây khó khăn trong việc triển khai dự án như:

Do nền kinh tế vẫn đang tiếp tục khó khăn, lượng hàng tồn kho lớn nên doanh nghiệp đang tập trung xử lý các vấn đề khó khăn của doanh nghiệp, không nhiệt huyết với Chương trình hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng của tỉnh. Đồng thời, theo quy định của Dự án doanh nghiệp chỉ nhận được hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo và tư vấn, với thời điểm khó khăn như hiện nay cũng làm doanh nghiệp e ngại khi tham gia Chương trình.

Trung tâm là cơ quan cấp 3, vì vậy các văn bản hướng dẫn còn chưa đầy đủ gây trở ngại trong công tác quản lý cũng như điều hành hoạt động.

Tổng số phương tiện đo trên địa bàn tỉnh chưa được thống kê chính xác về số lượng cũng như chủng loại vì vậy đơn vị gặp khó khăn trong việc lựa chọn đầu tư các trang thiết bị để phục vụ cho kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Mục tiêu và chỉ tiêu phát triển

a) Công tác Quản lý tiêu chuẩn chất lượng

Hướng dẫn và tiếp nhận từ 250-300 hồ sơ công bố hợp chuẩn và công bố hợp quy.

Tiếp nhận, kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu từ 50-70 hồ sơ và tham mưu Sở KH-CN cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại hàng nhóm 5 và 8 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ từ 8 - 10 hồ sơ.

Cập nhật thông tin các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và các đơn vị áp dụng ISO hành chính công.

Tham mưu Sở KHHCN trình UBND tỉnh vận động từ 100 - 120 doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức từ 15 - 20 đợt tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng cho các cơ quan và doanh nghiệp.

Phối hợp với các đơn vị tư vấn Tổ chức từ 25-30 khóa đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng cho cán bộ công chức của các Sở, ban, ngành và thành viên tổ kiểm tra ISO hành chính công của tỉnh.

Tham mưu Ban chỉ đạo ISO hành chính công của tỉnh tổ chức kiểm tra từ 100 - 125 lượt/38 cơ quan đơn vị quản lý nhà nước áp dụng ISO 9001:2008.

Phối hợp với Báo, Đài và các cơ quan có liên quan tuyên truyền từ 10-20 đợt về hoạt động quản lý chất lượng.

b) Công tác TBT và Chương trình năng suất, chất lượng

Tham mưu ban hành Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh;

Mạng lưới TBT tại các Sở, ngành trong tỉnh đều có cán bộ phụ trách được đào tạo phù hợp;

Phát hành 30 bản tin TBT trong 5 năm;

Trang bị cập nhật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho tủ sách TBT đáp ứng đầy đủ nhu cầu tra cứu của doanh nghiệp trong tỉnh.

Tham mưu ban hành Dự án và quy chế quản lý dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016- 2020”

Xây dựng 50 doanh nghiệp trở thành mô hình doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, một số công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp với doanh nghiệp (5S, QCC, 7 công cụ, Kaizen, GHK, TQM, Lean, 6 σ và các công cụ khác);

Tổ chức 5 - 8 lớp tập huấn cho doanh nghiệp về nội dung và phương pháp áp dụng các công cụ nâng cao năng suất chất lượng, khai thác thông tin có liên quan về công nghệ, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, sở hữu công nghiệp.

c) Hoạt động quản lý đo lường

Tổ chức 20 đợt phổ biến, tuyên truyền các quy định về đo lường đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức 10 đợt tập huấn về nghiệp vụ kiểm tra đo lường đến các Phòng Kinh tế huyện, thị, thành phố.

Tổ chức 10 đợt kiểm tra nhà nước về đo lường tại các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Quản lý, kiểm tra 02 Tổ chức kiểm định phương tiện đo được Tổng cục chỉ định và 02 doanh nghiệp sản xuất phương tiện đo được Tổng cục phê duyệt mẫu.

d) Hoạt động dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

- Chuyển đổi cơ cấu tổ chức và hoạt động của đơn vị theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ.

2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Hoạt động tiêu chuẩn, hàng nguy hiểm và nhập khẩu

Tiếp tục thông tin, tuyên truyền các Thông tư, nghị định đến các doanh nghiệp thông qua Báo chí, Đài phát thanh truyền hình, trên Website của đơn vị và đề doanh nghiệp biết, hiểu rõ và tham gia thực hiện cho đúng qui định của pháp luật;

Tăng cường tổ chức phổ biến các văn bản qui phạm pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong tỉnh.

b) Giải thưởng chất lượng Quốc gia

Tham mưu Sở KH&CN trình UBND tỉnh vận động doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia.

c) Chương trình ISO hành chính công

Tham mưu Sở KH&CN trình UBND tỉnh ban hành quy định áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2014-2015.

Tổ kiểm tra ISO hành chính công duy trì kiểm tra tình hình áp dụng HTQLCL của các Sở, ban ngành.

d) Công tác TBT, Chương trình hỗ trợ dự án nâng cao năng suất - chất lượng Công tác TBT:

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về lĩnh vực TBT nhằm tăng cường sự quan tâm tham gia của cộng đồng doanh nghiệp;

- Nâng cao sự phối hợp và cung cấp thông tin của mạng lưới TBT tại các Sở, ngành trong tỉnh;

Chương trình hỗ trợ dự án nâng cao năng suất - chất lượng:

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền về nội dung của Dự án đến các doanh nghiệp thông qua Báo chí, Đài phát thanh truyền hình, trên Website của đơn vị và bản tin TBT để doanh nghiệp biết, hiểu rõ và tham gia Dự án.

e) Hoạt động quản lý đo lường

Tăng cường quản lý các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu; doanh nghiệp kinh doanh và sử dụng phương tiện đo thực hiện đúng các quy định nhà nước về đo lường.

Phối hợp với các ngành chức năng thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất về lĩnh vực đo lường.

f) Hoạt động dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Mở rộng khả năng kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, kiểm định đối chứng phương tiện đo.

Mở rộng hoạt động xác định lượng của hàng đóng gói sẵn.

Mở rộng khả năng nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, lắp ráp, bảo trì và kinh doanh phương tiện đo.

Mở rộng khả năng thử nghiệm, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Mở rộng khả năng đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn chuyên môn nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Mở rộng khả năng thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng do Chi cục và Sở Khoa học và Công nghệ giao.

Mở rộng khả năng nghiên cứu, áp dụng, chuyển giao tiên bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

2. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo chặt chẽ hơn việc ghi nhãn hàng hóa, quản lý và gắn dấu hợp quy đối với các sản phẩm hàng hóa phải công bố hợp quy nhất là đồ chơi trẻ em.

Đề khuyến khích các Trung tâm Kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 09/5/2005 của Chính phủ và đồng thời để tiết kiệm chi phí đầu tư trang thiết bị. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận cho các Trung tâm Kỹ thuật đã tự chủ kinh phí hoạt động theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP được phép thuê các chuẩn đo lường, phương tiện thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo để xin đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và chỉ định khả năng kiểm định phương tiện đo.

Có văn bản hướng dẫn cụ thể các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo mục 5 điều 10 Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn. Quy định đối với cơ sở sản xuất, sử dụng dấu định lượng phải “Lưu giữ đầy đủ hồ sơ kết quả kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, hồ sơ đánh giá kỹ thuật đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn (*do cơ sở tự đánh giá hoặc do cơ quan chứng nhận quy định tại Điều 16 của Thông tư này được cơ sở thuê thực hiện*).

Theo điều 16 Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN Quy định *cơ quan chứng nhận*:

2. Kiến nghị Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Tài chính

Quy định cụ thể phần kinh phí hỗ trợ công tác khảo sát, chuẩn đoán lập đề án đăng ký cho doanh nghiệp tham gia chương trình;

Ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về việc hỗ trợ kinh phí phù hợp cho cán bộ, chuyên gia tham gia xét chọn, giám sát việc thực hiện và nghiệm thu dự án năng suất chất lượng.

Đối với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chỉ đạo các tổ chức Chứng nhận gửi bản sao giấy Chứng nhận hợp quy sản phẩm của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để địa phương thuận lợi trong việc theo dõi, quản lý;

Nghiên cứu hướng dẫn phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế của các dự án năng suất chất lượng thông qua các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra.

Sớm ban hành danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2; thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về công tác xử lý vi phạm về lĩnh vực đo lường, chất lượng cho các địa phương nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

Thông tư số 159/2010/TT-BTC ngày 15/10/2010, về việc quy định công tác quản lý tài chính đối với việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Đến nay không còn phù hợp với thực tế, nên thay thế bằng Thông tư mới phù hợp với Quyết định số 19/2014/ QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là báo cáo thực trạng về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng giai đoạn 2011-2015, phương hướng hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng giai đoạn 2016 - 2020 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng, đơn vị thuộc CC;
- Lưu: VT, P.HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thành Hiền

Số: /BC-TĐC

Bình Phước, ngày tháng năm 2015

BÁO CÁO

Công tác Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của tỉnh Bình Phước năm 2011-2015 và Kế hoạch năm 2016-2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011-2015

1. Tình hình thực hiện

Đã tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh ban hành các văn bản sau:

Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 08/8/2011 của UBND tỉnh về việc Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2013;

Quyết định Số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2012 và Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 29/3/2012 của UBND tỉnh về việc thành lập, ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nguyên liệu mủ cao su tỉnh Bình Phước.

Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 27/4/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015.

Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND tỉnh về việc thay đổi Trưởng ban, Thành viên Ban điều hành và thành viên Tổ giúp việc chương trình ISO hành chính công tỉnh Bình Phước.

Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở về giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nguyên liệu mủ cao su tỉnh Bình Phước.

Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin triển khai quy hoạch mạng lưới tổ chức, đánh giá sự phù hợp giai đoạn đến năm 2020 gửi UBND tỉnh.

Lập hồ sơ đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng chuyên Quyết định công nhận khả năng kiểm định cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục là Trung tâm kỹ thuật Đo lường và Thử nghiệm tỉnh Bình Phước.

Xây dựng thủ tục hành chính “Sửa chữa phương tiện đo” tại địa phương. Mục đích quản lý việc sửa chữa phương tiện đo nhằm ngăn ngừa việc lắp đặt các thiết bị không phù hợp với cấu trúc của phương tiện đo.

2. Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

2.1 Hoạt động cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Soạn thảo Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nguyên liệu mủ cao su- mủ nước, mủ phụ. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của Ban soạn thảo và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh để hoàn thiện Dự thảo trước khi trình UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn.

Tham gia góp ý các dự thảo: “Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn bán lẻ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030” của Sở Công thương”, “Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản giai đoạn 2012-2015” của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, “Quy chế phối hợp liên ngành VSATTP” của Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh Bình Phước, “Kế hoạch Chương trình hành động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP giai đoạn 2012-2015 và tầm nhìn 2020”, “Quy định và quản lý nhà nước trong kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước”, “Chỉ thị về chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước”, “Quy chế hoạt động và phối hợp liên ngành của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Bình Phước”; Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 16/2009/TT-BKHCN và Thông tư số 17/2009/TT-BKHCN và Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ, Dự thảo thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông.

2.2 Hoạt động tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

Tiếp nhận 88 bản công bố hợp chuẩn đối với các sản phẩm đá xây dựng; gạch đất sét nung; nước rửa chén; cửa sổ và cửa đi bằng khung nhựa cứng U-PVC; nhựa đường nhũ tương CRS; nhựa đường lỏng MC 70; dầu cao su FO-R; đá xây dựng; bao cao su tránh thai; nệm và gối cao su thiên nhiên, cao su thiên nhiên SVR và cao su thiên nhiên cô đặc Latex.

2.3 Hoạt động hướng dẫn cho các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

Ban hành 07 tài liệu hướng dẫn xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở về giống cây trồng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Bình Phước.

3. Quản lý chất lượng

3.1. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008

3.1.1. Tình hình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước

Thực hiện Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg và Quyết định 118/2009/QĐ-TTg, Chi cục đã tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt cho 30 cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động chuyên môn. Trong đó có 19 cơ quan, đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận gồm: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ngành: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và

môi trường, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Công thương, Thanh tra Tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, Sở Văn hóa TT&DL; các huyện, thị xã: UBND thị xã Đồng Xoài, UBND thị xã Phước Long, UBND thị xã Bình Long, UBND huyện Lộc Ninh, UBND huyện Bù Đăng, UBND huyện Đồng Phú, UBND huyện Chơn Thành, UBND huyện Bù Đốp và 11 cơ quan, đơn vị đang trong quá trình triển khai xây dựng hệ thống gồm: Sở Lao động TB&XH, Sở Thông tin truyền thông, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng, Ban dân tộc, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Hớn Quản, UBND huyện Bù Gia Mập.

Định kỳ 6 tháng, 1 năm tiến hành tổng hợp báo cáo kết quả tình hình xây dựng và áp dụng ISO hành chính công tại các cơ quan hành chính nhằm đưa ra những nhận xét, đánh giá, kiến nghị, đề xuất các nhiệm vụ cần thực hiện trong thời gian tới.

3.1.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức

Tổ chức lớp tập huấn về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (ISO hành chính công) cho các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã.

Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các cán bộ là lãnh đạo và chuyên viên phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ tại các huyện, thị trên địa bàn tỉnh.

3.2. Hoạt động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng

3.2.1. Kết quả triển khai hỗ trợ doanh nghiệp

Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2011-2015” đã hỗ trợ kinh phí đánh giá ISO: 17025:2005 cho Trung tâm Kỹ thuật Đo lường và Thử nghiệm tỉnh Bình Phước với số tiền 69.549.000đ.

3.2.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức: Không

3.3 Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông trên thị trường

Tổ chức 21 đoàn kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch hàng năm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và UBND tỉnh Bình Phước.

Tham gia đoàn kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thiết bị điện, điện tử lưu thông trên địa bàn tỉnh do Chi cục Quản lý chất lượng hàng hoá miền Nam tổ chức.

Tham gia 09 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Mão, Tết Nguyên đán Nhâm Thìn, Tết Nguyên đán Quý Tỵ, Tết Nguyên đán Giáp Ngọ, Tết Nguyên đán Ất Mùi, Tết Trung thu và Tháng hành động quốc gia về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tham gia đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn đo lường chất lượng do Công an tỉnh Bình Phước chủ trì.

Tham gia đoàn thanh tra diện rộng chuyên đề năm 2013 về đồ chơi trẻ em theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND tỉnh.

Tham gia 15 Đoàn thanh tra về tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.

3.4 Hoạt động triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia

Vận động các doanh nghiệp tham gia GTCLQG. Kết quả năm 2011 có 01 doanh nghiệp tham gia và đạt giải bạc là Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé; Năm 2013 có 02 doanh nghiệp tham gia và đạt giải bạc là Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng và Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú; năm 2014 có 02 doanh nghiệp tham gia và đạt giải bạc là Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú và Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú.

3.5 Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 03 cửa khẩu chính gồm: Cửa khẩu quốc tế Hoa Lư; Cửa khẩu quốc gia Hoàng Diệu; Cửa khẩu quốc gia Lộc Thịnh.

Đây là các cửa khẩu đường bộ giữa Việt Nam và Campuchia. Hàng hóa xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp tại các cửa khẩu này chủ yếu là các mặt hàng nông, lâm sản. Trong giai đoạn 2011-2015, không có doanh nghiệp nào nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ về Chi cục TĐC. Do đó, Chi cục TĐC chưa có hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu tại địa phương.

3.6. Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa: Không

4. Hoạt động quản lý đo lường:

4.1. Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm:

Kiểm định được 16.770 phương tiện đo (viết tắt là PTĐ) các loại, trong đó có 82 PTĐ không đạt yêu cầu về đo lường; các phương tiện đạt yêu cầu đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định.

Thử nghiệm 453 mẫu bao gồm các loại: nước, vật liệu xây dựng, phân bón, đất.

4.2. Hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường:

a. Công tác quản lý:

Tổ chức thực hiện 03 Quyết định của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường về việc thành lập đoàn đánh giá (các năm 2011, 2012, 2013). Đánh giá tại chỗ đối với Công ty Điện lực Bình Phước để làm căn cứ cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường công nhận khả năng kiểm định công tơ điện cho Công ty.

b. Công tác kiểm tra:

* Tổ chức thực hiện việc kiểm tra các quy định về đo lường đối với Trung tâm kỹ thuật Đo lường và Thử nghiệm tỉnh Bình Phước. Kết quả: Phát hiện một số điểm chưa phù hợp với Thông tư 24/2013/TT-BKHCN, Yêu cầu khắc phục một số điểm chưa phù hợp theo thông tư, đến nay cơ sở đã thực hiện xong theo yêu cầu.

* Tổ chức thực hiện việc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với 706 cơ sở kinh doanh các lĩnh vực: xăng dầu, vàng bạc, vật liệu xây dựng, đồ điện - điện tử, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, tạp hóa, bách hóa tổng hợp, phân bón, mủ cao su, nông sản, dịch vụ taxi. Kết quả:

- *Về đo lường*: 51 cơ sở sử dụng phương tiện đo không đạt yêu cầu về đo lường, có chứng chỉ kiểm định bị hư hỏng, hết hạn kiểm định, chưa kiểm định; 04 cơ sở kinh doanh xăng dầu sử dụng bộ bình đồng hết hạn kiểm định và 08 cơ sở kinh doanh xăng, dầu chưa trang bị bộ bình đồng dùng để đối chứng với khách hàng theo thông tư 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Kiểm tra 14 lô hàng đóng gói sẵn đối với các sản phẩm mì tôm, gạo, đường, cà phê cho thấy đạt yêu cầu về đo lường.

- *Về chất lượng*: 20 cơ sở kinh doanh vàng bạc chưa công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ; 03 cơ sở sản xuất gạch đất sét nung có bản công bố chất không phù hợp với quy định mới. Lấy 05 mẫu gạch đất sét nung đưa đi thử nghiệm kết quả không đạt yêu cầu; Tiến hành lấy 09 mẫu xăng (07 xăng Ron 92, 02 xăng Ron 95) đưa đi thử nghiệm. Kết quả thử nghiệm:

- 06/9 mẫu xăng đạt yêu cầu theo quy định đối với nhiên liệu xăng không chì RON92, RON95 (tương ứng chỉ số Octan là 92 và 95).

- 03/9 mẫu không đạt yêu cầu.

Đối với tất cả các sản phẩm đồ điện, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em đều có dấu hợp quy CR và hồ sơ công bố chất lượng đúng theo quy định.

- *Về ghi nhãn*: 01 cơ sở kinh doanh tạp hóa ghi nhãn sản phẩm chưa đầy đủ.

Xử lý: Chuyển hồ sơ đề nghị Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ xử lý 03 cơ sở kinh doanh xăng dầu sử dụng phương tiện đo hết hạn kiểm định, không đạt yêu cầu về đo lường; Yêu cầu 48 cơ sở vi phạm dừng việc sử dụng phương tiện đo và tiến hành kiểm định trước khi đưa vào sử dụng đồng thời nhắc nhở các cơ sở kinh doanh xăng, dầu phải trang bị và kiểm định bộ bình đồng trước khi đưa vào đối chiếu với khách hàng (Các cơ sở đã thực hiện nghiêm túc); Chi cục đã hướng dẫn các cơ sở kinh doanh vàng bạc trên phải công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Thông tư 22/TT-BKHCN và các cơ sở sản xuất gạch thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng lại theo quy định mới; Đối với các lô hàng xăng, gạch không đạt yêu cầu Chi cục đã yêu cầu cơ sở thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục theo quy định, đồng thời yêu cầu cơ sở kinh doanh tạp hóa dừng lưu thông số hàng hóa có nhãn ghi chưa đúng quy định, hướng dẫn cơ sở thực hiện việc ghi nhãn đầy đủ trước khi bán ra thị trường.

4.3. Hoạt động quản lý các trạm cân đối chứng: Đã trang bị 06 cân đối chứng cho 06 chợ huyện - thị, năm 2011 kiểm kịnh 05 cái và thu hồi 01 cái do bị hư hỏng. Đến nay đã bàn giao lại cho Ban quản lý các chợ tự quản lý.

5. Hoạt động TBT:

Xuất bản 30 số Bản tin hàng rào kỹ thuật trong thương mại tỉnh Bình Phước gửi đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nội dung của Bản tin chủ yếu chuyển tải các tin cảnh báo được chọn lọc từ Website của Văn phòng TBT Việt Nam, các thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các thông tin nổi bật liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động phổ biến, tuyên truyền về vai trò và ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

Thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, Danh mục TCVN, các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành... phục vụ cho công tác thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Tham gia xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nguyên liệu mủ cao su tinh Bình Phước và giống cây trồng, vật nuôi, các sản phẩm, hàng hóa đặc thù tại địa phương;

Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn về TBT do Văn phòng TBT Việt Nam tổ chức về Hội thảo Hoạt động TBT trong hội nhập kinh tế quốc tế; lớp tập huấn nghiệp vụ TBT và các văn bản quy phạm pháp luật về công bố hợp chuẩn, hợp quy và quy trình đánh giá sự phù hợp.

6. Tình hình thực hiện các chương trình/đề tài/dự án: Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc và mua sắm bổ sung thiết bị cho Trung tâm Kỹ thuật Đo lường và Thử nghiệm năm 2013.

7. Công tác tuyên truyền văn bản pháp luật:

Tổ chức 04 lớp tập huấn nghiệp vụ về đảm bảo đo lường, chất lượng trong kinh doanh vàng, dầu đối với các cơ sở sử dụng phương tiện đo.

Tổ chức 02 lớp tập huấn, phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các cơ sở kinh doanh vàng trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tập huấn 02 lớp “Quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng” cho phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn 04 đợt kiểm tra nhà nước về đo lường cho phòng kinh tế - hạ tầng huyện, thị xã trong tỉnh.

Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện/ thị xã mở 04 đợt phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật về đo lường cho các hộ kinh doanh ở chợ, Trung tâm thương mại.

Phối hợp Đài phát thanh truyền hình làm phóng sự tuyên truyền các quy định mới trong kinh doanh vàng bạc, sử dụng phương tiện đo trong dịch vụ y tế, hàng đóng gói sẵn...

8. Hoạt động phối hợp các đơn vị, sở ngành trên địa bàn: Thường xuyên tổ chức phối hợp và cử cán bộ phối hợp tham gia các đoàn thanh, kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm và chỉ đạo thống nhất của các cấp lãnh đạo trong công tác quản lý về lĩnh vực đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Công tác rà soát, cập nhật văn bản được thực hiện thường xuyên và phổ biến kịp thời những văn bản mới do cấp trên ban hành, thông báo cho tổ chức, cá nhân để thuận tiện chuẩn bị hồ sơ khi đến liên hệ công tác.

Lồng ghép quá trình thực thi pháp luật được kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đưa vào công tác kiểm tra chuyên ngành. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi mua bán, vận chuyển hàng giả, hàng kém chất lượng; tiếp nhận công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định mới; vận động các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; tổ chức thông tin, tuyên truyền, tập huấn về nội dung và trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa theo quy định đến mọi tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng; kiện toàn Ban liên

ngành TBT địa phương nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Phần lớn các Doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh đều nhận thức được các quy định trong việc kiểm định và hiệu chuẩn phương tiện đo nên thực hiện gia hạn kiểm định đúng thời gian quy định.

2. Khó khăn

Tuy nhiên, do đặc điểm tình hình thực tế tại địa phương, các sản phẩm được kiểm tra có chủng loại đa dạng chủ yếu được sản xuất, nhập từ các tỉnh lân cận. Xuất hiện tình trạng một số cơ sở chưa kịp thời cung cấp hồ sơ chất lượng khi được kiểm tra do hồ sơ được lưu trữ tại đại lý chính.

Các cơ sở vi phạm chủ yếu là cơ sở mới ra kinh doanh, ở xa trung tâm việc cập nhật thông tin, các quy định mới về tiêu chuẩn đo lường chất lượng còn hạn chế vì vậy Chi cục phần lớn là nhắc nhở, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Chi cục cũng kiên quyết xử lý những trường hợp cố tình vi phạm.

Do phải quản lý trên một địa bàn tương đối rộng, địa hình phức tạp nên công tác kiểm tra, tuyên truyền pháp luật tại những địa bàn vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn nên việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng tại những khu vực này chưa cao.

Cán bộ, nhân viên Trung tâm Kỹ thuật Đo lường và Thử nghiệm hiện tại đa số đều là nhân viên hợp đồng chưa được xét tuyển vào viên chức, trình độ chuyên môn còn hạn chế nên gặp khó khăn trong việc bố trí công tác quản lý phòng.

Việc bảo dưỡng, hiệu chuẩn thiết bị phòng thử nghiệm đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, kiểm định chuẩn đo lường của Chi cục nhằm đảm bảo tính pháp lý cần đầu tư nhiều kinh phí nên ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn tài chính của đơn vị.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2016-2020

1. Mục tiêu:

Nhằm kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng trong hoạt động quản lý giai đoạn 2016-2020 Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xây dựng và trình ban hành lại Quy chế hoạt động của Chi cục theo hướng dẫn tại Thông tư số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014.

2. Nhiệm vụ giải pháp:

Hướng dẫn và tiếp nhận đăng ký áp dụng mã số mã vạch vật phẩm, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy.

Tổ chức tập huấn về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và TBT cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức lớp tập huấn về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cho lãnh đạo, Trưởng ban, các thành viên và thư ký Ban điều hành ISO hành chính công tại các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã.

Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ về nghiệp vụ chuyên môn khi có nhu cầu.

Vận động các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Phối hợp các Sở, Ban, ngành xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền đồng thời tổ chức và phối hợp với các Sở, ban ngành kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khu vực vùng sâu vùng xa để việc chấp hành các quy định của pháp luật được triệt để.

Tham mưu mua sắm trang, thiết bị kiểm tra đối với các lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Tăng cường tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng đối với cấp cơ sở (huyện / thị xã) để việc quản lý trên địa bàn được tốt hơn.

Duy trì hoạt động thường xuyên của thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Xây dựng các biện pháp kỹ thuật để triển khai áp dụng trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu bảo đảm sự phù hợp với các quy định của Hiệp định TBT và pháp luật Việt Nam;

Thực hiện biên tập và xuất bản, nhằm phổ biến những thông tin và hoạt động có liên quan về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại để cung cấp cho các Sở, Ban, ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Xây dựng cơ sở dữ liệu và xây dựng trang website thông báo hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Tăng cường trang thiết bị đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại địa phương.

Duy trì việc áp dụng tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 cho hoạt động thử nghiệm.

Triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 đối với phòng thử nghiệm vi sinh.

Tham gia chương trình thử nghiệm thành thạo VINALAB do Ban Thử nghiệm thành thạo trực thuộc Hội các phòng Thử nghiệm Việt Nam tổ chức.

Tiếp tục vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi mẫu thử nghiệm.

Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ của Trung tâm Kỹ thuật Đo lường và Thử nghiệm, mua sắm bổ sung thiết bị kiểm định và thử nghiệm đáp ứng yêu cầu công việc, thường xuyên hiệu chuẩn, kiểm tra bảo trì thiết bị kiểm định thử nghiệm, kiểm tra tay nghề các thử nghiệm viên nhằm nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật.

Trên đây là báo cáo công tác Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng năm 2011-2015 và kế hoạch công tác năm 2016-2020 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Phước./.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Chi cục TĐC tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT.

Số: /BC-TĐC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

BÁO CÁO

Thực trạng về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2011-2015

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tham mưu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn văn bản quy phạm pháp luật: không

2. Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2.1 Hoạt động cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Tiêu chuẩn TCVN và Tiêu chuẩn nước ngoài: hơn 2000 cuốn.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: hơn 500 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (cập nhật danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Bộ ngành).

2.2 Hoạt động tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy.

- Từ năm 2011 đến nay, tiếp nhận 1.376 hồ sơ.

2.3 Hoạt động hướng dẫn cho các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

- Từ năm 2011 đến nay: hướng dẫn 364 doanh nghiệp.

3. Quản lý chất lượng.

3.1 Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

3.1.1 Tình hình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Năm 2014, thực hiện triển khai Quyết định 19/2014/QĐ-TTg, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông kiểm tra, giám sát thực tế tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại 30/63 đơn vị, theo chế độ báo cáo là 33/63 đơn vị. Kết quả như sau:

+ 21/63 cơ quan hành chính nhà nước (gồm Văn phòng UBND Thành phố, 07 Sở/ngành; 04 Chi cục; 02 Ban; 07 quận) đã hoàn tất việc xây dựng và áp dụng ISO 9001:2008 đối với toàn bộ danh mục thủ tục hành chính (trong đó số đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2008 là 20/21, chưa có giấy chứng nhận là 01/21).

+ 27/63 cơ quan hành chính nhà nước (gồm 07 Sở/ngành; 02 Chi cục; 01 Ban; 17 quận/huyện) đã xây dựng và áp dụng ISO 9001:2008 một phần, hiện nay đang mở rộng phạm vi áp dụng;

+ 15/63 cơ quan hành chính nhà nước (gồm 05 Sở/ngành; 07 Chi cục; 03 Ban) chưa thực hiện xây dựng và áp dụng TCVN ISO 9001:2008.

- Đến nay, đã có 12/63 đơn vị thực hiện công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2008.

- Đối với phường/xã: Theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg thì đây đối tượng khuyến khích, đã có 11 đơn vị thực hiện công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2008 và gửi về Chi cục.

- Chi cục đã xây dựng thủ tục tiếp nhận bản công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh và đang thực hiện tiếp nhận và cập nhật danh sách thường xuyên trên Website Chi cục.

3.1.2 Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức.

- Năm 2012: Tổ chức 2 lớp Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng.

- Năm 2013: Tổ chức 2 lớp phổ biến Quyết định 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình Quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.

- Năm 2014: Tổ chức 2 lớp phổ biến Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia cho các cơ quan hành chính nhà nước.

3.2 Hoạt động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng.

3.2.1 Kết quả triển khai hỗ trợ doanh nghiệp.

- Từ năm 2011-2014: đã hỗ trợ 75 doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng.

- Hàng năm đều tổ chức Hội nghị phổ biến chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp và Đánh giá hiệu quả doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, thu thập số liệu và tính năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) cho 5 doanh nghiệp tham gia Đề án Đo lường năng suất cho doanh nghiệp.

3.2.2 Các khóa đào tạo, tập huấn đã tổ chức.

- Từ năm 2011-2014: tổ chức 152 lớp đào tạo về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 cơ bản, Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, Thực hành 5S, Tổng quan sản xuất tinh gọn, 7 lãng phí, Hệ thống kiểm soát các mối nguy trong sản xuất thực phẩm (HACCP), Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo ISO/IEC 17025:2005, Thẻ điểm cân bằng, Đo lường năng suất KPI, Bảo trì năng suất toàn diện TPM, Năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP)...

3.3 Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông trên thị trường.

- Từ năm 2011-2014: kiểm tra 848 đơn vị về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông trên thị trường.

3.4 Hoạt động triển khai Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

- Từ năm 2011-2014: nhận hồ sơ và đánh giá 25 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia, xét chọn 20 doanh nghiệp đạt giải, trong đó có 1 doanh nghiệp đạt giải Châu Á-Thái Bình Dương.

3.5 Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

- Từ năm 2011-2014: Tiếp nhận và xử lý 17.587 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu.

- Từ năm 2011-2014: Ban hành 11.782 thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu.

3.6 Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- Từ năm 2011-2014: Cấp 181 Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

4. Hoạt động quản lý đo lường.

4.1 Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

4.1.1 Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn (từ 2011-2014):

- Số lượt đơn vị sản xuất phương tiện đo: 1.135 lượt.

- Số lượt đơn vị kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo: 14.765 lượt.

- Khối lượng: 497.097 lượt.

- Dung tích: 12.635 lượt.

- Áp suất: 26.852 lượt.

- Nhiệt:

- Điện tim, điện não: 1.259 lượt.

- Công tơ điện: 18.677 lượt.

- Đồng hồ nước: 3.028 lượt.

- Đồng hồ đo khí dân dụng: 922 lượt.

- Độ dài (taximet): 714 lượt.

- Đo điện trở tiếp đất, chống sét: 51 lượt.

4.1.2 Hoạt động thử nghiệm.

- Thử nghiệm mẫu: 6.471 mẫu.

- Số phiếu đánh giá kết quả thử nghiệm: 4.859 phiếu.

- Số tiêu chuẩn xây dựng: 43 tiêu chuẩn.

4.2 Hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường.

- Từ năm 2011-2014: kiểm tra 1.459 đơn vị.

- Phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Xây dựng kiểm tra, giám sát 33 đơn vị, tổ chức dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, chứng nhận).

- Tham gia đoàn đánh giá tại chỗ 36 đơn vị để chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

4.3 Hoạt động quản lý các trạm cân đối chứng: /

5. Hoạt động TBT

5.1 Chương trình triển khai thực hiện hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại năm 2013: theo Quyết định số 1956/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu kế hoạch kinh phí và danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2013 cho Sở Khoa học và Công nghệ và Viện nghiên cứu Phát triển Thành phố.

- Hoàn thành 100% nội dung công việc trong đề án.

5.2 Chương trình triển khai thực hiện hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại năm 2014: theo Quyết định số 2325/QĐ-UBND của UBND Thành phố

Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu kế hoạch kinh phí nghiên cứu khoa học năm 2014 cho Sở Khoa học và Công nghệ và Viện nghiên cứu Phát triển Thành phố.

- Hoàn thành 100% nội dung công việc trong đề án.

5.3 Chương trình triển khai thực hiện hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại năm 2015: đang xây dựng Dự toán kế hoạch triển khai.

6. Tình hình thực hiện các chương trình/đề án/dự án.

6.1 Chương trình “Nghiên cứu, chế tạo, lắp đặt và thử nghiệm thiết bị in tự động chứng từ cho taximet xe taxi” - Giai đoạn 1: đã hoàn thành và có báo cáo kết quả.

6.2 Chương trình “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt và thử nghiệm thiết bị GPS tích hợp taximet có thiết bị in tự động chứng từ để xác định lộ trình” - Giai đoạn 2: đã hoàn thành và có báo cáo kết quả.

6.3 Chương trình “Nghiên cứu, chế tạo, lắp đặt và thử nghiệm thiết bị in tự động chứng từ cho cột đo xăng dầu điện tử” - Giai đoạn 1: đã hoàn thành và có báo cáo kết quả.

6.4 Chương trình “Nghiên cứu, chế tạo, lắp đặt và thử nghiệm thiết bị in tự động chứng từ cho cột đo xăng dầu điện tử theo nguyên lý thiết bị ngoại biên” - Giai đoạn 2: đã hoàn thành và có báo cáo kết quả.

6.5 Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020”: đã xây dựng hoàn thành Dự thảo dự án và đang trình UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

6.6 Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh”: đang xây dựng Dự toán kế hoạch triển khai cho năm 2015.

6.7 Dự án Đầu tư thiết bị kiểm định phương tiện đo: đang triển khai thực hiện việc nghiệm thu bàn giao thiết bị và hướng dẫn vận hành sử dụng.

6.8 Dự án đầu tư Mua sắm thiết bị phòng thí nghiệm các sản phẩm an toàn điện gia dụng và cơ khí: đang triển khai thực hiện việc nghiệm thu bàn giao thiết bị và hướng dẫn vận hành sử dụng.

7. Công tác tuyên truyền văn bản pháp luật.

- Tổ chức (từ năm 2011-2014) 63 lớp tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các doanh nghiệp.

8. Hoạt động phối hợp các đơn vị, sở ngành trên địa bàn.

- Phối hợp với UBND các quận, huyện, Sở, ngành tổ chức (từ năm 2011-2014) 84 lớp hướng dẫn, phổ biến văn bản pháp luật về đo lường, chất lượng; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy; nhãn hàng hóa cho các doanh nghiệp.

- Phối hợp với UBND các quận, huyện, Sở, ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra 3.195 đơn vị về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá để có định hướng và đề xuất quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn Thành phố.

II. MỘT SỐT KHÓ KHĂN , HẠN CHẾ

1. Chủ quan.

- Cơ sở vật chất, cơ sở dữ liệu,...chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu công tác.

- Nguồn nhân sự còn hạn chế, chưa được đào tạo sâu chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong khi khối lượng công việc ngày càng tăng, nhiều vị trí công tác phải kiêm nhiệm thêm.

- Một số hoạt động chưa có bước cải tiến trong những năm qua.

2. Khách quan.

- Các doanh nghiệp chưa chủ động nắm bắt các văn bản quy phạm pháp luật mới và số lượng tham dự các lớp phổ biến còn ít.

- Nguồn kinh phí hoạt động khoa học công nghệ của UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho UBND các quận, huyện chậm (thường được cấp vào khoảng cuối Quý IV hàng năm), nên khi UBND các quận, huyện đồng loạt triển khai, Chi cục gặp khó khăn trong việc bố trí nhân sự tham gia đoàn công tác cũng như giải quyết công việc chuyên môn khác.

- Kinh phí các chương trình đề tài, dự án được phê duyệt chậm, ảnh hưởng đến các hoạt động liên quan đến sử dụng nguồn kinh phí này.

- Kinh phí hỗ trợ từ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng còn hạn chế nên chưa thực sự thu hút doanh nghiệp tham gia (từ năm 2006, mức hỗ trợ 20-30 triệu đồng/doanh nghiệp đến năm 2014 vẫn không thay đổi).

- Do kinh tế khó khăn, các doanh nghiệp chỉ tập trung sản xuất, kinh doanh để tăng lợi nhuận, chưa chú trọng đến Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

- Các doanh nghiệp còn hạn chế, thận trọng trong việc cung cấp số liệu để thực hiện tính toán, đo lường năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) cho doanh nghiệp.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành và có hiệu lực thi hành, tuy nhiên văn bản hướng dẫn vẫn chưa được ban hành hoặc chưa có hiệu lực thi hành, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện. Ví dụ: Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 30/8/2014. Tuy nhiên, danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2 vẫn chưa được ban hành, phương pháp, trình tự thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn quy định tại ĐLVN 326:2015- Điều kiện sử dụng dấu định lượng – Quy trình đánh giá đến ngày 10/3/2015 mới có hiệu lực thi hành.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2015-2020.

1. Mục tiêu.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần đảm bảo công bằng, an ninh xã hội và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nâng cao ý thức và chấp hành đầy đủ quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của đối tượng có liên quan.

- Đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Nhiệm vụ giải pháp.

- Nghiên cứu, đề xuất, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phù hợp với điều kiện cụ thể của Thành phố.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm kịp thời hướng dẫn các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho nhiều đối tượng như: các đơn vị sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng,... tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh kịp thời nắm bắt thông tin nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc đảm bảo đo lường, chất lượng không chỉ là yêu cầu của pháp luật mà còn đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ sức khỏe, an toàn và môi trường sống của cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp với Sở, Ban ngành trao đổi kinh nghiệm quản lý nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, đảm bảo sự quản lý thống nhất trên địa bàn thành phố. Đồng thời xác định trách nhiệm và phân công hợp lý giữa các cấp, các ngành cơ quan chức năng có liên quan, làm cơ sở để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ngày càng toàn diện hơn, mang lại hiệu quả kinh tế, bảo vệ quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng.

- Kiện toàn hệ thống quản lý, tăng cường tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường; tăng cường năng lực kỹ thuật hỗ trợ kịp thời hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Tham gia các khóa đào tạo hoặc tự đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng để phục vụ công tác.

IV. Đề xuất, kiến nghị.

1. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Sớm đưa ra định hướng hoặc dự thảo đối với hoạt động TBT giai đoạn 2016-2020 vì Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 sắp kết thúc.

- Xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định giới hạn hàm lượng cho phép của hợp chất phthalates trong sản phẩm, hàng hóa đồ chơi trẻ em vào Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em, đồng thời bổ sung một số sản phẩm dùng để trang trí, vật trang sức, thời trang (dây chuyền, vòng tay, bông tai bằng kim loại có xi mạ,...) dành cho trẻ em vào đối tượng phải chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

- Xem xét tính khả thi áp dụng vào thực tế khi ban hành các văn bản dưới Luật. Ví dụ, hiện nay Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn đã có hiệu lực từ ngày 30/8/2014, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có Danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 2.

- Quy định cơ sở sản xuất, nhập khẩu PTĐ phải lưu giữ 01 bộ hồ sơ phê duyệt mẫu (trong đó có hồ sơ thuyết minh kỹ thuật của PTĐ) đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phê duyệt để tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra khi tiến hành kiểm tra việc sản xuất, nhập khẩu PTĐ có đúng với mẫu được phê duyệt (theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày

26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 quy định cơ sở chịu trách nhiệm lưu 01 bộ hồ sơ).

- Kiến nghị Chính phủ ban hành quy định các cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu sử dụng cột đo xăng dầu phải có máy in chứng từ bán lẻ xăng dầu cung cấp cho khách hàng. Chứng từ là cơ sở để cơ quan chức năng xem xét giải quyết các phát sinh trong mua bán, thanh toán xăng dầu. Hiện nay, việc taximet bắt buộc có thiết bị in chứng từ được quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô.

- Xây dựng và ban hành quy định về kiểm tra sai số phép đo trong mua bán, giao nhận hàng hóa thông qua PTĐ: Cột đo xăng dầu, đồng hồ nước lạnh,....

- Chỉnh sửa, bổ sung nội dung quy định về cấp mã số cho dấu CR khi đã chứng nhận hợp quy vào Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhằm nâng cao hiệu quả trong công quản lý hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Quy định về việc ghi tháng, năm sản xuất trên nhãn hàng hóa đối với đồ chơi trẻ em để đoàn kiểm tra dễ dàng xác định và đối chiếu với lô hàng đã được chứng nhận hợp quy.

- Sớm soát xét, sửa đổi Thông tư số 01/2009/TT-BKHCN ngày 20/3/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Điều chỉnh, chuẩn hóa bộ tài liệu Mô hình khung có thể áp dụng cho tất cả cơ quan quản lý nhà nước.

- Đề xuất các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Thông tư số 159/TT-BTC về việc quy định công tác quản lý tài chính đối với việc xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước để các đơn vị không phải sử dụng kinh phí thường xuyên hàng năm cho hoạt động này.

2. Đối với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Điều chỉnh, bổ sung sai số của xi téc ô tô từ $\pm 0,5 \%$ (ĐLVN 5:2011) xuống còn $\pm 0,3 \%$ cho đồng bộ với quy định sai số kiểm định cột đo xăng dầu (ĐLVN 10:2013).

- Chấp thuận cho các doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ được tiếp tục được sử dụng các loại cân phân tích, cân kỹ thuật khi kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật về đo lường và có lộ trình cho doanh nghiệp để thay thế các loại cân phân tích, kỹ thuật có cơ cấu niêm phong, kẹp chì theo quy định.

- Tại Điều 16 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN quy định trách nhiệm của các bên liên quan trong việc xử lý hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Theo đó, đối với hàng hóa nhập khẩu có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, nêu phải áp dụng biện pháp buộc tái xuất hoặc buộc tiêu hủy lô hàng hóa đó thì cơ quan kiểm tra chuyên hồ sơ kiểm tra có vi phạm về chất lượng cho cơ quan hải quan nơi tổ chức, cá nhân mở tờ khai hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu để xử lý theo thẩm quyền, nếu phải áp dụng biện pháp xử lý tái chế thì người nhập khẩu đề xuất phương

án tái chế để cơ quan kiểm tra báo cáo cơ quan quản lý cấp trên quyết định xử lý. Kiến nghị Tổng cục cần ban hành quy trình xử lý hàng hóa không đạt yêu cầu về chất lượng theo các phương án: tái chế, tái xuất và tiêu hủy nhằm thống nhất trong cách thực hiện.

- Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BKHCN ngày 12/4/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BKHCN, Thông tư số 10/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 11/2012/TT-BKHCN, kể từ ngày 01/6/2015, các thiết bị Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời và Máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ điện phải áp dụng các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN, tức là khi lưu thông trên thị trường phải có nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá; phải thực hiện chứng nhận hợp quy, mang dấu hợp quy (dấu CR) và chịu sự kiểm tra trên thị trường của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Kiến nghị Tổng cục cần có hướng dẫn cách xử lý đối trường hợp hàng hóa đã nhập khẩu trước thời điểm áp dụng QCVN 9:2012/BKHCN, nhưng đến ngày 01/6/2015 vẫn còn lưu thông trên thị trường.

- Tại Thông tư số 25/2010/TT-BKHCN quy định “Trường hợp vi phạm các quy định của Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra sẽ bị thu hồi giấy phép vận chuyển hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”. Kiến nghị Tổng cục đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định cụ thể về các trường hợp bị thu hồi giấy phép và xử phạt vi phạm hành chính đối với các doanh nghiệp đã được cấp phép nhưng vi phạm các quy định trong giấy phép.

- Đề nghị mở lớp đào tạo về đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN./.

Nơi nhận:

- Chi cục TCĐLCL tỉnh Đồng Nai;
 - GD Sở KHCN;
 - Ô.Trịnh Minh Tâm-PGD Sở KHCN;
 - P.KH-TC/Sở KHCN;
 - BLĐ Chi cục (mạng);
 - Các phòng (mạng);
 - Trung tâm (mạng);
 - Lưu: VT, KHTC, D(4).
-

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hà

Số: /BC-TĐC

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2015

THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG TCĐLCL CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU TRONG GIAI ĐOẠN 2011-2015, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tham mưu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn văn bản quy phạm.

Căn cứ các văn bản QPPL của trung ương và địa phương, Chi cục TCĐLCL đã tham mưu Sở KH-CN trình UBND tỉnh ban hành một số văn bản sau:

- Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Phê duyệt kế hoạch triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 của các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2013 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Phê duyệt “Đề án đầu tư tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2012-2015”.

- Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 V/v ban hành kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2014.

- Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 V/v phê duyệt Kế hoạch Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất

lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2014.

- Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 V/v thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, tổ chức thuộc Hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2014.

- Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 V/v Ban hành quy chế phối hợp triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

2.1. Hoạt động cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

2.2. Hoạt động tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

- Tiêu chuẩn hoá: hướng dẫn và tiếp nhận 125 hồ sơ công bố hợp, hợp quy; hướng dẫn 150 lượt doanh nghiệp công bố tiêu chuẩn cơ sở

2.3. Hoạt động hướng dẫn cho các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

- Hướng dẫn hơn 200 lượt DN xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm, hàng hóa.

3. Quản lý chất lượng

3.1. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước.

3.1.1. Tình hình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước

Loại hình cơ quan, đơn vị	Đã xây dựng HTQLCL	Đã có Giấy chứng nhận trước ngày 18/5/2014	Đã công bố HTQLCL sau ngày 18/5/2014
Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	19	19	16
UBND cấp huyện	08	08	03
Cơ quan hành chính đơn vị trực thuộc (các Chi cục)	18	17	17
Cơ quan hành chính sự nghiệp	09	06	-
Cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương	20	12	-

UBND cấp xã	36	12	24
Tổng cộng:	110	73	61

3.1.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức

Tổ chức 13 lớp đào tạo, tập huấn về ISO 9001:2008 cho đối tượng là đại diện Ban ISO, thư ký ISO của các Sở, Ban ngành, UBND huyện, thành phố, phường, xã với tổng cộng 988 lượt người tham dự.

3.2. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ DN nâng cao năng suất chất lượng

3.2.1. Kết quả triển khai hỗ trợ doanh nghiệp

STT	Nội dung hỗ trợ	Số lượt DN được hỗ trợ	Số tiền (triệu đồng)
1	Hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và các vấn đề liên quan NSCL	17	697
2	Hỗ trợ kinh phí tư vấn, chứng nhận, giám sát các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến NSCL	40	2.258,725
3	Hỗ trợ kinh phí chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật	08	196,05
4	Hỗ trợ kinh phí cho việc lập hồ sơ và cấp nhãn Bông sen xanh cho các cơ sở lưu trú	01	10
5	Hỗ trợ kinh phí cho các DN thí điểm áp dụng Chương trình cải tiến năng suất chất lượng thuộc các ngành chủ lực với các nội dung cải tiến tập trung chủ yếu từ đầu vào đến đầu ra	07	1.423
6	Hỗ trợ DN đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia	12	215
7	Hỗ trợ kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin	04	95
8	Hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường	02	181,07
9	Hỗ trợ kinh phí đổi mới công nghệ, thiết bị, tiết kiệm năng lượng	02	330
	Tổng cộng	93	5.405,845

3.2.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức

Tổ chức 13 lớp đào tạo, tập huấn về chuyên gia năng suất chất lượng và nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa cho các doanh nghiệp cho đối tượng là chuyên viên các Sở ngành và DN trên địa bàn tỉnh với tổng cộng 453 lượt người tham dự.

3.3. Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông trên thị trường

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thời gian qua được Chi cục thực hiện tốt. Từ năm 2010-2015 đã tổ chức chủ trì 35 đợt kiểm tra và tham gia phối hợp 50 đợt kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan liên quan. Kết quả có 79 cơ sở vi phạm và chuyển hồ sơ qua cơ quan chức năng xử lý vi

phạm đã góp phần tăng cường hiệu lực hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực, góp phần chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3.4. Hoạt động triển khai GTCLQG

- Giải thưởng chất lượng Quốc gia: được triển khai tốt, có 30 lượt Doanh nghiệp đạt giải thưởng, trong đó có 25 doanh nghiệp đạt Giải bạc Chất lượng Quốc gia, 04 doanh nghiệp đạt Giải vàng Chất lượng Quốc gia và 01 doanh nghiệp đạt giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương.

3.5. Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Tiếp nhận đăng ký kiểm tra và cấp thông báo kết quả kiểm tra nhà nước hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng cho 138 lô hàng hóa gồm: Khí dầu mỏ hóa lỏng, đồ chơi trẻ em, cáp thép dự ứng lực, dây thép hợp kim silic, mangan của 05 doanh nghiệp.

3.6. Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

Không thực hiện

4. Hoạt động quản lý đo lường

- Thực hiện kiểm định 41.279 Phương tiện đo các loại;
- Xây dựng 11 trạm cân đối chứng đặt tại các chợ đầu mối các huyện thị thành;
- Xây dựng thí điểm và bàn giao 4 trạm kiểm định PTĐ thông dụng cấp huyện;
- Kiểm tra giám sát 5.777 lượt cân thông dụng các chợ.
- Kiểm tra 100 lô hàng đóng gói sẵn (hải sản khô, phân bón, gas đóng bình, thức ăn chăn nuôi,...). Phối hợp kiểm tra liên ngành 50 đợt về chấp hành pháp luật đo lường.
- Tổ chức 10 lớp tập huấn đào tạo nghiệp vụ quản lý đo lường cho các cán bộ chuyên viên các sở ngành và cấp huyện.

5 . Hoạt động TBT

Công tác triển khai đề án TBT

Chi cục đã tích cực tham mưu sở KHCN trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2012 về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cập nhật 300 tin cảnh báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên Website Chi cục, cung cấp 100 tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành cho các doanh nghiệp. Ngoài ra Chi cục cũng đã triển khai xây dựng Website Hoạt động thông báo và hỏi đáp TBT tại địa chỉ <http://chicuctdc.baria-vungtau.gov.vn>.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Triển khai công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng có hiệu quả.
2. Triển khai Dự án năng suất Chất lượng giai đoạn 2016-2020.
3. Tiếp tục hướng dẫn việc triển khai ISO hành chính công đến các đơn vị xã, phường, thị trấn, kiểm tra. Tổ chức các lớp đào tạo về việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ,

công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị; Hằng năm, tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đã được phê duyệt.

4. Tăng cường tổ chức kiểm tra, kiểm soát về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

5. Tăng cường quản lý các phương tiện đo trên địa bàn tỉnh.

6. Triển khai Dự án tăng cường năng lực đo lường thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Chất lượng giai đoạn 2016-2020.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ

Bộ KHHCN sớm ban hành danh mục hàng đóng gói sẵn nhóm 02 để triển khai Thông tư 21/2014/TT-BKHHCN của Bộ KHHCN quy định về đo lường của lượng hàng đóng gói sẵn.

2. Đối với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tham mưu Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan chức năng sớm ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể các mức chi, nội dung chi cho việc duy trì HTQLCL tại các đơn vị đang áp dụng HTQLCL theo Thông tư 159/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính v/v Quy định công tác quản lý tài chính đối với việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, và quy định mức chi cho việc thực hiện kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của cơ quan chủ trì thực hiện tại địa phương.

Nơi nhận:

- Chi cục TCĐLCL ĐN (b/c);
- CCT, P.CCT;
- Lưu: VT, HC-TH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Tây Ninh, ngày tháng năm 2015

BÁO CÁO

Thực trạng về hoạt động TCDLCL của tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn 2011 - 2015, phương hướng và các vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2016 – 2020.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tham mưu

Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt :

- Kế hoạch triển khai Hệ thống Quản lý Chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào các cơ quan quản lý Nhà nước giai đoạn 2011-2013 (Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 27/5/2011 UBND tỉnh).

- Dự án “Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 – 2015 và định hướng đến năm 2020” (Quyết định 488/QĐ-UBND ngày 21/3/2013 của UBND tỉnh).

- Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ hành chính nhà nước (Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 của UBND tỉnh).

- Dự án “ Nâng cao năng lực cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014- 2015 ” (Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh).

2. Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

2.1. Hoạt động cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Trang bị 192 tiêu chuẩn và 09 quy chuẩn kỹ thuật nhằm phục vụ cho hoạt động hỏi đáp của doanh nghiệp.

- Cập nhật danh mục QCVN của các ngành: 488 QCVN.

2.2. Hoạt động tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

- Hướng dẫn 03 đơn vị công bố hợp quy sản phẩm: đồ chơi trẻ em - bong bóng bay, thép làm cốt bê tông, dây cáp điện, khí dầu mỏ hóa lỏng (GAS).

- Tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm đồ chơi trẻ em - bong bóng bay của Công ty TNHH Cao su Việt Nam – Malaysia.

2.3. Hoạt động hướng dẫn cho các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

Năm 2011: Hướng dẫn doanh nghiệp (Mitsuei – VN) huyện Trảng Bàng thực hiện công bố tiêu chuẩn cơ sở tự nguyện cho 04 sản phẩm: Kem tẩy rửa hương kem, kem tẩy rửa hương bạc hà, cồn tẩy trùng, nước tẩy toilet.

Năm 2013: Hướng dẫn công bố 16 TCCS cho 08 doanh nghiệp với các sản phẩm: Thép hình V, tăng phô điện tử (Ballast điện tử), mực in, gạch, hộp quét, dầu nhờn động cơ, các chất ôxy hóa, các hợp chất oxit hữu cơ và các chất ăn mòn, Dầu hộp số VISYLUBE SCOOTER GEAR OIL, SEA 80W90, API GL5...

Năm 2014: Hướng dẫn 150 đơn vị xây dựng TCCS cho các sản phẩm: dầu đốt sản xuất từ nhựa và cao su phế thải (01), Ngói Nhật JP không nung (01), vôi trong nông nghiệp (01), nước rửa chén (01), vàng (143), hóa chất (01), xà bông (01), nước tẩy rửa nữ trang (01); Tiếp nhận hồ sơ công bố của 148 đơn vị công bố tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm: dầu đốt sản xuất từ nhựa và cao su phế thải (01), vôi trong nông nghiệp (01), vàng trang sức (143), hóa chất (01), sấm xe máy (01), kem tẩy rửa hương chanh (01).

3. Quản lý chất lượng

3.1. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008

3.1.1. Tình hình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 27/5/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 vào cơ quan quản lý hành chính nhà nước giai đoạn năm 2011-2013: kết quả có 118 đơn vị được cấp giấy chứng nhận phù hợp theo TCVN ISO 9001:2008 (41 đơn vị cấp tỉnh, 9 đơn vị cấp huyện và 66 đơn vị cấp xã).

- Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước: kết quả có 93 đơn vị đã thực hiện công bố HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 (36 đơn vị cấp tỉnh, 06 đơn vị cấp huyện, thành phố và 51 đơn vị cấp xã, phường, thị trấn).

3.1.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức

- Phối hợp với Trung tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp Vừa và Nhỏ II tổ chức các lớp đào tạo về HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2008: Nâng cao nhận thức; Đào tạo chuyên gia tư vấn với 150 người tham dự; Kỹ năng tư vấn tại cơ quan Quản lý Hành chính Nhà nước cho 30 sở, ngành trong tỉnh; Đánh giá nội bộ có 23 đơn vị, Sở, ngành với 63 người tham dự; Đánh giá viên trưởng cho 12 người tham dự tại đơn vị; Đánh giá viên nội bộ cho các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, xã, phường, thị trấn, thị xã trong tỉnh với 68 người tham dự;

- Tổ chức 03 Hội nghị triển khai áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống, hành chính nhà nước theo quyết định số 1838/QĐ-UBND cho 137 đại biểu đại diện các sở, ban ngành và các đơn vị trực thuộc; UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trực thuộc và 01 Hội nghị “ Phổ biến Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hàng rào kỹ thuật trong thương mại” với 27 đơn vị, doanh nghiệp gồm 40 người tham dự.

3.2. Hoạt động triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng

3.2.1. Kết quả triển khai hỗ trợ doanh nghiệp

- Giới thiệu 02 doanh nghiệp: Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Tây Ninh và Công ty CP Bê tông Tây Ninh cho Trung tâm Hỗ trợ Phát triển doanh nghiệp Vừa và Nhỏ 2 (SMEDEC 2) về việc giới thiệu các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia nhiệm vụ “Nhân rộng mô hình điểm về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và công cụ cải tiến năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp miền Nam” thuộc Chương trình 712 (Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến năm 2020).

- Tham mưu Sở KH&CN phê duyệt danh sách doanh nghiệp được hỗ trợ tham gia Dự án “Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020” đợt 1 năm 2014 và thông báo danh sách cho 04 doanh nghiệp với các nội dung hỗ trợ:

+ Áp dụng TCVN ISO 9001:2008: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Công nghệ Dịch vụ Hùng Duy: Xây dựng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008; Công ty TNHH CBTP – TM Phúc An Phát: Xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo TCVN ISO 22000:2007; Công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh: Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO 14001:2010.

+ Công cụ cải tiến: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh, Áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng Kaizen.

- Hướng dẫn 06 hồ sơ và tiếp nhận 01 hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh”.

- Hướng dẫn đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu hàng hóa cho 66 cơ sở, đơn vị; 01 sáng chế ở huyện Dương Minh Châu; 01 thủ tục chuyển nhượng chủ sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dịch vụ.

- Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ KH&CN phê duyệt danh sách và thông báo đến 6 doanh nghiệp được hỗ trợ tham gia dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020” đợt 1 năm 2015 gồm: Công ty TNHH MTV Như Anh, Doanh nghiệp Tư nhân Hoa Gấm, Công ty TNHH MTV Vạn Thịnh Phát, Công ty TNHH Thực phẩm Tinh Nguyên, Doanh nghiệp Tư nhân Đức Thịnh, Doanh nghiệp Tư nhân Phước Hậu.

3.2.2. Các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn đã tổ chức

- Tổ chức 04 Hội nghị, Hội thảo: Phổ biến các văn bản về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Phổ biến các hệ thống quản lý; Tuyên truyền phổ biến các công cụ nâng cao Năng suất Chất lượng tỉnh Tây Ninh năm 2013; Phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hàng rào kỹ thuật trong thương mại, với tổng số người tham dự là 257 lượt người.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn về SHTT: Bảo hộ quyền SHTT cho các sản phẩm làng nghề truyền thống; Triển khai các văn bản quy định về hoạt động sáng kiến với sự tham dự 150 lượt người là đại diện cho các cơ quan quản lý, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở và tổ hợp sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Đăng báo Tây Ninh “Chương trình phát triển hỗ trợ tài sản trí tuệ giai đoạn 2012 – 2015, 06 kỳ.

* Hoạt động đào tạo khác:

- Tổ chức 02 lớp “Đào tạo công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho cán bộ Chi cục TĐC.

- Tổ chức 02 lớp đào tạo về các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng với 78 người tham dự, đến từ các doanh nghiệp, Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện/thành phố, Liên minh Hợp tác xã trong tỉnh.

3.3. Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông trên thị trường: 600 cơ sở

Nội dung	Tổng	2011	2012	2013	2014
Kiểm tra (cơ sở)	600	66	219	158	157

3.4. Hoạt động triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia

Phối hợp với Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam mở lớp tập huấn nghiệp vụ về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2011 cho 32 học viên là đại diện của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các thành viên của hội đồng sơ tuyển GTCLQG.

Nội dung	Tổng	2011	2012	2013	2014
Giải vàng	2	1		1	
Giải bạc	7	2	4	1	

Năm 2014: Hội đồng sơ tuyển tỉnh đề xuất hội đồng chung tuyển xét trao giải vàng chất lượng quốc gia năm 2014 cho công ty TNHH XNK TM Công nghệ dịch vụ Hùng Duy, đang chờ kết quả từ Hội đồng chung tuyển Quốc gia.

3.5. Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Tiếp nhận 143 đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu và Thông báo 141 kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

Nội dung	Tổng	2011	2012	2013	2014
Nhận đăng ký kiểm tra	143	50	39	30	24
Thông báo kết quả	141	47	35	36	23

3.6. Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm:

Cấp 01 Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm chất oxi hóa, các hợp chất ôxít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ cho Công ty TNHH Sopura Đông Nam Á

4. Hoạt động quản lý đo lường

4.1. Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm:

Nội dung	Tổng	2011	2012	2013	2014
Kiểm định, hiệu chuẩn (ptđ)	27.317	7.342	7.976	6.217	5.782
Thử nghiệm (mẫu)	1.177		175	492	510

Từ 01/6/2012 phòng Thử nghiệm từ Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ chuyển sang Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tây Ninh

4.2. Hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường:

Nội dung	Tổng	2011	2012	2013	2014
Kiểm tra, giám sát (cơ sở)	720	105	310	153	152

4.3. Hoạt động quản lý các trạm cân đối chứng:

Năm 2010, 2011 : Chi cục TĐC Tây Ninh đã trang bị cho 7 đơn vị là các Ban quản lý chợ huyện, thành phố và Trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh. Trang bị 07 cân điện tử 3kg đến 6kg cấp chính xác III; 02 cân đònbg hồ lò xo 30kg và 12 quả cân chuẩn từ 0.5kg đến 2kg cấp chính xác M1. Hàng năm Chi cục TĐC phối hợp cùng Trung tâm Kỹ thuật TĐC đi đến các BQL chợ và Trung tâm để thực hiện hiện công tác kiểm tra tình hình thực hiện, sử dụng cân đối chứng, bảo quản cân đối chứng và tổ chức công tác kiểm định định kỳ phương tiện đo theo quy định

5. Hoạt động TBT

5.1 Công tác triển khai đề án thực thi hiệp định TBT

- Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thông qua Kế hoạch thực hiện Công văn số 1699/UBND-KTTC ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đầu tư sản xuất nông sản tại các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia. Kết quả niên vụ năm 2012 - 2013 có 20 doanh nghiệp và 38 cư dân đăng ký với tổng diện tích: 4.730,6 ha, sản lượng nông sản mang về Tây Ninh đạt: 186.124 tấn. Trong đó, mía: diện tích 3.516,9 ha, sản lượng 167.028 tấn; khoai mì (sắn): diện tích 1.134 ha, sản lượng 19.096 tấn; lúa: diện tích 80 ha (sản lượng không nắm chắc do đơn vị, cư dân không sử dụng phương tiện vận tải, nên không đề nghị xác nhận phương tiện).

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp (Trung tâm BSA) và các đơn vị, tổ chức khác, tổ chức 06 Phiên chợ “Hàng Việt về nông thôn” tại các huyện Trảng Bàng, Gò Dầu, Tân Biên, Tân Châu và Dương Minh Châu.

- Cùng một số doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh đăng ký và tham gia Hội nghị “Kết nối cung cầu hàng hoá năm 2013” do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương mở lớp tập huấn, bồi dưỡng pháp luật mới về thương mại điện tử năm 2013 cho một số cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu trình UBND tỉnh cấp 15 quyết định cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Tây Ninh.

- Sở Công Thương ban hành và tổ chức triển khai đến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân trên địa bàn tỉnh Hướng dẫn số 712/HD-SCT ngày 24/5/2013 hướng dẫn đăng ký hoạt động hỗ trợ đầu tư, hợp tác sản xuất nông sản với các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia và vận chuyển nông sản sau thu hoạch về Tây Ninh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân tỉnh Tây Ninh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã (nay là thành phố) tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động hợp tác đầu tư, hỗ trợ sản xuất với các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia của doanh nghiệp, cá nhân tỉnh Tây Ninh (niên vụ 2012-2013) và triển khai hoạt động niên vụ 2013-2014.

+ Niên vụ 2012-2013: Có 20 doanh nghiệp (18 doanh nghiệp trồng mía, 02 doanh nghiệp trồng mì) và 38 cư dân (01 cư dân trồng mía, 20 cư dân trồng mì, 17 cư dân trồng lúa) đăng ký hỗ trợ đầu tư, hợp tác sản xuất nông sản tại các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia và vận chuyển nông sản sau thu hoạch về Tây Ninh. Với tổng diện tích đăng ký 4.730,6 ha (3.516,9 ha mía, 1.134 ha mì, 79,7 ha lúa); Sản lượng nông sản nguyên liệu vận chuyển về Tây Ninh: 167.028 tấn mía, 22.126 tấn mì.

+ Niên vụ 2013-2014: Có 23 doanh nghiệp, 01 hộ kinh doanh và 17 cư dân đăng ký hỗ trợ đầu tư, hợp tác sản xuất nông sản sang các tỉnh giáp biên niên vụ 2013-2014 với tổng diện tích đăng ký là 6.553,48 ha (trong đó, trồng mía 5.507,48 ha, trồng mì 1.046 ha). Sản lượng nông sản nguyên liệu dự kiến vận chuyển về Tây Ninh: 332.485 tấn mía, 24.500 tấn mì.

- Tham dự Hội nghị Hợp tác phát triển thương mại biên giới Việt Nam-Campuchia lần thứ V tại tỉnh Bình Phước (từ ngày 08/01/2013 đến ngày 09/01/2013); Tham dự lễ khởi công xây dựng chợ biên giới thí điểm Việt Nam-Campuchia tại xã Đa, huyện Mê Mốt, tỉnh Kampong Chàm.

- Ban chỉ đạo 127/TN:

Các ngành chức năng đã kiểm tra, xử lý: 1.566 vụ (buôn lậu: 1.082 vụ; hàng giả, hàng kém chất lượng: 76 vụ; gian lận thương mại: 408 vụ); số tiền nộp ngân sách: 11.080,62 triệu đồng (phạt vi phạm hành chính: 3.587,51 triệu đồng; bán hàng hóa tịch thu: 7.370,03 triệu đồng; truy thu, phạt thuế: 123,08 triệu đồng).

- Tổ chức “Hội nghị phổ biến về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hàng rào kỹ thuật trong thương mại” nhằm thông tin tuyên truyền về văn bản pháp quy mới ban hành, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hàng rào kỹ thuật trong thương mại tới các doanh nghiệp đang hoạt động trong địa bàn tỉnh. Tham dự Hội nghị gồm 40 đại biểu đến từ 27 doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh.

- Hợp đồng với Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Tây Ninh xây dựng và hoàn thiện cổng thông tin, trang thông tin điện tử về TBT đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu thông tin của doanh nghiệp, người tiêu dùng.

- Đối với hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp:

Giới thiệu 02 doanh nghiệp (Cty CP Bê Tông Tây Ninh; Cty CP Vật liệu xây dựng và Xây dựng Tây Ninh) trong tỉnh cho Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào nhiệm vụ “Nhân rộng mô hình điểm về áp dụng hệ

thống quản lý chất lượng và công cụ cải tiến năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp miền Nam” thuộc Dự án 2 của Chương trình 712.

6. Tình hình thực hiện các chương trình/đề án/dự án: Không có.

7. Công tác tuyên truyền văn bản pháp luật

- Tổ chức hội nghị triển khai Thông tư 11/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010 của Bộ KH&CN Quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và Quyết định số 22/2006/QĐ-BKHHCN ngày 10/11/2006 của Bộ KH&CN ban hành quy định về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo cho các cơ sở kinh doanh xăng dầu trong toàn tỉnh để thực hiện các quy định nhà nước về kinh doanh xăng dầu trong tỉnh số lượng 2 lớp cho 245 người.

- Đào tạo 02 lớp về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng theo Thông tư số 12/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ cho 97 học viên thuộc các đại lý, doanh nghiệp kinh doanh khí hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo tuyên truyền các văn bản pháp luật để triển khai các văn bản pháp luật và Thông tư của Bộ KH&CN trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

8. Hoạt động phối hợp các đơn vị, sở ngành trên địa bàn.

Phối hợp thanh kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng với các sở, ban, ngành: Thanh tra Sở KH&CN, Thanh tra Y Tế, Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm, Chi cục Quản lý Thị trường, Báo Tây Ninh, Cảnh sát Môi trường, Đài truyền hình, Công an tỉnh, Sở Công thương, Thanh tra Cục Hải quan tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và Chi cục Quản lý Chất lượng Sản phẩm Hàng hóa Miền Nam nhằm thực hiện công tác quản lý, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh được hiệu quả hơn.

9. Một số chỉ tiêu kế hoạch triển khai năm 2015 :

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch
1	Công tác kiểm định, hiệu chuẩn ptd	Ptd	3210
2	Kiểm tra, giám sát quản lý nhà nước về đo lường	Cơ sở	150
3	Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, lưu thông, nhập khẩu và theo văn bản chỉ đạo cấp trên	Cơ sở	140
3	Công tác thử nghiệm	Mẫu	450

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của UBND tỉnh Tây Ninh, Sở KH&CN tạo điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và sự hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục TĐC, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng ngày càng đạt hiệu quả hơn một số lĩnh vực hoạt động qua 5 năm (2011-2015) thực hiện đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

- Chi cục TĐC thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về TĐC sản phẩm, hàng hóa tại địa phương theo quy định của pháp luật. Bên cạnh các chương trình phối hợp, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước ngành tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hình thành và phát triển mối quan hệ lâu dài, bền vững giữa Chi cục TĐC Tây Ninh với các Chi cục TĐC khác thuộc Tổng cục TĐC.

2. Khó khăn

- Điều 23 của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa quy định về Công bố tiêu chuẩn áp dụng: Người sản xuất, người nhập khẩu tự công bố các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn trên hàng hoá hoặc một trong các phương tiện sau đây: Bao bì hàng hoá; Nhãn hàng hoá; Tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hoá. Do vậy các cơ sở sản xuất, nhập khẩu tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và không gửi hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm hàng hóa đến Chi cục TĐC. Điều này làm cho công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất trước khi sản phẩm đem ra lưu thông trên thị trường gặp nhiều khó khăn.

- Chi cục TĐC chưa kiểm định được một số phương tiện đo nhóm 2 nằm trong danh mục theo Thông tư số 23/2013/TT-BKH&CN ngày 26/9/ 2013 của Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 (60 loại phương tiện đo phải có biện pháp kiểm soát về đo lường và chu kỳ kiểm định) do phương tiện thiết bị kỹ thuật đầu tư chưa đáp ứng, nguồn kinh phí đầu tư cao và năng lực, đội ngũ cán bộ chuyên môn còn thiếu và hạn chế. Hiện nay công tác kiểm tra đối chứng theo quy định tại Điều 22 của Thông tư số 23/2913/TT-BKH&CN của Bộ KH&CN (đối với công tơ điện và đồng hồ nước lạnh) đang kiến nghị Tổng cục TĐC hướng dẫn về số lượng, tên tổ chức kiểm định và thời gian kiểm định đối chứng.

- Thông tư số 22/2013/TT-BKH&CN ngày 26/9/2013 của Bộ KH&CN quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường có hiệu lực ngày 01/6/2014. Hiện nay đang kiến nghị Tổng cục TĐC hướng dẫn việc lấy mẫu kiểm tra chất lượng, cách bảo quản, vận chuyển mẫu đi thử nghiệm, hoàn trả mẫu và quy trình kiểm định thống nhất về đo lường cho cân vàng.

- Đối với các cơ sở kinh doanh hàng hóa (mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em) với nhiều chủng loại, nhưng mỗi chủng loại số lượng ít (từ 01 đến 03 chiếc) không đủ số lượng để lấy mẫu thử nghiệm chất lượng. Đối với việc kinh doanh, buôn bán không cố định (ven lề đường) Chi cục TĐC không thể thực hiện kiểm tra vì khi kiểm tra phát hiện có vi phạm không xử lý được.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu, nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai việc xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 đến các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 14/8/2014.

- Tổng kết Dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015 và xây dựng mục tiêu kế hoạch định hướng từ năm 2016-2020.

- Tổng kết Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2012-2015 của tỉnh Tây Ninh.

- Thực hiện các hoạt động thường xuyên về tiêu chuẩn đo lường chất lượng như: hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ công bố theo tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm...

- Tiếp tục tham mưu cho Sở KH&CN trong công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại địa phương.

- Tiếp tục triển khai Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020” và Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Dự án.

- Tổ chức, quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn.

- Thông tin, tuyên truyền văn bản pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong tỉnh.

- Tổ chức triển khai Giải thưởng Chất lượng Việt Nam để xây dựng phong trào chất lượng, tôn vinh và thúc đẩy doanh nghiệp nỗ lực nâng cao chất lượng.

2. Giải pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra về đo lường, nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trong tỉnh, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ công chức Chi cục về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Hỗ trợ pháp lý cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhằm tăng cường trang thiết bị chuẩn phục vụ công tác kiểm định phương tiện đo theo “Danh mục phương tiện đo bắt buộc phải kiểm định của Bộ Khoa học và Công nghệ” đáp ứng kịp sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đang phát triển.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Kiến nghị Bộ KH&CN phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ cần thiết cho các địa phương (kiểm soát viên chất lượng, thanh tra viên chuyên ngành, kỹ thuật viên lấy mẫu phân tích,...) góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho các cơ quan chức năng và nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở các địa phương.

- Thống nhất với Tổng cục Thống kê để xác định các dữ liệu cần thiết để tính mức đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) và đưa vào niên giám thống kê hàng năm nhằm tạo sự thống nhất chung trong việc tính toán TFP của các tỉnh. Mở các lớp đào tạo về kỹ năng thu thập dữ liệu ban đầu và phương pháp tính toán TFP cho các Chi cục TĐC ở các tỉnh, thành phố để có thể ứng dụng thực tế tại địa phương.

- Quy định cơ sở sản xuất, nhập khẩu tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và phải gửi hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm hàng hóa đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở địa phương.

2. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Hướng dẫn về số lượng, tên tổ chức kiểm định và thời gian kiểm định đối chứng đối với công tác kiểm tra đối chứng theo quy định tại Điều 22 của Thông tư số 23/2913/TT-BKHCN của Bộ KH&CN (đối với công tơ điện và đồng hồ nước lạnh).

- Hướng dẫn để xét duyệt dự án của doanh nghiệp tham gia trong Dự án năng suất của tỉnh; Có văn bản hướng dẫn về kinh phí khảo sát, chẩn đoán hiện trạng năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp.

- Hướng dẫn việc lấy mẫu kiểm tra chất lượng, cách bảo quản, vận chuyển mẫu đi thử nghiệm, hoàn trả mẫu và quy trình kiểm định thống nhất về đo lường cho cân vàng đối với Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên sâu về đo lường đối với lĩnh vực xăng dầu vì đây là lĩnh vực rất phức tạp trong quá trình triển khai thực tế tại cơ sở. Đồng thời sớm ban hành các văn bản riêng quy định về trình tự thủ tục thanh kiểm tra đối với lĩnh vực xăng dầu, hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng văn bản pháp luật để xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về đo lường và chất lượng xăng dầu cùng với các biểu mẫu áp dụng

Trên đây là báo cáo Thực trạng về hoạt động TCDLCL của tỉnh trong giai đoạn 2011 - 2015, phương hướng và các vấn đề đặt ra trong giai đoạn 2016 – 2020./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c).
- Chi cục TĐC Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Vương Văn Dấu